

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP
(Hệ đào tạo chính quy)

(Ban hành kèm theo quyết định số 400B/QĐ-CDCT ngày 01 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM)

1. Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ DA GIÀY

2. Mã ngành:

3. Thời gian đào tạo: 36 tháng

4. Đối tượng: Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương.

5. Giới thiệu chương trình:

- Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo này, người học sẽ được cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp, chuyên ngành giày;
- Nội dung chương trình gồm các học phần chung nhằm bồi dưỡng cho học viên các kiến thức về xã hội, cuộc sống nhân cách và thể lực; và gồm các học phần chuyên ngành về lý thuyết, thực tập lên quan đến quy trình sản xuất giày. Chương trình trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng đủ để đảm đương các vị trí công việc trong các doanh nghiệp sản xuất giày và có thể học tiếp lên bậc Cao đẳng.

6. Mục tiêu đào tạo:

• Kiến thức

Người học được trang bị những kiến thức về giáo dục đại cương cơ bản, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành trong Công nghệ giày bao gồm các kiến thức về nguyên vật liệu giày, các phương pháp thiết kế căn bản, công nghệ sản xuất giày và khả năng ứng dụng tin học trong thiết kế và quản lý sản xuất. Có khả năng học liên thông lên bậc Cao đẳng.

• Kỹ năng

Người học có kỹ năng kỹ thuật chuyên sâu trong thực tế công nghệ sản xuất giày, vận dụng thành thạo các phương pháp thiết kế, kiểm tra chất lượng sản phẩm, phân tích và áp dụng các qui trình công nghệ vào sản xuất.

Có kỹ năng thực hiện các phương pháp tổ chức quản lý sản xuất.

• Phẩm chất

- Có phẩm chất đạo đức và đủ sức khỏe tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Cụ thể là tuân thủ luật pháp, không vướng mắc tệ nạn xã hội;
- Có ý thức bảo vệ môi trường, trách nhiệm với xã hội, với nghề nghiệp;
- Có tinh thần vượt khó, rèn luyện tay nghề.

7. Kế hoạch thực hiện:

7.1 Phân bổ thời gian hoạt động toàn khóa

| Hoạt động đào tạo | Đơn vị tính | Hệ tuyển THPT | Hệ tuyển THCS | Ghi chú |
|-------------------------------------|-------------|---------------|---------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1. Học | Tuần | 47 | 86 | |
| 2. Sinh hoạt công dân | Tuần | 1 | 1 | |
| 3. Thi | Tuần | | | |
| 3.1 Thi học kỳ | | 8 | 12 | |
| 3.2 Thi tốt nghiệp | | 4 | 4 | |
| 4. Thực tập | Tuần | | | |
| 4.1 Thực tập môn học | | 17 | 17 | |
| 4.2 Thực tập tốt nghiệp | | 6 | 6 | |
| 5. Hoạt động ngoại khóa | Tuần | 2 | 2 | |
| 6. Nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ | Tuần | 14 | 21 | |
| 7. Lao động công ích | Tuần | 1 | 1 | |
| 8. Dự trữ | Tuần | 4 | 6 | |
| Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7+8) | | 104 | 156 | |

7.2. Các môn học của chương trình và thời lượng

144 đvht

| T T | Tên môn học | Số ĐVHT | | | Môn thi | Bố trí theo học kỳ | | | | | |
|----------|------------------------------|-----------|-----------|-----|------------|--------------------|------|------|------|------|------|
| | | Tổng số | LT | TH | | HK 1 | HK 2 | HK 3 | HK 4 | HK 5 | HK 6 |
| A | Môn văn hóa phổ thông | 80 | 80 | | | | | | | | |
| 1 | Toán | 35 | 35 | | | 20 | 15 | | | | |
| 2 | Vật lý | 16 | 16 | | | 10 | 6 | | | | |
| 3 | Hóa học | 12 | 12 | | | 6 | 6 | | | | |
| 4 | Văn – Tiếng Việt | 17 | 17 | | | 6 | 11 | | | | |
| B | Môn chung | 20 | 20 | | | | | | | | |
| 1 | Chính trị 1 | 3 | 3 | | | | | 3 | | | |
| 2 | Chính trị 2 | 3 | 3 | | | | | | 3 | | |
| 3 | Giáo dục pháp luật | 2 | 2 | | | | | | | | 2 |
| 4 | Tin học | 4 | 4 | | | | | | | 4 | |
| 5 | Anh văn 1 | 4 | 4 | | | | | 4 | | | |
| 6 | Anh văn 2 | 4 | 4 | | | | | | 4 | | |
| 7 | Giáo dục thể chất | 4 | | | | | | 4 | | | |
| 8 | Giáo dục quốc phòng | 75t | | 75t | | | | 75t | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|------------------|--|------------|--------------|-------------|--|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| C | Môn cơ sở | 19 | 11,5 | 7,5 | | | | | | | |
| 1 | Kỹ thuật điện | 3 | 1,5 | 1,5 | | | 3 | | | | |
| 2 | Vẽ kỹ thuật | 3 | 2 | 1 | | | | 3 | | | |
| 3 | Vẽ mỹ thuật | 3 | 1 | 2 | | | | 3 | | | |
| 4 | Phác họa mẫu | 2 | 1 | 1 | | | | 2 | | | |
| 5 | Nguyên vật liệu giày | 3 | 2 | 1 | | | 3 | | | | |
| 6 | Thiết bị giày | 3 | 2 | 1 | | | 3 | | | | |
| 7 | Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm | 2 | 2 | | | | | | 2 | | |
| D | Môn chuyên môn | 25 | 19 | 6 | | | | | | | |
| 1 | Công nghệ giày 1 | 2 | 2 | | | | | 2 | | | |
| 2 | Công nghệ giày 2 | 2 | 2 | | | | | 2 | | | |
| 3 | Công nghệ giày 3 | 3 | 2 | 1 | | | | | 3 | | |
| 4 | Định mức kỹ thuật | 1 | 1 | | | | | | 1 | | |
| 5 | Thiết kế giày cơ bản | 3 | 2 | 1 | | | | | 3 | | |
| 6 | Quản lý chất lượng giày | 2 | 2 | | | | | | 2 | | |
| 7 | Tin học ứng dụng ngành giày | 2 | 1 | 1 | | | | | 2 | | |
| 8 | Xây dựng quy trình công nghệ | 3 | 2 | 1 | | | | | | 3 | |
| 9 | Anh văn chuyên ngành | 2 | 1 | 1 | | | | | 2 | | |
| 10 | Kỹ thuật điều độ ngành giày | 3 | 2 | 1 | | | | | | 3 | |
| 11 | An toàn và môi trường công nghiệp | 2 | 2 | | | | | | | 2 | |
| Tổng cộng | | 144 | 130,5 | 13,5 | | 42 | 38 | 16 | 19 | 19 | 10 |

7. 3 Thực tập

23 đvht

| TT | Môn thực tập | Hệ số | Thời lượng | | Năm thứ 2 | | Năm thứ 3 | | Địa điểm |
|----------|---------------------------------|-------|------------|-----|-----------|-----|-----------|-----|-----------|
| | | | Tuần | Giờ | HK3 | HK4 | HK5 | HK6 | |
| A | Thực tập | | | | | | | | |
| 1 | Thí nghiệm nguyên vật liệu giày | | 1 | 30 | 1 | | | | Khoa giày |
| 2 | Thực tập thiết bị giày | | 2 | 60 | 2 | | | | Khoa giày |
| 3 | Thực tập may cơ bản | | 2 | 60 | 2 | | | | Khoa giày |
| 4 | Thực tập định mức kỹ | | 1 | 30 | | | 1 | | Khoa giày |

| | | | | | | | | |
|------------------|--------------------------------------|--|-----------|-----|----------|----------|----------|-----------|
| | thuật | | | | | | | |
| 5 | Thực tập công nghệ giày 1 | | 2 | 60 | | 2 | | Khoa giày |
| 6 | Thực tập công nghệ giày 2 | | 3 | 90 | | 3 | | Khoa giày |
| 7 | Thực tập công nghệ giày 3 | | 2 | 60 | | 2 | | Khoa giày |
| 8 | Thực tập tin học ứng dụng ngành giày | | 2 | 60 | | 2 | | Khoa giày |
| 9 | Đồ án B (xây dựng công nghệ) | | 2 | 60 | | | 2 | Khoa giày |
| B | Thực tập tốt nghiệp | | 6 | 288 | | | 6 | Công ty |
| Tổng cộng | | | 23 | | 5 | 5 | 5 | 8 |

7.4. Thi tốt nghiệp

5 đvht

| TT | Môn thi | Hình thức thi (Viết, vấn đáp, thực hành) | Thời gian (phút) | Ghi chú |
|----|-----------------------|---|---------------------|---------|
| 1 | Văn hóa phổ thông | | | |
| | + Toán | Viết | 150 | |
| | + Vật lý | Viết | 60 | |
| | + Hóa học | Viết | 60 | |
| | + Văn – Tiếng Việt | Viết | 150 | |
| 2 | Chính trị | Viết | 90 | |
| 3 | Lý thuyết tổng hợp | Viết | 180 | |
| 4 | Thực hành nghề nghiệp | Thực hành | 120 | |

8. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

8.1. Môn đại cương

1. Chính trị 1, 2

6 đvht

Môn chính trị nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về:

- Thế giới vật chất, xã hội loài người và con người, chủ thể của lịch sử xã hội.
- Thời đại ngày nay trong quá trình phát triển của xã hội loài người, đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng vai trò lãnh đạo của Đảng – nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất đạo đức cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc; hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với cuộc sống xã hội đang đổi mới.

2. Giáo dục pháp luật

2 đvht

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam, cấu trúc của bộ máy Nhà nước, cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

3. Tin học

4 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học để dần đi sâu tìm hiểu về ngành CNTT và các lĩnh vực liên quan.

Học phần bao gồm các phần chính: khái quát các vấn đề căn bản của CNTT, hệ điều hành Windows, hướng dẫn khai thác và sử dụng một số dịch vụ trên Internet và tìm hiểu về lập trình Pascal.

4. Anh văn 1, 2

8 đvht

Các bài học dựa trên sách Streamline Departure. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

5. Giáo dục thể chất

4 đvht

+ Kiến thức:

- Học sinh biết được ý nghĩa của môn GDTC.
- Hiểu được luật thi đấu của các môn thể thao đã học trong chương trình.

+ Kỹ năng:

- Thực hành được kỹ thuật cơ bản của các môn thể thao đã học.
- Vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống

+ Thái độ: Học sinh có ý thức tự tập luyện thể thao và tích cực tham gia các phong trào TDTT.

6. Giáo dục quốc phòng

75 tiết

Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức cần thiết về quốc phòng - an ninh, một số nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm những nội dung chủ yếu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Rèn luyện kỹ năng đội ngũ, thực hành bắn súng tiểu liên AK; Huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh, hành động của từng người trong công sự, ngoài công sự trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

8.2. Môn cơ sở

1. Kỹ thuật điện

3 đvht

Môn học vẽ điện trình bày các nội dung như: Khái niệm cơ bản của mạch điện, các định luật cơ bản của mạch điện, các phương pháp phân tích và giải mạch điện DC và AC. Cấu tạo nguồn xoay chiều ba pha, tải ba pha, mạch ba pha, phương pháp giải mạch điện xoay chiều ba pha, trình bày các cấu tạo và nguyên lý cơ bản trong việc vận hành những loại máy điện thông dụng gồm: Máy biến áp, động cơ không đồng bộ, máy điện đồng bộ, máy điện một chiều.

2. Vẽ kỹ thuật

3 đvht

Cung cấp những quy tắc cơ bản để xây dựng bản vẽ kỹ thuật, bao gồm: các tiêu chuẩn hình thành bản vẽ kỹ thuật. Các yếu tố cơ bản của bản vẽ kỹ thuật: điểm, đường, hình

chiều, hình cắt; các loại bản vẽ lắp và bản vẽ chi tiết trên cơ sở tiêu chuẩn TCVN và ISO. Giới thiệu về ứng dụng máy tính trong bản vẽ 2D.

3. Vẽ mỹ thuật

3 đvht

Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản về hội họa, nội dung chính gồm: Kỹ thuật và phương pháp quan sát khi vẽ vật thể, phân tích các hình khối cơ bản; dụng cụ vẽ, kỹ thuật vẽ, các bước chuẩn bị cho một bản vẽ; cách vẽ, mô tả bề mặt vật liệu, vải sợi, gỗ, da; luật xa gần, sự cân đối trong bản vẽ; màu sắc, phối màu; vẽ trang trí; các tỷ lệ của kích thước cơ thể người.

4. Phác họa mẫu

2 đvht

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thể hiện các bản vẽ chuyên ngành, nội dung cụ thể gồm: Phương pháp vẽ bàn chân; kỹ thuật vẽ mô tả các bề mặt vật liệu, họa tiết trang trí; kỹ thuật vẽ sao chép mẫu; kỹ thuật vẽ sự thay đổi tư thế mẫu.

5. Nguyên vật liệu giày

3 đvht

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các loại vật liệu chính và phụ liệu sử dụng để sản xuất giày, mô tả cấu tạo, tính chất, công dụng và quá trình sản xuất từng loại nguyên liệu. Hướng dẫn lựa chọn nguyên vật liệu cho sản phẩm.

6. Thiết bị giày

3 đvht

Học phần giúp cho sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về kỹ thuật liên quan đến cách sử dụng và vận hành thiết bị trong quá trình sản xuất giày, đồng thời biết cách quản lý khoa học các hệ thống thiết bị. Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị là môn học kỹ thuật cơ sở nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Hệ thống thiết bị ngành giày, mô tả và giới thiệu công dụng từng máy; cấu tạo và sử dụng máy chặt, may, lạng, mài, gò mũi; sửa chữa máy may và máy lạng; bảo dưỡng máy chặt và máy gò mũi.

7. Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm

2 đvht

Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng trong việc thể hiện các ý muốn và hành động của mình, nội dung chính gồm: Khái niệm, phân loại giao tiếp; giao tiếp qua cử chỉ, lời nói và hình ảnh; vai trò của tài liệu kỹ thuật trong giao tiếp của kỹ sư. Các công cụ ghi nhận thông tin trong giao tiếp qua văn bản; tổ chức và điều hành các sự kiện báo cáo chuyên đề, các thể loại của bài phát biểu; giao tiếp trong kinh doanh, kỹ năng đàm phán, phương pháp đặt câu hỏi và ghi chép; đạo đức trong kinh doanh, sự tể nhị trong giao tiếp, các kênh giao tiếp khác.

8.3. Môn chuyên môn

1. Công nghệ giày 1

2 đvht

Học phần giúp cho sinh viên có được những hiểu biết cơ bản để giải quyết những vấn đề kỹ thuật, liên quan đến việc tạo ra các chi tiết giày từ các vật liệu khác nhau một cách tối ưu. Đồng thời trang bị những kiến thức chung về kỹ thuật pha cắt nguyên vật liệu thành các chi tiết giày, người học có thể xây dựng được các sơ đồ pha cắt và áp dụng các thiết bị cắt một cách hợp lý.

2. Công nghệ giày 2

2 đvht

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung cơ bản về mũ giày và các phương pháp lắp ráp (may) mũ. Đồng thời sinh viên có thể xây dựng qui trình và hướng dẫn cách thực hiện may các loại mũ giày, có khả năng phân biệt và ứng dụng các kiểu đường may trong quá trình lắp ráp các kiểu giày cơ bản.

3. Công nghệ giày 3

3 đvht

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đế giày và các phương

pháp gò, ráp đế và hoàn tất. Đồng thời sinh viên có thể xây dựng qui trình công nghệ gò, ráp đế và hoàn tất các loại giày thông dụng.

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức sau: Phân loại và cấu tạo phân đế giày; Công nghệ gò, ráp đế cơ bản gồm: kỹ thuật chuẩn bị, gò, ráp đế và hoàn tất; công nghệ chuẩn gò, ráp đế và phương pháp lựa chọn công nghệ cho các kiểu giày.

4. Định mức kỹ thuật

1 đvht

Học phần sẽ giới thiệu cho sinh viên các phương pháp tính định mức hợp lý và cách thức áp dụng trên các loại giày khác nhau.

5. Thiết kế giày cơ bản

3 đvht

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp đo bàn chân, phương pháp tính toán các vấn đề kỹ thuật trong việc tạo mẫu cơ bản, trang bị cho sinh viên kỹ thuật thiết kế rập mũ giày và kỹ thuật thiết kế áo phom cơ bản.

6. Quản lý chất lượng giày

2 đvht

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm, phương pháp đánh giá và tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất giày. Nội dung bao gồm các khái niệm về chất lượng sản phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm, các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm giày, các phương pháp quản lý chất lượng (QC, TQC, TQM, tiêu chuẩn ISO), phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng các công đoạn của sản xuất giày.

7. Tin học ứng dụng ngành giày

2 đvht

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về ứng dụng tin học trong sản xuất giày công nghiệp, cấu trúc phần cứng và phần mềm của các hệ thống tin học ứng dụng trong khâu chuẩn bị sản xuất, trong quá trình sản xuất và điều hành sản xuất. Sinh viên có thể điều khiển một hệ thống CAD, biết thiết kế mẫu mỹ thuật, thiết kế bộ mẫu kỹ thuật dùng trong sản xuất công nghiệp.

8. Xây dựng qui trình công nghệ

3 đvht

Học phần giúp sinh viên kỹ năng soạn thảo tài liệu kỹ thuật, nội dung gồm: Các quy định về trình bày tài liệu kỹ thuật; tiêu chuẩn kỹ thuật, cách xây dựng các tiêu chuẩn chính; quy trình sản xuất, cách xây dựng các quy trình chính; bố trí phân xưởng, cách bố trí các phân xưởng chính.

9. Anh văn chuyên ngành

2 đvht

Học phần giúp sinh viên sử dụng tiếng Anh vào các công việc khác nhau, nội dung gồm: Nguyên vật liệu, thiết kế và cắt rập, tài liệu hướng dẫn công nghệ, kiểm tra chất lượng, soạn thảo hợp đồng.

10. Kỹ thuật điều độ ngành giày

3 đvht

Học phần giúp sinh viên kỹ năng tổ chức và thực hiện một chương trình sản xuất cụ thể, nội dung chính gồm: Khái niệm về kế hoạch và điều độ, xác lập quy trình điều độ theo nhu cầu của đơn hàng, xác định nguồn lực cần thiết cho quy trình, xác định hệ thống kiểm soát, lựa chọn phương án chi phí hoạt động tối ưu, xây dựng tiến độ triển khai và sản xuất, chuẩn bị nguyên liệu.

11. An toàn và môi trường công nghiệp

2 đvht

Cung cấp những kiến thức chung về các yếu tố ảnh hưởng cơ bản trong các môi trường sản xuất giày đặc trưng. Kỹ thuật an toàn trong các xí nghiệp công nghiệp, cùng các biện pháp phòng ngừa, cải thiện môi trường công nghiệp và phòng tránh tai nạn lao động.

8.4. Thực tập

1. Thí nghiệm nguyên vật liệu giày

1 đvht

Học phần giúp sinh viên kỹ năng nhận biết nguyên phụ liệu sử dụng trong ngành giày bằng các phương pháp khác nhau và biết cách sử dụng các phương tiện thí nghiệm vật liệu dùng trong ngành, nội dung chính gồm: Xây dựng bộ sưu tập vật liệu, làm bài tập phân loại nguyên phụ liệu, vận hành một số máy thí nghiệm vật liệu.

2. Thực tập thiết bị giày

2 đvht

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Nhận biết từng loại máy và thiết bị trong hệ thống thiết bị dùng trong ngành giày, cũng như công dụng của những máy thiết bị đó; cấu tạo và sử dụng máy chặt, may, lạng, mài, gò mũi, sửa chữa máy may và máy lạng, bảo dưỡng máy chặt và máy gò mũi.

3. Thực tập may cơ bản

2 đvht

Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành may thành thạo các đường may cơ bản, kỹ năng lạng mép chi tiết, kỹ năng xử lý chi tiết như gấp, bôi, dán, viền... thực hành may các chi tiết mũ giày đơn giản theo đúng qui trình thực hiện và đạt yêu cầu kỹ thuật.

Rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn và sự khéo léo cần thiết trong ngành công nghệ giày.

4. Thực tập định mức kỹ thuật

1 đvht

Học phần trang bị cho sinh viên: Biết cách lập các bảng biểu trong định mức, giá thành; biết ứng dụng các phương pháp tính định mức đúng cho từng loại nguyên vật liệu; các phương pháp quản lý và điều phối lao động trong sản xuất; các bước tính giá thành sản phẩm giày và vận dụng linh hoạt cho từng kiểu giày cụ thể; thái độ nghiêm túc, chính xác, cẩn mẫn, tỉ mỉ, sắp xếp công việc hợp logic, có tính khoa học.

5. Thực tập công nghệ giày 1

2 đvht

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách nhận biết chiều bai dẫn và các lỗi trên da; kỹ thuật cắt, chặt trên da và các loại vật liệu khác; các phương pháp giác sơ đồ trên da và các loại vật liệu khác.

6. Thực tập công nghệ giày 2

3 đvht

Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành may thành thạo các kiểu mũ giày cơ bản theo đúng qui trình thực hiện và đạt yêu cầu kỹ thuật.

Rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn và sự khéo léo cần thiết trong ngành công nghệ giày.

Sinh viên có khả năng may thành thạo và đúng yêu cầu kỹ thuật các kiểu giày Derby, giày Oxford, giày thuyền, giày Mocassin, giày thể thao, giày san đan, dép,...

7. Thực tập công nghệ giày 3

2 đvht

Học phần nhắc lại cho sinh viên những kiến thức chung căn bản về quá trình hình thành đôi giày. Giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức đã học vào một công việc cụ thể. Nội dung gồm các phần chính sau: Nghiên cứu, phân tích mẫu, chuẩn bị các chi tiết phần đế trước khi ráp, làm hoàn thiện một sản phẩm giày, làm hoàn thiện một sản phẩm dép.

8. Thực tập tin học ứng dụng ngành giày

2 đvht

Học phần giúp sinh viên rèn luyện: Tin học đồ họa căn bản (CorelDraw), thực tập với phần mềm chuyên dụng.

9. Đồ án B (xây dựng công nghệ)

2 đvht

Sinh viên tự soạn một bộ tài liệu kỹ thuật đầy đủ cho kiểu giày cho trước, gồm: Xây dựng bộ tiêu chuẩn kỹ thuật; xây dựng quy trình công nghệ cho phân xưởng chặt, may, gò hoàn tất; thiết kế sơ đồ lắp đặt dây chuyền sản xuất cho phân xưởng chặt, may, gò hoàn tất.

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ giáo dục và đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

Hiệu trưởng nhà trường sẽ quyết định các môn thi tốt nghiệp thuộc các học phần lý thuyết cơ sở và chuyên môn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 09 năm 2009

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: TOÁN

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 525

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 15, tổng số 35 tuần

- Học phần 1: 150 tiết

- Học phần 2: 210 tiết

- Học phần 3: 165 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Biết và hiểu được các khái niệm, định nghĩa, định lý về toán học.

- Biết vận dụng các khái niệm, định nghĩa, định lý về toán học để giải quyết các bài toán.

- Phát triển kỹ năng tính toán, tư duy lôgic, tư duy thuật toán,...

- Hình thành ngôn ngữ toán học chính xác, chặt chẽ,...

- Nhận thức được tầm quan trọng của môn toán trong cuộc sống.

- Nhận ra cái đẹp của sự tư duy toán học.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

PHẦN 1: LỚP 10

+ Đại số:

I. Mệnh đề - Tập hợp.

II. Hàm số bậc nhất và bậc hai.

III. Phương trình - Hệ phương trình.

IV. Bất đẳng thức - Bất phương trình.

V. Thống kê.

VI. Góc lượng giác và công thức lượng giác.

+ Hình học:

I. Véc tơ.

II. Tích vô hướng của hai véc tơ và ứng dụng.

III. Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng.

PHẦN 2: LỚP 11

+ Đại số và giải tích:

I. Hàm số lượng giác - Phương trình lượng giác.

II. Tổ hợp. Khái niệm về xác suất.

III. Dãy số. Cấp số cộng. Cấp số nhân.

IV. Giới hạn.

V. Đạo hàm.

+ Hình học:

I. Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng.

II. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian. Quan hệ song song.

III. Vector trong không gian. Quan hệ vuông góc trong không gian.

PHẦN 3: LỚP 12

+ Đại số và giải tích:

I. Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số.

II. Hàm số lũy thừa, hàm số mũ và hàm số lôgarit.

III. Nguyên hàm, Tích phân và ứng dụng.

IV. Số phức.

+ Hình học:

I. Khối đa diện.

II. Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 235 | 0 | 290 | 525 |

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học:

LỚP 10

PHẦN ĐẠI SỐ

100T: LT 47, BT 53

I. Mệnh đề - Tập hợp:

15T: LT 7, BT 8

1. Mệnh đề và mệnh đề chứa biến.. Áp dụng mệnh đề vào suy luận toán học.

2. Tập hợp và các phép toán trên tập hợp: hợp, giao, hiệu của hai tập hợp.

3. Các tập hợp số. Số gần đúng và sai số.

II. Hàm số bậc nhất và bậc hai:

10T: LT 5, BT 5

1. Ôn tập và bổ túc về hàm số.

2. Hàm số bậc hai và đồ thị.

3. Hàm số $y = |x|$.

III. Phương trình - Hệ phương trình:

17T: LT 8, BT 9

1. Đại cương về phương trình, hệ phương trình

2. Phương trình quy về bậc nhất, bậc hai.

3. Phương trình bậc nhất hai ẩn

4. Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn, ba ẩn.

IV. Bất đẳng thức - Bất phương trình:

23T: LT 10, BT 13T

1. Bất đẳng thức.

2. Bất đẳng thức giữa trung bình cộng và trung bình nhân.

3. Bất đẳng thức chứa dấu giá trị tuyệt đối.

4. Dấu của nhị thức bậc nhất.

5. Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất một ẩn, hai ẩn.
6. Dấu của tam thức bậc hai.
7. Bất phương trình bậc hai.
8. Bất phương trình quy về bậc hai.

V. Thống kê:

20T: LT 10, BT 10

1. Bảng phân bố tần số, tần suất.
2. Bảng phân bố tần số, tần suất ghép lớp.
3. Biểu đồ hình cột tần số, tần suất
4. Đường gấp khúc tần số, tần suất.
5. Biểu đồ hình quạt.
6. Số trung bình cộng, số trung vị và mốt.
7. Phương sai và độ lệch chuẩn.

VI. Góc lượng giác và công thức lượng giác:

15T: LT 7, BT 8

1. Góc và cung lượng giác, giá trị lượng giác của chúng.
2. Công thức cộng.
3. Công thức nhân đôi.
4. Công thức biến đổi tích thành tổng.
5. Công thức biến đổi tổng thành tích.

PHÂN HÌNH HỌC

75T: LT 38, BT 37

I. Véc tơ:

20T: LT 10, BT 10

1. Các định nghĩa.
2. Tổng và hiệu của hai véc tơ.
3. Tích của véc tơ với một số.
4. Hệ trục toạ độ.

II. Tích vô hướng của hai véc tơ và ứng dụng:

30T: LT 15, BT 15

1. Giá trị lượng giác của một góc bất kỳ từ 0° đến 180° .
2. Tích vô hướng của hai vectơ.
3. Ứng dụng: Định lí cosin, định lí sin, độ dài đường trung tuyến, diện tích tam giác, giải tam giác.

III. Phương pháp toạ độ trong mặt phẳng:

25T: LT 13, BT 12

1. Phương trình đường thẳng (phương trình tổng quát, phương trình tham số).
2. Điều kiện để hai đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau, vuông góc với nhau.
3. Khoảng cách và góc.
4. Phương trình đường tròn, phương trình tiếp tuyến của đường tròn.
5. Elíp (định nghĩa, phương trình chính tắc, hình dạng).

LỚP 11

PHÂN ĐẠI SỐ VÀ GIẢI TÍCH

110T: LT 55, BT 55

I. Hàm số lượng giác - Phương trình lượng giác:

30T: LT 15, BT 15

1. Các hàm số lượng giác (định nghĩa, tính tuần hoàn, sự biến thiên, đồ thị).
2. Phương trình lượng giác cơ bản.

3. Phương trình bậc hai đối với một hàm số lượng giác.
4. Phương trình $a\sin x + b\cos x = c$.
5. Phương trình thuần nhất bậc hai đối với $\sin x$ và $\cos x$.

II. Tổ hợp. Khái niệm về xác suất:

25T: LT 12, BT 13

1. Quy tắc cộng, quy tắc nhân.
2. Chỉnh hợp, hoán vị, tổ hợp. Nhị thức Niuton.
3. Phép thử và biến cố.
4. Xác suất của biến cố.

III. Dãy số. Cấp số cộng. Cấp số nhân:

15T: LT 7, BT 8

1. Phương pháp quy nạp toán học.
2. Dãy số.
3. Cấp số cộng.
4. Cấp số nhân.

IV. Giới hạn:

18T: LT 9, BT 9

1. Giới hạn của dãy số, giới hạn của hàm số.
2. Một số định lí về giới hạn của dãy số, hàm số. Các dạng vô định.
3. Hàm số liên tục, một số định lí về hàm số liên tục.

V. Đạo hàm:

22T: LT 12, BT 10

1. Đạo hàm. Ý nghĩa hình học và ý nghĩa cơ học của đạo hàm.
2. Các quy tắc tính đạo hàm.
3. Đạo hàm của hàm số lượng giác.
4. Vi phân.
5. Đạo hàm cấp hai.

PHẦN HÌNH HỌC

75T: LT 32, BT 43

I. Phép dời hình và phép đồng dạng trong mặt phẳng:

15T: LT 7, BT 8

1. Phép biến hình trong mặt phẳng, phép đối xứng trục, phép đối xứng tâm, phép tịnh tiến, phép quay, phép dời hình, hai hình bằng nhau.
2. Phép đồng dạng trong mặt phẳng, phép vị tự, phép đồng dạng, hai hình đồng dạng.

II. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian -

Quan hệ song song:

25T: LT 10, BT 15

1. Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian.
2. Vị trí tương đối giữa hai đường thẳng trong không gian.
3. Đường thẳng và mặt phẳng song song.
4. Hai mặt phẳng song song.
5. Hình lăng trụ và hình hộp.
6. Phép chiếu song song.
7. Hình biểu diễn của hình không gian.

III. Vectơ trong không gian -

Quan hệ vuông góc trong không gian:

35T: LT 15, BT 20

1. Vectơ và phép toán vectơ trong không gian.
2. Hai đường thẳng vuông góc.

3. Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Phép chiếu vuông góc.
4. Định lí ba đường vuông góc.
5. Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng.
6. Góc giữa hai mặt phẳng.
7. Hai mặt phẳng vuông góc.
8. Khoảng cách (từ một điểm đến một đường thẳng, đến một mặt phẳng, giữa đường thẳng và mặt phẳng song song, giữa hai mặt phẳng song song, giữa hai đường thẳng chéo nhau).
9. Hình lăng trụ đứng, hình hộp chữ nhật, hình lập phương.
10. Hình chóp, hình chóp đều và hình chóp cụt đều.

LỚP 12

PHẦN ĐẠI SỐ VÀ GIẢI TÍCH

110T: LT 50, BT 60

I. Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số: **45T: LT 20, BT 25**

1. Sự đồng biến, nghịch biến của hàm số .
2. Cực trị của hàm số. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số.
3. Đường tiệm cận đứng, đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số.
4. Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số.

II. Hàm số lũy thừa, hàm số mũ và hàm số lôgarit: **20T: LT 9, BT 11**

1. Lũy thừa. Hàm số lũy thừa.
2. Lôgarit. Hàm số mũ. Hàm số lôgarit.
3. Phương trình mũ và phương trình lôgarit.
4. Bất phương trình mũ và lôgarit

III. Nguyên hàm, Tích phân và ứng dụng: **35T: LT 15, BT 20**

1. Nguyên hàm.
2. Tích phân.
3. Ứng dụng của tích phân trong hình học.

IV. Số phức: **10 Tiết: LT 6, BT 4**

1. Số phức.
2. Cộng, trừ và nhân số phức. Phép chia số phức.
3. Phương trình bậc hai với hệ số thực

PHẦN HÌNH HỌC

55T: LT 25, BT 30

I. Khối đa diện: **30T: LT 15, BT 15**

1. Khái niệm về khối đa diện.
2. Khối đa diện lồi và khối đa diện đều.
3. Khái niệm về thể tích của khối đa diện

II. Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu: **25T: LT 10, BT 15**

1. Khái niệm về mặt tròn xoay.
2. Mặt cầu.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân toán trở lên, có phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học:

Giáo trình chính: Bộ sách giáo khoa lớp 10, 11, 12 (Đại số và hình học), NXB Bộ Giáo dục Đào tạo, năm 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: VẬT LÝ

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 240

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 10, tổng số 24 tuần

- Học phần 1: 60 tiết

- Học phần 2: 90 tiết

- Học phần 3: 90 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Phát biểu được các định luật, định lý vật lý cơ bản.

- Giải thích được các sự vật, hiện tượng và quá trình vật lý thường gặp trong đời sống và sản xuất.

- Nêu được nguyên tắc hoạt động cơ bản của một số máy móc, thiết bị là những ứng dụng quan trọng của vật lý trong đời sống và sản xuất.

- Phát triển kỹ năng thu thập thông tin từ: quan sát thực tế, sưu tầm tài liệu, khai thác mạng Internet,...

- Phát triển kỹ năng xử lý thông tin như: vẽ đồ thị, rút ra kết luận bằng suy luận quy nạp, phân tích, khái quát hóa, hệ thống hóa,...

- Phát triển kỹ năng quan sát, đo lường, sử dụng một số dụng cụ phổ biến để thực hiện thí nghiệm mô phỏng,...

- Phát triển kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm.

- Có hứng thú học tập môn vật lý, nói rộng là lòng yêu thích khoa học.

- Hình thành tác phong làm việc khoa học, cẩn thận, tỉ mỉ.

- Nêu cao tinh thần hợp tác trong lao động, học tập và nghiên cứu.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm các phần:

- Cơ học.

- Nhiệt học.

- Điện từ học.

- Quang hình.

- Quang lý.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 148 | 0 | 92 | 240 |

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Cho điểm theo thang quy định của Bộ.
- Hình thức thi, kiểm tra: Kết hợp cả trắc nghiệm và tự luận.

12. Đề cương chi tiết môn học:

PHẦN CƠ HỌC

I. Động học chất điểm

16T: LT 10, BT-KT 6

1. Chất điểm. Hệ quy chiếu.
2. Chuyển động thẳng đều.
3. Chuyển động thẳng biến đổi đều.
4. Sự rơi tự do.
5. Chuyển động tròn đều.
6. Tính tương đối của chuyển động-Công thức cộng vận tốc.

II. Động lực học chất điểm

20T: LT 12, BT-KT 8

1. Tổng hợp và phân tích lực-Điều kiện cân bằng của chất điểm.
2. Ba định luật Newton.
3. Lực hấp dẫn. Định luật vạn vật hấp dẫn.
4. Lực đàn hồi của lò xo. Định luật Húc.
5. Lực ma sát.
6. Lực hướng tâm.
7. Toán về chuyển động ném ngang.

III. Cân bằng và chuyển động của vật rắn

12T: LT 7, BT-KT 5

1. Cân bằng của một vật chịu tác dụng của hai lực và của ba lực không song song.
2. Cân bằng của một vật có trục quay cố định. Mômen lực.
3. Quy tắc hợp lực song song cùng chiều.
4. Các dạng cân bằng. Cân bằng của một vật có dạng chân đế.
5. Chuyển động tịnh tiến của vật rắn. Chuyển động quay của vật rắn quanh một trục cố định.
6. Ngẫu lực.

IV. Các định luật bảo toàn

12T: LT 8, BT-KT 4

1. Động lượng. Định luật bảo toàn động lượng.
2. Công và công suất.
3. Động năng.
4. Thế năng.
5. Cơ năng.

PHẦN NHIỆT HỌC

I. Chất khí

8T: LT 5, BT-KT 3

1. Cấu tạo chất. Thuyết động học phân tử khí.
2. Các định luật thực nghiệm về khí lí tưởng.
3. Phương trình trạng thái khí lí tưởng.

II. Cơ sở của nhiệt động lực học

3T: LT 2, BT-KT 1

1. Nội năng và sự biến thiên nội năng.
2. Các nguyên lí của nhiệt động lực học.

III. Chất rắn và chất lỏng. Sự chuyển thể

9T: LT 6, BT-KT 3

1. Chất rắn kết tinh. Chất rắn vô định hình
2. Biến dạng cơ của vật rắn
3. Sự nở vì nhiệt của vật rắn
4. Các hiện tượng bề mặt của chất lỏng.
5. Sự chuyển thể của các chất.
6. Độ ẩm của không khí.

PHẦN ĐIỆN TỬ HỌC

I. Điện tích. Điện trường

18T: LT 9, BT-KT

1. Điện tích. Định luật Cuông.
2. Thuyết electron. Định luật bảo toàn điện tích.
3. Điện trường và cường độ điện trường. Đường sức điện trường.
4. Công của lực điện.
5. Điện thế. Hiệu điện thế.
6. Tụ điện.

II. Dòng điện không đổi

15T: LT, BT-KT

1. Dòng điện không đổi. Nguồn điện.
2. Điện năng. Công suất điện.
3. Định luật Ôm đối với toàn mạch.
4. Ghép các nguồn điện thành bộ.
5. Phương pháp giải một số bài toán về toàn mạch.

III. Dòng điện trong các môi trường

15T: LT, BT-KT

1. Dòng điện trong kim loại.
2. Dòng điện trong chất điện phân.
3. Dòng điện trong chất khí.
4. Dòng điện trong chân không.
5. Dòng điện trong chất bán dẫn.

IV. Từ trường

12T: LT 7, BT-TH-KT 5

1. Từ trường.
2. Lực từ. Cảm ứng từ.
3. Từ trường của dòng điện chạy trong các dây dẫn có hình dạng đặc biệt.
4. Lực lorenxơ.

V. Cảm ứng điện từ

10T: LT 6, BT-KT 4

1. Từ thông. Cảm ứng điện từ.
2. Suất điện động cảm ứng.
3. Tụ cảm.

PHẦN QUANG HÌNH

I. Khúc xạ ánh sáng

4T: LT 3; BT 1

1. Khúc xạ ánh sáng.
2. Phản xạ toàn phần.

II. Mắt. Các dụng cụ quang học

12T: LT 8; BT-KT 4

1. Lăng kính.
2. Thấu kính mỏng.
3. Giải bài toán về hệ thấu kính.
4. Mắt.
5. Kính lúp.
6. Kính hiển vi.
7. Kính thiên văn.

PHẦN QUANG LÝ

I. Dao động cơ

14T: LT 9, BT-KT 5

1. Dao động điều hòa.
2. Con lắc lò xo.
3. Con lắc đơn.
4. Dao động tắt dần. Dao động cưỡng bức.
5. Tổng hợp hai dao động điều hòa cùng phương cùng tần số. Phương pháp giản đồ Fre-nen.

II. Sóng cơ và sóng âm

8T: LT 6, BT 2

1. Sóng cơ và sự truyền sóng cơ.
2. Giao thoa sóng.
3. Sóng dừng.
4. Đặc trưng vật lí của âm.
5. Một số ứng dụng của siêu âm. Sôna.
6. Đặc trưng sinh lí của âm.

III. Dòng điện xoay chiều

15T: LT 9, BT-KT 6

1. Đại cương về dòng điện xoay chiều.
2. Các mạch điện xoay chiều.
3. Mạch có R,L,C mắc nối tiếp.
4. Công suất điện tiêu thụ của mạch điện xoay chiều. Hệ số công suất.
5. Truyền tải điện năng. Máy biến áp.
6. Máy phát điện xoay chiều.
7. Động cơ không đồng bộ ba pha.

IV. Dao động và sóng điện từ

5T: LT 4; BT 1

1. Mạch dao động.
2. Điện từ trường.
3. Sóng điện từ.
 - *Bài đọc thêm:* Những nghiên cứu thực nghiệm đầu tiên về sóng điện từ.
 - Nguyên tắc thông tin liên lạc bằng máy vô tuyến.

V. Sóng ánh sáng

12T: LT 8, BT-KT 4

1. Tán sắc ánh sáng.

- *Bài đọc thêm:* Cầu vồng
- 2. Giao thoa ánh sáng.
- 3. Các loại quang phổ.
- 4. Tia hồng ngoại và tia tử ngoại.
- 5. Tia X.

VI. Lượng tử ánh sáng

10T: LT 7, BT-KT 3

1. Hiện tượng quang điện. Thuyết lượng tử ánh sáng.
2. Hiện tượng quang điện trong.
3. Hiện tượng quang – phát quang.
4. Mẫu nguyên tử Bo.
5. Sơ lược về Laze.

VII. Hạt nhân nguyên tử

8T: LT 6, BT-KT 2

1. Tính chất và cấu tạo hạt nhân.
2. Năng lượng liên kết của hạt nhân. Phản ứng hạt nhân.
3. Phóng xạ.
4. Phản ứng phân hạch.
 - *Bài đọc thêm:* Lò phản ứng PWR.
 - Phản ứng nhiệt hạch.

VIII. Từ vi mô đến vĩ mô

2T: LT 2

1. Các hạt sơ cấp.
2. Cấu tạo vũ trụ.
 - *Bài đọc thêm:* Sự chuyển động và tiến hóa của vũ trụ.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu, máy laptop, micrô,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân vật lí trở lên, có nghiệp vụ sư phạm.

15. Tài liệu chính dùng cho môn học:

Bộ sách giáo khoa Vật lí lớp 10, 11, 12 của Nhà xuất bản Giáo dục, 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên môn học:** HÓA HỌC
- 2. Mã số môn học:**
- 3. Số tiết:** 180
- 4. Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 1, 2
- 5. Thời gian:** Số tiết/tuần: 6, tổng số 30 tuần
 - Học phần 1: 45 tiết
 - Học phần 2: 45 tiết
 - Học phần 3: 90 tiết
- 6. Mục đích của môn học:**
 - Học sinh hiểu được những cơ sở lý thuyết hóa học, các định luật, các tính chất hóa học căn bản.
 - Biết viết các phương trình phản ứng hóa học.
 - Biết cách giải các bài toán hóa học cơ bản.
 - Phát triển kỹ năng suy luận, phân tích, hệ thống hóa.
 - Phát triển kỹ năng quan sát, tìm hiểu về môi trường xung quanh.
 - Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm.
 - Có thái độ học tập tích cực.
 - Hình thành thái độ làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm các phần:

- Hóa học đại cương.
- Hóa học hữu cơ.
- Hóa học vô cơ.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 134 | 0 | 46 | 180 |

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học:

PHẦN I: HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

CHƯƠNG I: CẤU TẠO NGUYÊN TỬ

10T: LT 8, BT 2

I. Ôn tập

Khái niệm: Nguyên tử, phân tử.

II. Cấu tạo nguyên tử

1. Thành phần nguyên tử. Kích thước, khối lượng nguyên tử.

2. Hạt nhân nguyên tử: Thành phần, điện tích. Nguyên tố hóa học. Đồng vị.
3. Vỏ nguyên tử: Thành phần, điện tích. Cấu hình điện tử.

CHƯƠNG II: BẢNG TUẦN HOÀN

CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

10 T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Cấu tạo của bảng tuần hoàn hóa học

1. Ô nguyên tố.
2. Chu kỳ nguyên tố.
3. Nhóm nguyên tố.

II. Định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học:

1. Sự biến đổi tuần hoàn cấu hình điện tử.
2. Sự biến đổi tuần hoàn tính chất các nguyên tố hóa học.
3. Định luật tuần hoàn Mendeleev.

III. Ý nghĩa của bảng tuần hoàn hóa học

CHƯƠNG III: LIÊN KẾT HÓA HỌC

5T: LT 4, BT 1

I. Liên kết ion

1. Sự tạo thành ion.
2. Liên kết ion. Tinh thể ion.
3. Hóa trị của nguyên tố trong hợp chất ion.

II. Liên kết cộng hóa trị

1. Sự tạo thành liên kết cộng hóa trị.
2. Có 2 loại liên kết cộng hóa trị.
3. Hóa trị của nguyên tố trong hợp chất cộng hóa trị.

III. Độ âm điện và liên kết hóa học

CHƯƠNG IV: PHẢN ỨNG OXI HÓA-KHỬ

10T: LT 6, BT 3, KT 1

I. Khái niệm

1. Số oxi hóa.
2. Chất khử, chất oxi hóa.
3. Phản ứng oxi hóa khử.

II. Lập phương trình phản ứng oxi hóa-khử

1. Các bước cân bằng.
2. Ứng dụng.

CHƯƠNG V: NHÓM HALOGEN

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm VII.

1. Vị trí của nhóm halogen.
2. Tính chất chung.

II. Clo và hợp chất của Clo

1. Clo
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
2. Các hợp chất của Clo

- a. HCl.
- b. Muối Clorua.

III. Flo, Brôm, Iôt

CHƯƠNG VI: OXI VÀ LƯU HUỖNH

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm VI

- 1. Vị trí của nhóm VI.
- 2. Tính chất chung.

II. Oxi và hợp chất của Oxi

- 1. Oxi
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
- 2. Các hợp chất của Oxi
 - a. Oxit.
 - b. Điều chế Oxi.

III. Lưu huỳnh và hợp chất của lưu huỳnh

- 1. Lưu huỳnh
 - a. Tính chất vật lí.
 - b. Tính chất hóa học.
 - c. Ứng dụng.
- 2. Các hợp chất của lưu huỳnh
 - a. H_2S ; SO_2 ; SO_3
 - b. H_2SO_4 ; muối SO_4^{2-}

CHƯƠNG VII: TỐC ĐỘ PHẢN ỨNG

VÀ CÂN BẰNG HÓA HỌC

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Tốc độ phản ứng

- 1. Tốc độ phản ứng hóa học.
- 2. Những yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng.

II. Cân bằng hóa học

- 1. Phản ứng thuận nghịch
 - a. Phản ứng 1 chiều.
 - b. Phản ứng thuận nghịch.
- 2. Cân bằng hóa học
 - a. Hằng số cân bằng.
 - b. Nguyên lí cân bằng Le Chatelier.

CHƯƠNG VIII: SỰ ĐIỆN LY

5T: LT 4, BT 1

I. Khái niệm

- 1. Chất không điện ly.
- 2. Chất điện ly mạnh.

3. Chất điện ly yếu.

II. Sự điện ly của acid, baz, muối

1. Acid.

2. Baz.

3. Muối.

4. Nước.

CHƯƠNG IX: NHÓM NITƠ- PHOTPHO

10T: LT 8, BT 2

I. Các nguyên tố nhóm V

1. Vị trí, cấu tạo.

2. Tính chất chung.

II. Nitơ và hợp chất của Nitơ

1. Nitơ.

2. Các hợp chất của Nitơ

a. NH_3 ; NH_4^+

b. HNO_3 ; NO_3^-

III. Photpho và hợp chất của photpho

1. Photpho.

2. Các hợp chất của photpho.

CHƯƠNG X: NHÓM CACBON – SILIC

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Các nguyên tố nhóm IV

1. Vị trí, cấu tạo.

2. Tính chất chung.

II. Cacbon và hợp chất của Cacbon

1. Cacbon

2. Hợp chất của Cacbon: CO ; CO_2 ; H_2CO_3 ; CO_3^{2-}

III. Silic và hợp chất của Silic

1. Silic

2. Hợp chất của Silic: SiO_2 ; H_2SiO_3 ; SiO_3^{2-}

3. Công nghiệp silicat.

PHẦN II: HÓA HỌC HỮU CƠ

CHƯƠNG I: ĐẠI CƯƠNG VỀ HÓA HỌC HỮU CƠ (12 T: LT 9; BT 3)

I. Khái niệm

1. Chất hữu cơ và hóa học hữu cơ.

2. Tính chất chung của chất hữu cơ.

II. Cách biểu diễn phân tử chất hữu cơ

1. Công thức phân tử

a. Công thức nguyên.

b. Công thức phân tử.

2. Công thức cấu tạo

a. Thuyết cấu tạo hóa học.

b. Đồng đẳng.

c. Đồng phân.

CHƯƠNG II: HIDROCACBON

23T: LT 16, BT 6, KT 1

I. Ankan

II. Anken, Ankin, Ankadien

III. Arens

1. Khái niệm.
2. Danh pháp.
3. Tính chất vật lí.
4. Tính chất hóa học.
5. Điều chế, ứng dụng.

CHƯƠNG III: DẪN XUẤT CỦA HIDROCACBON

10T: LT 8, BT 2

I. Rượu – Phenol – Amin

II. Andehid – Ceton – Axit cacboxilic – Este

CHƯƠNG IV: HỢP CHẤT ĐA CHỨC VÀ TẠP CHỨC

10T: LT 8, BT 2

I. Glixerol

II. Lipid

1. Lipid.
2. Xà phòng.

III. Cacbon hidrat

1. Gluco.
2. Saccaro.
3. Tinh bột.
4. Xenlulo.

IV. Protit

1. Amino axit.
2. Protit.

CHƯƠNG V: POLIME

5T: LT 5

I. Chất dẻo

II. Cao su

III. Tơ sợi hóa học

PHẦN III: HÓA HỌC VÔ CƠ

CHƯƠNG I: ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM LOẠI

10T: LT 8, BT 2

I. Kim loại

1. Vị trí của kim loại trong bảng tuần hoàn hóa học.
2. Cấu tạo của kim loại.
3. Tính chất vật lí.
4. Tính chất hóa học.

II. Hợp kim

III. Ăn mòn kim loại và chống ăn mòn

IV. Điều chế kim loại

CHƯƠNG II: KIM LOẠI KIỀM- KIM LOẠI KIỀM THỔ

10T: LT 7, BT 2, KT 1

I. Kim loại kiềm

II. Kim loại kiềm thổ

1. Vị trí của nhóm I A; IIA.
2. Tính chất vật lí.
3. Tính chất hóa học.
4. Điều chế, ứng dụng.
5. Hợp chất của kim loại kiềm, kiềm thổ.

CHƯƠNG III: MỘT SỐ KIM LOẠI THÔNG DỤNG

10T: LT 8, BT 2

I. Nhôm

II. Sắt

III. Đồng

1. Vị trí của kim loại – Cấu tạo.
2. Tính chất vật lí.
3. Tính chất hóa học.
4. Điều chế, ứng dụng.
5. Hợp chất của kim loại.

ÔN TẬP

5T

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Bảng, phấn, máy chiếu, máy laptop, micrô,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân hóa trở lên, có nghiệp vụ sư phạm.

15. Tài liệu chính dùng cho môn học:

Bộ sách giáo khoa hoá học lớp 10, 11, 12 của Nhà xuất bản Giáo dục, 2009.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: VĂN – TIẾNG VIỆT

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 225

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 1, 2

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 9, tổng số 25 tuần

- Học phần 1: 75 tiết

- Học phần 2: 90 tiết

- Học phần 3: 90 tiết

6. Mục đích của môn học:

- Có kiến thức cơ bản của tiếng Việt về từ, câu, đoạn và văn bản.

- Khái quát được nội dung Văn học Việt Nam, văn học thế giới trong từng phân môn văn học dân gian, văn học viết Trung đại, văn học viết hiện đại...

- Phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp, trong việc tạo lập văn bản cho người học.

- Phát triển thế giới tâm hồn tình cảm cũng như góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Nhận thức được tầm quan trọng của các môn học này. Từ đó tạo hứng thú và sự chủ động trong việc tiếp thu kiến thức.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm các phần:

- Ngữ văn.

- Làm văn.

- Tiếng Việt.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Ngữ văn | Làm văn | Tiếng Việt | Tổng số |
|---------|---------|------------|---------|
| 110 | 100 | 145 | 225 |

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học:

| TT | NỘI DUNG MÔN HỌC | SỐ TIẾT | | |
|----|--|---------|-----|----|
| | | Tổng | LT | TH |
| I | PHÂN MÔN VĂN HỌC | 110 | 110 | |
| I | <i>Văn học Việt Nam</i> | 90 | 90 | |
| | Tổng quan văn học Việt Nam Khái quát văn học dân gian Việt Nam | | 2 | |

| | |
|---|---|
| Chiến thắng Mtao – Mxây | 2 |
| Truyện An Dương Vương và Mị Châu ,Trọng Thủy | 2 |
| Tấm Cám | 2 |
| Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa. | 2 |
| Ca dao hài hước | 1 |
| Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX | 2 |
| Tỏ lòng | 1 |
| Cảnh ngày hè | 1 |
| Nhàn | 1 |
| Độc Tiểu Thanh kí | 1 |
| Hung Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn | 1 |
| Phú sông Bạch Đằng | 1 |
| Đại cáo bình Ngô | 2 |
| Chuyện chức phán sự đền Tản Viên | 2 |
| Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (Chinh phụ ngâm) | 2 |
| Tác giả Nguyễn Du và Truyện Kiều (3 đoạn trích) | 4 |
| Tự tình | 1 |
| Câu cá mùa thu | 1 |
| Thương vợ | 1 |
| Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc | 2 |
| Chiếu cầu hiền | 1 |
| Ôn tập văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến cuối thế kỉ XIX | 1 |
| Khái quát VHVN từ thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám 1945 | 2 |
| Hai đứa trẻ | 2 |
| Chữ người tử tù | 2 |
| Nam Cao và truyện ngắn Chí Phèo | 3 |
| Vĩnh biệt Cửu trùng đài | 2 |
| Xuất dương lưu biệt | 1 |
| Một thời đại trong thi ca | 1 |
| Vội vàng | 2 |
| Tràng giang | 1 |
| Đây thôn Vĩ dạ | 1 |
| Nhật kí trong tù và bài thơ Mộ | 2 |
| Từ ấy | 1 |
| Ôn tập | 2 |
| Khái quát VHVN từ 1945 đến 2000 | 2 |
| Tuyên ngôn độc lập (tác giả và tác phẩm) | 2 |
| Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng của dân tộc | 1 |
| Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS | 2 |
| Tây Tiến | 2 |
| Việt Bắc (tác giả và tác phẩm) | 3 |

| | | | | |
|-----------|--|------------|-----------|-----------|
| | Đất nước (Nguyễn Khoa Điềm) | | 1,5 | |
| | Sóng | | 1,5 | |
| | Đàn ghita của Lorca | | 1 | |
| | Người lái đò sông Đà (tác giả và tác phẩm) | | 3 | |
| | Ai đã đặt tên cho dòng sông | | 1 | |
| | Vợ chồng A Phủ | | 2 | |
| | Vợ nhặt | | 2 | |
| | Chiếc thuyền ngoài xa | | 2 | |
| | Rừng xà nu | | 2 | |
| | Nhìn về vốn văn hóa của dân tộc | | 2 | |
| | Ôn tập | | 2 | |
| 2 | <i>Văn học nước ngoài</i> | 20 | 20 | |
| | Sử thi Uylixo trở về | | 2 | |
| | Sử thi Rama buộc tội | | 2 | |
| | Thơ Lí Bạch | | 1 | |
| | Thơ Đỗ Phủ | | 1 | |
| | Hồi trống Cổ Thành (trích Tam quốc diễn nghĩa) | | 2 | |
| | Tình yêu và thù hận | | 2 | |
| | Tôi yêu em | | 1 | |
| | Người trong bao | | 2 | |
| | Thuốc (Lỗ Tấn) | | 2 | |
| | Số phận con người | | 2 | |
| | Ông già và biển cả | | 2 | |
| | Ôn tập văn học nước ngoài | | 1 | |
| II | PHÂN MÔN LÀM VĂN | 100 | 37 | 63 |
| | Văn bản | | 1 | 1 |
| | Văn tự sự | | 1 | 1 |
| | Văn thuyết minh | | 1 | 1 |
| | Trình bày một vấn đề | | 1 | 1 |
| | Văn nghị luận | | 1 | 1 |
| | Thao tác lập luận phân tích | | 1 | 1 |
| | Thao tác lập luận so sánh | | 1 | 1 |
| | Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn | | 1 | 1 |
| | Thao tác lập luận bác bỏ | | 1 | 1 |
| | Thao tác lập luận bình luận | | 1 | 1 |
| | Luận tập tổng hợp các thao tác lập luận | | 1 | 1 |
| | Chữa lỗi lập luận | | | 1 |
| | Lập kế hoạch cá nhân | | 1 | 1 |
| | Tóm tắt văn bản khoa học và văn bản nghị luận | | 25 | 20 |
| | - Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 20 trang | | | |

| | | | | |
|------------|--|-----------|-----------|-----------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 30 trang - Tóm tắt văn bản khoa học có độ dài 40 trang - Tóm tắt văn bản nghị luận có độ dài 30 trang - Tóm tắt văn bản nghị luận có độ dài 40 trang | | | |
| | Bài làm văn số 1: Nghị luận về một hiện tượng đời sống. | | | 2 |
| | Bài làm văn số 2 : Văn tự sự | | | 2 |
| | Bài làm văn số 3: Văn thuyết minh | | | 2 |
| | Bài làm văn số 4: Văn thuyết minh văn học | | | 2 |
| | Bài làm văn số 5 : Nghị luận văn học | | | 2 |
| | Bài làm văn số 6: Nghị luận xã hội | | | 2 |
| | Bài làm văn số 7 : Nghị luận xã hội | | | 2 |
| | Bài làm văn số 8: Nghị luận văn học | | | 2 |
| | Bài làm văn số 9: Nghị luận văn học | | | 2 |
| | Bài làm văn số 10: Nghị luận xã hội (bài kiểm tra học kì 2) | | | 2 |
| | Bài làm văn số 11: Nghị luận về một tư tưởng đạo lí | | | 2 |
| | Bài làm văn số 12: Nghị luận về một hiện tượng đời sống | | | 2 |
| | Bài làm văn số 13: Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học | | | 2 |
| | Bài làm văn số 14: Nghị luận về một đoạn thơ, một tác phẩm văn học | | | 2 |
| | Bài làm văn số 15: Bài làm văn tổng hợp (kiểm tra cuối kì) | | | 2 |
| III | PHÂN MÔN TIẾNG VIỆT | 45 | 24 | 21 |
| | Giao tiếp bằng ngôn ngữ | | 1 | 1 |
| | Đặc điểm ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết | | 1 | 1 |
| | Khái quát lịch sử tiếng Việt | | 2 | |
| | Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt | | 1 | 1 |
| | Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân | | 1 | 1 |
| | Nghĩa của từ trong sử dụng | | 1 | 1 |
| | Lựa chọn trật tự của từ trong sử dụng | | 1 | 1 |
| | Ngữ cảnh | | 1 | 1 |
| | Phong cách ngôn ngữ nghị luận | | 1 | 1 |
| | Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật | | 1 | |
| | Phong cách ngôn ngữ báo chí | | 1 | |
| | Phong cách ngôn ngữ khoa học | | 1 | 3 |
| | Phong cách ngôn ngữ hành chính | | 1 | 1 |
| | Yêu cầu về câu trong văn bản | | 2 | 4 |
| | Nghĩa của câu trong sử dụng | | 1 | 1 |
| | Sử dụng một số kiểu câu trong văn bản | | 1 | 2 |
| | Bản tin | | 1 | 2 |
| | Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt | | 2 | |
| | Từ Hán – Việt | | 1 | |
| | Chính tả | | 1 | |

| | | | | |
|--|--------|--|----------|--|
| | Ôn tập | | 1 | |
|--|--------|--|----------|--|

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy chiếu, micro, các loại tranh ảnh trực quan, phấn, bảng,...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Ngữ văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngữ văn.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học:

Sách Ngữ văn lớp 10, 11, 12 ban cơ bản (gồm cả SGK và SGV).

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CHÍNH TRỊ 1
2. Mã số môn học: 850
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Trang bị cho người học những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về thế giới vật chất, con người và xã hội loài người; về thời đại ngày nay và đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay; về Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh về thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với xã hội đang đổi mới.

Kết thúc môn học, học sinh có khả năng nắm được những cơ sở khoa học trong đường lối chính sách của Đảng. Có khả năng nhất định trong việc phân tích đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước theo phương pháp duy vật lịch sử.

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông trung học.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm:

- Triết học Mác-Lênin.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thảo luận | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 35 | 10 | 0 | 45 |

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học

BÀI MỞ ĐẦU

PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ VÀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

3 tiết (lý thuyết : 2, xêmina : 1)

I - Phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống-một nội dung quan trọng trong mục tiêu đào tạo

II - Mục tiêu xây dựng phẩm chất chính trị và đạo đức lối sống của người lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp

- 1 - Phẩm chất và năng lực chung.
- 2 - Phẩm chất chính trị và đạo đức lối sống.

III - Con đường hình thành phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống của người lao động có trình độ trung học chuyên nghiệp.

- 1 - Nâng cao nhận thức qua thực hiện chương trình giáo dục chính trị.
- 2 - Rèn luyện trong sinh hoạt tập thể, trong giao tiếp và trong hoạt động xã hội.

BÀI 1

THẾ GIỚI VẬT CHẤT VÀ SỰ VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN

6 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 2)

I - Bản chất của thế giới

- 1 - Quan điểm duy tâm về bản chất của thế giới
- 2 - Quan điểm duy vật về bản chất của thế giới

II - Phạm trù vật chất

- 1 - Quan điểm của các nhà triết học duy vật trước Mác
- 2 - Quan điểm triết học Mác-xít về vật chất

III - Vận động là phương thức tồn tại của vật chất

- 1 - Định nghĩa vận động
- 2 - Nguồn gốc của vận động
- 3 - Những hình thức vận động cơ bản của vật chất
- 4 - Vận động và đứng im

IV - Tính thống nhất của thế giới

- 1 - Những quan điểm khác nhau
- 2 - Quan điểm triết học Mác-lênin

V - Ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

- 1 - Phạm trù ý thức
- 2 - Nguồn gốc, bản chất của ý thức
 - a - Nguồn gốc của ý thức
 - b - Bản chất của ý thức
- 3 - Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức
 - a - Những quan điểm trước triết học Mác-lênin
 - b - Quan điểm triết học Mác-Lênin

BÀI 2

**NHỮNG NGUYÊN LÝ VÀ NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN
CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT**

6 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 2)

I - Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật

- 1 - Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
- 2 - Nguyên lý về sự phát triển

II - Thế giới vận động và phát triển theo quy luật

- 1 - Phạm trù quy luật
- 2 - Quy luật tự nhiên và xã hội
- 3 - Tính khách quan của quy luật và vai trò của con người

III - Những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

- 1 - Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
 - a - Mâu thuẫn biện chứng
 - b - Những nội dung cơ bản của quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
 - c - Một số loại mâu thuẫn
 - d - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật mâu thuẫn
- 2 - Quy luật chuyển hóa từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại
 - a - Những nội dung cơ bản của quy luật
 - b - Mối quan hệ biện chứng giữa lượng và chất
 - c - Những hình thức bước nhảy
 - d - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật
- 3 - Quy luật phủ định của phủ định
 - a - Phủ định biện chứng
 - b - Nội dung cơ bản của quy luật phủ định của phủ định
 - c - Ý nghĩa phương pháp luận của quy luật

BÀI 3

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI-NHỮNG VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG, SINH THÁI VÀ DÂN SỐ ĐỐI VỚI XÃ HỘI

2 tiết

I - Tác động qua lại giữa xã hội và tự nhiên

II - Môi trường sinh thái đối với đời sống con người

- 1 - Môi trường tự nhiên là điều kiện vật chất của đời sống xã hội
- 2 - Vấn đề bảo vệ môi sinh thái hiện nay

III - Dân số và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển của xã hội

- 1 - Vai trò của điều kiện dân số đối với sự tồn tại và phát triển xã hội
- 2 - Vấn đề bùng nổ dân số hiện nay

BÀI 4

LĨNH VỰC KINH TẾ CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VÀ NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI

5 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 1)

I - Lĩnh vực kinh tế của đời sống xã hội

1 - Sản xuất ra của cải vật chất là yêu cầu khách quan của sự tồn tại và phát triển của xã hội

a - Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình

b - Quan điểm của triết học Mác-Lênin

2 - Vai trò của phương thức sản xuất

a - Khái niệm phương thức sản xuất

b - Vai trò của phương thức sản xuất

II - Những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của xã hội

1 - Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất

a - Khái niệm về tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất

b - Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

c - Sự vận dụng quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

2 - Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

a - Khái niệm về cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

b - Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

c - Sự vận dụng quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của Đảng ta trong đường lối đổi mới

BÀI 5

CẤU TRÚC XÃ HỘI

5 tiết (lý thuyết: 4, xêmina: 1)

I - Cấu trúc xã hội

1 - Cấu trúc xã hội chưa có giai cấp

2 - Cấu trúc xã hội có giai cấp

II - Giai cấp và mối quan hệ giai cấp

1 - Vấn đề giai cấp

a - Định nghĩa giai cấp

b - Kết cấu giai cấp

- 2 - Đấu tranh giai cấp và vai trò của nó trong sự phát triển của xã hội có giai cấp
 - a - Định nghĩa đấu tranh giai cấp
 - b - Vai trò của đấu tranh giai cấp
 - c - Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản

III - Nhà nước

- 1 - Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng và chức năng của nhà nước
 - a - Nguồn gốc
 - b - Bản chất
 - c - Đặc trưng
 - d - Chức năng cơ bản
- 2 - Nhà nước xã hội chủ nghĩa
 - a - Nhà nước xã hội chủ nghĩa
 - b - Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

IV - Dân tộc, quan hệ dân tộc

- 1 - Quá trình hình thành dân tộc
 - a - Khái niệm
 - b - Quá trình hình thành dân tộc
- 2 - Tính giai cấp của vấn đề dân tộc
 - a - Tính giai cấp của vấn đề dân tộc
 - b - Dân tộc Việt Nam

V - Gia đình

- 1 - Khái niệm, lịch sử gia đình
- 2 - Vị trí của gia đình trong sự phát triển của xã hội
- 3 - Gia đình dưới chủ nghĩa xã hội
 - a - Những tiền đề ra đời gia đình mới xã hội chủ nghĩa
 - b - Đặc điểm của gia đình xã hội chủ nghĩa

BÀI 6

CON NGƯỜI, NHÂN CÁCH, MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

4 tiết (lý thuyết: 3, xêmina: 1)

I - Bản chất con người

- 1 - Khái niệm
- 2 - Bản chất

II - Nhân cách

- 1 - Khái niệm và cấu trúc của nhân cách
 - a - Khái niệm
 - b - Cấu trúc

- 2 - Những tiền đề và quá trình hình thành nhân cách của con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam
 - a - Những tiền đề
 - b - Quá trình hình thành nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam

III - Quan hệ giữa cá nhân với tập thể, cá nhân và xã hội

- 1 - Quan hệ giữa cá nhân với tập thể
 - a - Khái niệm cá nhân và tập thể
 - b - Mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể
- 2 - Quan hệ giữa cá nhân và xã hội
 - a - Khái niệm xã hội
 - b - Xây dựng quan hệ đúng đắn giữa cá nhân và xã hội trong giai đoạn hiện nay ở nước ta

BÀI 7

Ý THỨC XÃ HỘI

4 tiết

I - Nội dung, bản chất và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

- 1 - Ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội
- 2 - Tính giai cấp của ý thức xã hội
- 3 - Tính độc lập tương đối và sức mạnh cải tạo của ý thức xã hội

II - Hình thái ý thức xã hội

- 1 - Ý thức chính trị
- 2 - Ý thức pháp quyền
- 3 - Ý thức đạo đức
- 4 - Ý thức khoa học
- 5 - Ý thức tôn giáo

BÀI 8

NHẬN THỨC KHOA HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN

5 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 1)

I - Bản chất của nhận thức

- 1 - Một số quan điểm trong lịch sử về bản chất của nhận thức
- 2 - Quan điểm triết học Mác-Lênin về bản chất của nhận thức

II - Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

- 1 - Phạm trù thực tiễn
- 2 - Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức
 - a - Thực tiễn là cơ sở, nguồn gốc của nhận thức
 - b - Thực tiễn là động lực và mục đích của nhận thức

c - Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý

III - Hai giai đoạn của quá trình nhận thức

- 1 - Trực quan sinh động
- 2 - Tư duy trừu tượng
- 3 - Sự thống nhất biện chứng giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính

III - Quan hệ giữa đổi mới nhận thức và đổi mới xã hội ở nước ta

- 1 - Thực tiễn cách mạng đòi hỏi đổi mới nhận thức
- 2 - Nội dung và phương hướng đổi mới nhận thức
- 3 - Phải làm gì để đổi mới nhận thức

BÀI 9

THỜI ĐẠI HIỆN NAY VÀ QUÁ TRÌNH CÁCH MẠNG THẾ GIỚI

5 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 1)

I - Thời đại và nội dung cơ bản của thời đại

- 1 - Cơ sở xác định và phân chia thời đại
- 2 - Nội dung cơ bản của thời đại hiện nay

II - Các giai đoạn chính của thời đại hiện nay

- 1 - Giai đoạn 1: từ năm 1917 đến kết thúc chiến tranh thế giới lần thứ hai 1945
- 2 - Giai đoạn 2: từ sau năm 1945 đến đầu những năm 70
- 3 - Giai đoạn 3: từ những năm 70 đến cuối những năm 80
- 4 - Giai đoạn 4: từ đầu những năm 90 đến nay

III - Những mâu thuẫn cơ bản của thời đại và đặc điểm của thời đại hiện nay

- 1 - Những mâu thuẫn cơ bản của thời đại ngày nay
 - a - Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản
 - b - Mâu thuẫn giữa tư bản và lao động
 - c - Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc
 - d - Mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau
 - e - Ngoài bốn mâu thuẫn trên, còn có những mâu thuẫn chung
- 2 - Đặc điểm và xu thế chủ yếu của thế giới hiện nay
 - a - Đặc điểm nổi bật của thời đại trong giai đoạn hiện nay
 - b - Xu thế chủ yếu trên thế giới

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân trở lên, tốt nghiệp đại học loại khá trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình chính:

Sách “Chính trị” dùng cho các trường THCN, NXB CTQG, Hà Nội, năm 2000.

Sách, tài liệu tham khảo :

Các giáo trình Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam dùng cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học do NXB CQG xuất bản từ khoảng năm 1999 đến nay.

Một số văn kiện Đảng có liên quan.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** CHÍNH TRỊ 2
2. **Mã số môn học:** 851
3. **Số tiết:** 45
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 4
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Trang bị cho người học những hiểu biết mới, cơ bản và thiết thực về thế giới vật chất, con người và xã hội loài người; về thời đại ngày nay và đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay; về Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng cho học sinh về thế giới quan và phương pháp luận khoa học, tinh thần yêu nước, lý tưởng XHCN, phẩm chất cách mạng và quyết tâm thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc, có ý thức và khả năng thích ứng một cách tích cực với xã hội đang đổi mới.

Kết thúc môn học, học sinh có khả năng nắm được những cơ sở khoa học trong đường lối chính sách của Đảng. Có khả năng nhất định trong việc phân tích đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước theo phương pháp duy vật lịch sử

7. Điều kiện tiên quyết:

Học sinh phải tốt nghiệp phổ thông trung học.

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học gồm:

- Kinh tế chính trị Mác-Lênin
- Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Đường lối chính sách của Đảng trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, quan hệ kinh tế đối ngoại.
- Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nguyên nhân những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt nam.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thảo luận | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 35 | 10 | 0 | 45 |

10. Phương pháp dạy và học:

Chủ yếu là thuyết trình, diễn giải. Sinh viên nghe giảng và đọc sách theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Thi viết. Cho điểm theo thang điểm được định trước.

12. Đề cương chi tiết môn học

BÀI 10

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

6 tiết (lý thuyết : 5, xêmina : 1)

I - Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

- 1 - Sản xuất hàng hóa và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản
 - a - Sản xuất hàng hóa và điều kiện ra đời của nó
 - b - Hàng hóa và các thuộc tính của nó
- 2 - Bản chất của chủ nghĩa tư bản
 - a - Sự chuyển hóa tiền tệ thành tư bản
 - b - Quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa
 - c - Quá trình tích lũy tư bản
- 3 - Quá trình lưu thông tư bản, sự phân chia giá trị thặng dư trong xã hội tư bản và đặc điểm của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh
 - a - Tuần hoàn và chu chuyển tư bản
 - b - Các loại hình tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư
 - c - Đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

II - Chủ nghĩa tư bản độc quyền

- 1 - Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền
 - a - Tập trung sản xuất và sự ra đời các tổ chức độc quyền
 - b - Sự hình thành tư bản tài chính
 - c - Xuất khẩu tư bản
 - d - Sự phân chia thị trường thế giới giữa các tổ chức độc quyền
 - e - Sự phân chia lãnh thổ thế giới giữa các cường quốc đế quốc
- 2 - Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước
 - a - Nguyên nhân hình thành
 - b - Hình thức biểu hiện
 - c - Các công cụ và chính sách điều tiết

III- Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản

- 1 - Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra những nhân tố mới thúc đẩy sự phát triển kinh tế
- 2 - Chủ nghĩa tư bản đã gây ra những hậu quả nặng nề cho nhân loại
- 3 - Chủ nghĩa tư bản đã tạo tiền đề vật chất đầy đủ và tiền đề xã hội chín muồi cho sự ra đời của xã hội mới

BÀI 11

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

6 tiết (lý thuyết : 4, xêmina : 2)

I - Tính tất yếu và những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội

- 1 - Tính tất yếu
- 2 - Những đặc trưng

II - Công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội

- 1 - Tính tất yếu của công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội
- 2 - Tình hình đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa
- 3 - Công cuộc đổi mới ở Việt Nam

BÀI 12

THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

4 tiết

I - Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

II - Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa

- 1 - Khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
- 2 - Những điều kiện để quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
- 3 - Nội dung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
 - a - Về kinh tế-xã hội
 - b - Về chính trị
 - c - Về văn hóa tư tưởng

III - Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- 1 - Đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- 2 - Mục tiêu và phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta
 - a - Mục tiêu
 - b - Phương hướng cơ bản

BÀI 13

ĐƯỜNG LỐI VÀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ

5 tiết

I - Sở hữu và các thành phần kinh tế

- 1 - Sở hữu và các hình thức sở hữu
 - a - Sở hữu, chế độ sở hữu
 - b - Các hình thức sở hữu
- 2 - Các thành phần kinh tế
 - a - Tính tất yếu và tác dụng của sự tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần
 - b - Đặc điểm cơ bản của các thành phần kinh tế
- 3 - Chủ trương và chính sách phát triển các thành phần kinh tế

- a - Nắm vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong việc xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần
- b - Chính sách đối với từng thành phần kinh tế

II - Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- 1 - Tính tất yếu và tác dụng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Tính tất yếu
 - b - Tác dụng
- 2 - Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Mục tiêu
 - b - Quan điểm
- 3- Nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa
 - a - Tiến hành cách mạng khoa học công nghệ
 - b - Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý và phân công lao động xã hội mới
- 4 - Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta từ nay đến năm 2010

III - Phát triển kinh tế hàng hóa

- 1- Tính tất yếu khách quan và sự cần thiết phát triển kinh tế hàng hóa
 - a - Tính tất yếu khách quan
 - b - Sự cần thiết phải phát triển kinh tế hàng hóa
- 2 - Đặc điểm của nền kinh tế hàng hóa ở nước ta
 - a - Kinh tế hàng hóa còn ở tình trạng kém phát triển
 - b - Nền kinh tế hàng hóa dựa trên cơ sở nền kinh tế tồn tại nhiều thành phần
 - c - Kinh tế hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa
- 3 - Quan điểm và giải pháp phát triển kinh tế hàng hóa của Đảng ta
 - a - Quan điểm
 - b - Các điều kiện và giải pháp phát triển kinh tế hàng hóa ở nước ta

IV - Quan hệ phân phối và các hình thức thu nhập chủ yếu trong thời kỳ quá độ

- 1 - Vị trí của phân phối
- 2 - Một số nguyên tắc phân phối ở nước ta hiện nay
- 3 - Các hình thức thu nhập

V - Quan hệ kinh tế quốc tế

- 1 - Sự cần thiết mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ kinh tế quốc tế ở nước ta
- 2 - Các nguyên tắc, điều kiện và hình thức mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế
 - a - Các nguyên tắc
 - b - Các hình thức quan hệ kinh tế quốc tế chủ yếu
 - c - Những điều kiện và giải pháp mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế

BÀI 14

ĐỔI MỚI VÀ KIẾN TOÀN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

4 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 1)

I - Khái niệm, nội dung, phương hướng đổi mới hệ thống chính trị

- 1 - Khái niệm hệ thống chính trị
- 2 - Nội dung, phương hướng cơ bản nhằm đổi mới, kiến toàn hệ thống chính trị
 - a - Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng
 - b - Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước
 - c - Đổi mới và kiến toàn các đoàn thể chính trị- xã hội

II - Thực hiện và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa

- 1 - Quan niệm về dân chủ
- 2 - Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, mục tiêu động lực của công cuộc đổi mới
 - a - Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa
 - b - Công cuộc đổi mới yêu cầu phát huy dân chủ
- 3 - Thực hiện và phát huy dân chủ gắn liền với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

BÀI 15

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

3 tiết (lý thuyết : 2, xêmina : 1)

I - Chính sách xã hội ở nước ta - vị trí, vai trò và quan hệ của nó đối với chính sách kinh tế

- 1 - Vị trí, vai trò của chính sách xã hội
- 2 - Quan hệ giữa chính sách xã hội với chính sách kinh tế

II - Phương hướng, quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của chính sách xã hội ở nước ta hiện nay

- 1 - Phương hướng
- 2 - Quan điểm chỉ đạo
- 3 - Các nhiệm vụ chủ yếu
 - a - Tập trung sức tạo việc làm
 - b - Thực hiện xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, bảo hiểm xã hội và hoạt động nhân đạo, từ thiện
 - c - Chăm lo và bảo vệ sức khoẻ, nâng cao thể chất của nhân dân
 - d - Đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình
 - e - Đẩy lùi tệ nạn xã hội

BÀI 16

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

4 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 1)

I - Tầm quan trọng của chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

II - Mục tiêu, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

1 - Mục tiêu

- a - Củng cố môi trường hòa bình và tạo điều kiện quốc tế thuận lợi hơn nữa để đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc
- b - Góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội

2 - Nội dung

III - Tư tưởng chỉ đạo chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta

- 1- *Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại với tinh thần Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển*
- 2- Hợp tác nhiều mặt, song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tồn tại và tranh chấp bằng thương lượng
- 3- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh tranh thủ được từ bên ngoài, tạo nên và phát huy sức mạnh tổng hợp trên mặt trận đối ngoại, bảo đảm lợi ích toàn dân kết hợp với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

IV - Phương châm cơ bản của hoạt động đối ngoại

- 1- Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân
- 2 - Giữ vững độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đẩy mạnh đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế
- 3 - Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế
- 4 - Tham gia mở rộng hợp tác khu vực, đồng thời mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới

B □ I 17

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - ĐỘI TIÊN PHONG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN, ĐẠI BIỂU TRUNG THÀNH LỢI ÍCH CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN, NHÂN DÂN LAO ĐỘNG VÀ CỦA CẢ DÂN TỘC

5 tiết (lý thuyết : 3, xêmina : 2)

I - Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam

II - Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu lịch sử, là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam

- 1 - Sự khủng hoảng về đường lối cứu nước trước khi Đảng ra đời
- 2 - Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam
 - a - Nguyễn Ái Quốc - người sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam
 - b - Chủ tịch Hồ Chí Minh - người rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

III - Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành của lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc

- 1 - Luôn giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng
- 2 - Đảng đề ra đường lối, chính sách đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và thực tiễn Việt Nam, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân
- 3 - Đảng thường xuyên củng cố và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng
- 4 - Đảng luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; luôn xây dựng, chinh đốn để ngang tầm với nhiệm vụ trong các giai đoạn cách mạng

BÀI 18

NHỮNG THẮNG LỢI TO LỚN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DO ĐẢNG CỘNG SẢN LÃNH ĐẠO

3 tiết

I - Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam

- 1 - Cách mạng Tháng tám đã giành chính quyền về tay nhân dân trên cả nước
- 2 - Giữ vững chính quyền cách mạng, đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp (1945-1954)
- 3 - Kết hợp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi hoàn toàn (1954-1975)
- 4 - Xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên cả nước đạt thành tích to lớn

II - Những bài học kinh nghiệm của lịch sử

- 1 - Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- 2 - Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân
- 3 - Không ngừng củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

- 4 - Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam

BÀI 19
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
5 tiết

I - Khái niệm và nguồn gốc của Tư Tưởng Hồ Chí Minh:

- 1 - Khái niệm
- 2 - Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
 - Truyền thống tốt đẹp của dân tộc
 - Tinh hoa văn hóa nhân loại
 - Chủ nghĩa Mác – Lênin
 - Tài năng và hoạt động thực tiễn của Nguyễn Ái Quốc

II - Những nội dung cơ bản của Tư Tưởng Hồ Chí Minh:

- 1 - Tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc
- 2 - Tư tưởng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
- 3 - Tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc
- 4 - Tư tưởng về đạo đức cách mạng

III - Học tập và vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Micro, bảng, phấn, máy tính và giáo án điện tử.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Từ cử nhân trở lên, tốt nghiệp đại học loại khá trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Giáo trình chính:

Sách “Chính trị” dùng cho các trường THCN, NXB CTQG, Hà Nội, năm 2000.

Sách, tài liệu tham khảo :

Các giáo trình Triết học Mác - Lê nin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam dùng cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học do NXB CQG xuất bản từ khoảng năm 1999 đến nay.

Một số văn kiện Đảng có liên quan.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** GIÁO DỤC PHÁP LUẬT.

2. **Mã số môn học:**

3. **Số tiết:** 30 tiết

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6

5. **Thời gian:** Số tiết/ tuần: 5, tổng số 6 tuần

6. **Mục đích môn học:**

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

7. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học qua các học phần Chính trị và Pháp luật đại cương.

8. **Nội dung tóm tắt :**

- Phần 1: Tìm hiểu những vấn đề lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, về nguồn gốc, bản chất, các kiểu và các hình thức của Nhà nước và pháp luật. Quy phạm pháp luật. Quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.
- Phần 2: Giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

9. **Kế hoạch lên lớp :**

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng cộng |
|-----------|-----------|---------|-----------|
| 25 | 0 | 5 | 30 |

10. **Phương pháp dạy và học :**

Giảng lý thuyết, thảo luận, tự học có hướng dẫn.

11. **Đánh giá kết quả môn học;**

- Kiểm tra giữa kỳ để đánh giá điểm chuyên cần và rèn luyện của sinh viên.
- Thi hết môn học cuối kỳ.

12. **Đề cương chi tiết môn học :**

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT 5 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên khái quát về nguồn gốc, bản chất, vai trò của nhà nước và pháp luật Các kiểu và các hình thức nhà nước và pháp luật.

- *Nội dung chính:*

1.1. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước

1.1.1. Nguồn gốc của Nhà nước

1.1.2. Bản chất của Nhà nước

1.1.3. Chức năng của Nhà nước

1.1.4. Các kiểu và các hình thức nhà nước

- 1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật
 - 1.2.1. Nguồn gốc của pháp luật
 - 1.2.2. Bản chất và các thuộc tính của pháp luật
 - 1.2.3. Vai trò của pháp luật
 - 1.2.4. Các kiểu và các hình thức của pháp luật

CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

5 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên khái quát về hình thức và nội dung của hệ thống pháp luật Việt Nam.

- *Nội dung chính:*

- 2.1. Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật
 - 2.1.1. Khái niệm hệ thống pháp luật
 - 2.1.2. Đặc điểm hệ thống pháp luật
- 2.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật
 - 2.2.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật
 - 2.2.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.
- 2.3. Hệ thống các ngành luật Việt Nam.
 - 2.3.1. Quy phạm pháp luật
 - 2.3.2. Chế định pháp luật
 - 2.3.3. Ngành luật

CHƯƠNG 3: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT - VI PHẠM PHÁP LUẬT - TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

5 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung về pháp luật thực thi trong đời sống có hai khuynh hướng: Hành vi hợp pháp, hành vi bất hợp pháp và hậu quả của hành vi bất hợp pháp.

- *Nội dung chính:*

- 3.1. Thực hiện pháp luật
 - 3.1.1. Khái niệm thực hiện pháp luật
 - 3.1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật
- 3.2. Vi phạm pháp luật
 - 3.2.1. Khái niệm
 - 3.2.2. Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật
 - 3.2.3. Các loại vi phạm pháp luật
- 3.3. Trách nhiệm pháp lý
 - 3.3.1. Khái niệm
 - 3.3.2. Các loại trách nhiệm pháp lý

CHƯƠNG 4: LUẬT NHÀ NƯỚC

1 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung cơ bản của Hiến pháp về Bộ máy nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- *Nội dung chính:*

4.1. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước

4.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992

4.2.1. Tổ chức bộ máy nhà nước

4.2.2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

CHƯƠNG 5: LUẬT HÀNH CHÍNH

1 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung cơ bản của Luật công chức về công chức nhà nước và chế độ công vụ. Những vấn đề về xử phạt vi phạm hành chính.

- *Nội dung chính:*

5.1. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh

5.1.1. Khái niệm

5.1.2. Đối tượng điều chỉnh

5.2. Một số nội dung của Luật công chức

Xử phạt vi phạm hành chính.

CHƯƠNG 6: LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ

3

TIẾT

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung về Tội phạm và hình phạt. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự.

- *Nội dung chính:*

A. Luật hình sự

6.1. Khái niệm và vai trò của luật Hình sự

6.1.1. Khái niệm

6.1.2. Vai trò

6.2. Tội phạm và hình phạt

6.2.1. Tội phạm

6.2.2. Hình phạt

B. Luật tố tụng hình sự

6.1. Khái niệm luật Tố tụng hình sự

6.2. Các giai đoạn tố tụng hình sự

CHƯƠNG 7: LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ

2 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung về các chế định cơ bản của luật dân sự. Thủ tục giải quyết vụ án dân sự.

- *Nội dung chính:*

A. Luật hình sự

7.1. Khái niệm về luật dân sự

7.1.1. Khái niệm

7.1.2. Quan hệ pháp luật dân sự

7.2. Một số nội dung cơ bản của luật dân sự

7.2.1. Quyền sở hữu

7.2.2. Hợp đồng dân sự

7.2.3. Quyền thừa kế

B. Luật tố tụng dân sự

7.1. Khái niệm luật Tố tụng dân sự

7.2. Các giai đoạn tố tụng dân sự

CHƯƠNG 8: LUẬT LAO ĐỘNG

2 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung về hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp lao động.

- *Nội dung chính:*

8.1. Khái niệm luật lao động

8.1.1. Khái niệm

8.1.2. Quan hệ pháp luật lao động

8.2. Hợp đồng lao động

8.2.1. Khái niệm

8.2.2. Các loại quan hệ lao động

8.3. Quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động

8.4. Giải quyết tranh chấp lao động

Chương 9: LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1 tiết

- *Mục đích:*

Giới thiệu cho sinh viên các nội dung chính về các chế định của luật hôn nhân và gia đình: Kết hôn, Ly hôn, quan hệ pháp lý giữa các thành viên trong gia đình.

- *Nội dung chính:*

9.1. Khái niệm về luật hôn nhân và gia đình

9.1.1. Khái niệm về hôn nhân và gia đình

9.1.2. Luật hôn nhân và gia đình

9.2. Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình

9.2.1. Kết hôn

9.2.2. Quan hệ pháp lý giữa vợ và chồng

9.2.3. Quan hệ pháp lý giữa cha mẹ và con cái

9.2.4. Ly hôn

13. Trang bị dạy cho môn học: Bảng, phấn, máy chiếu

14. Yêu cầu về giáo viên:

Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, và có kiến thức về phương pháp sư phạm.

15. Tài liệu tham khảo cho môn học:

- Tài liệu chính: Giáo trình Pháp luật đại cương trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2007
- Tài liệu tham khảo: Các giáo trình pháp luật đại cương của trường ĐH luật, ĐH kinh tế TP.HCM, các văn bản pháp luật.
- Các văn bản pháp luật tại: www.google.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** TIN HỌC
2. **Mã số môn học:** 720
3. **Số tiết:** 60
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 5
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
6. **Mục đích của môn học:**
 - Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về máy tính, Internet và hệ soạn thảo MS Word, để sinh viên có khả năng nghiên cứu, khai thác và sử dụng các một số ứng dụng trong ngành CNTT.
7. **Điều kiện tiên quyết:**
 - Chỉ cần hiểu biết sơ lược máy tính.
8. **Nội dung tóm tắt**
 - Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học để dần đi sâu tìm hiểu về ngành CNTT và các lĩnh vực liên quan.
 - Học phần bao gồm các phần chính: khái quát các vấn đề căn bản của CNTT. Hệ điều hành Windows, hướng dẫn khai thác và sử dụng một số dịch vụ trên Internet và hệ soạn thảo MS Word.

Nhiệm vụ của sinh viên:

 - Dự lớp: Thời lượng tham gia học lý thuyết: 80 % và 20% thực hành
 - Bài tập: Làm bài tập theo từng chương của môn học.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 40 | 20 | 0 | 60 tiết |

10. Phương pháp dạy và học:

- Trình chiếu slide bài giảng và thuyết trình diễn giải.
- Minh họa bằng ví dụ trên máy tính.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 80 % số tiết và làm đầy đủ bài tập của môn học.
- Thi giữa học kỳ: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kỳ: 75 % điểm đánh giá.
- Thang điểm: 10.

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: CÁC VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA CNTT.

10 tiết

I. Các khái niệm căn bản

- I.1. Khái niệm về thông tin
- I.2. Khái niệm về dữ liệu
- I.3. Xử lý thông tin
- I.4. Đơn vị đo thông tin
- I.5. Xử lý thông tin bằng máy tính
- I.5. Chu trình xử lý thông tin

- I.6. Tin học
- I.7. Máy tính điện tử và lịch sử phát triển

II. Biểu diễn thông tin trong máy tính

- II.1. Biểu diễn số trong các hệ đếm
- II.2. Hệ đếm thập phân (decimal system)
- II.3. Hệ nhị phân (binary system)
- II.4. Hệ bát phân (octal system)
- II.5. Hệ thập lục phân (hexa decimal system)
- II.6. Đổi một số nguyên tử hệ thập phân sang hệ đếm cơ số b.
- II.7. Mệnh đề logic
- II.8. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.

III. Hệ thống phần cứng.

- III.1. Bộ xử lí trung tâm CPU
- III.2. Bộ nhớ (memory)
- III.3. Thiết bị nhập(input devices)
- III.4. Thiết bị xuất (output devices)

IV. Hệ thống phần mềm.

- IV.1. Hệ điều hành (operating system)
- IV.2. Phần mềm ứng dụng (application software)
- IV.3. Các ngôn ngữ lập trình và chương trình.

Chương 2: HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS XP.

20 tiết

I. Tổng quan về Windows.

- I.1. Khởi động Windows
- I.2. Các thành phần trên desktop
- I.3. Sử dụng chuột (mouse) trong Windows
- I.4. Cửa sổ chương trình
- I.5. Sử dụng menu
- I.6. Thoát khỏi Windows
- I.7. Cách gõ dấu tiếng Việt trong Windows

II. Trình ứng dụng Windows Explorer.

- II.1. Mở Windows Explorer
- II.2. Thay đổi hình thức hiển thị trên khung phải
- II.3. Sắp xếp dữ liệu bên khung phải
- II.4. Quản lý thư mục và tập tin
- II.5. Quản lý đĩa với My Computer
- II.6. My Network place

III. Trình ứng dụng Control Panel.

- III.1. Khởi động
- III.2. Thay đổi cách biểu diễn ngày, giờ, số, tiền tệ
- III.3. Quản lý font chữ
- III.4. Điều chỉnh các thông số của chuột (mouse)

III.5. Điều chỉnh các thông số của bàn phím (keyboard)

Bài tập thực hành của chương này.

Chương 3: KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG INTERNET

10 tiết

I. Tổng quan về Internet.

- I.1 Giới thiệu chung.
- I.2 Tên máy tính.
- I.3 Một số dịch vụ thông dụng trên Internet.
- I.4 Các phương thức kết nối Internet.
- I.5 Các nhà cung cấp dịch vụ Internet.

II. Sử dụng trình duyệt web Internet Explorer.

- II.1. Khởi động và thoát.
- II.2. Một số thao tác cơ bản
- II.3. Tìm kiếm thông tin.

III. Gửi và nhận Email.

- III.1. Gửi và nhận email bằng Gmail, Yahoo mail.
- III.2. Gửi và nhận email bằng Outlook Express.
- III.3. Một số tiện ích khác.

Chương 4: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PASCAL

20 tiết

I. Tổng quan.

- I.1 Các thành phần cơ bản
- I.2 Các kiểu dữ liệu chuẩn
- I.3 Hằng, biến và biểu thức.
- I.4 Cấu trúc của một chương trình Pascal.

II. Các lệnh cơ bản của Pascal.

- II.1 Lệnh gán.
- II.2 Các thủ tục vào-ra dữ liệu.
- II.3 Câu lệnh điều kiện, câu lệnh lặp.

III. Các kiểu dữ liệu mở rộng.

- III.1 Kiểu dữ liệu miền con.
- III.2 Dữ liệu mảng
- III.3 Dữ liệu kiểu xâu kí tự.

IV. Bản ghi (record)

- IV.1 Khái niệm về bản ghi.
- IV.2 Khai báo bản ghi.
- IV.3 Mảng các bản ghi.
- IV.4 Cách viết chương trình.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Máy chiếu, overhead, phấn, bảng và một số thiết bị khác (nếu có).

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp cao đẳng ngành CNTT trở lên.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách, giáo trình chính.

- Hoàng Kiếm, Bùi Huy Quỳnh, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002.
- Tô Văn Nam, Giáo trình Nhập môn tin học, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, NXB Giáo dục 2004.

Sách tham khảo.

- Quách Tuấn Ngọc, Giáo trình học căn bản , NXB giáo dục 1995.
- Giáo trình Tin học đại cương, Trường CDKT Cao Thắng 2007
- Nhiều tác giả, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ANH VĂN 1 (hệ 3 năm)

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 60

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần

6. Mục đích của môn học:

Hình thành cho học sinh kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng cơ bản như: nghe, nói, đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn phải được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp tiếng Anh về những vấn đề đơn giản như: có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn,... hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Sau khóa học học sinh có thể tiếp tục học tập hoặc tự nâng cao vốn Anh văn của mình.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học hết lớp 9, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông.

8. Nội dung tóm tắt:

Các bài học dựa trên sách New Headway (Beginner) của Liz and John Soars. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|------------------------------|--|---|---------|
| Học theo sách Student's Book | Theo sách: Student's Book và Work Book | Làm theo sách Student's Book và Work Book | 120 |

10. Phương pháp dạy và học:

Dạy: theo phương pháp giao tiếp. Chú trọng kỹ năng thực hành.

Học: Sinh viên phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Hàng ngày học sinh sẽ phải trả bài và dự các bài kiểm tra trong học kỳ. Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi.

12. Đề cương chi tiết môn học:

| No. | Lesson Name | Content | Period |
|-----------------------|-----------------------------|---|-----------|
| Anh văn 1 | | | 60 |
| Unit 1 | Hello! | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (am, is, are) + Question with question words + Possessive adj. (my, your, her, his) + Plural nouns. | 4 |
| | | - Practice + Exercises | 4 |
| Unit 2 | Your world | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” + Possessive adj. + Question with question words. | 4 |
| | | - Practice + Exercises | 4 |
| Unit 3 | Personal information | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be”: negatives, Positive. + Yes/No question and short answer | 4 |
| | | - Practice + Exercises | 4 |
| Stop and check | | | 2 |
| Unit 4 | Family and friends | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + Positive adj. + Positive’s + Plural nouns + Have/has | 4 |
| | | - Practice + Exercises | 4 |
| Unit 5 | It’s my life! | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (Positive, Negative, Question) + A/An + Adj + Noun | 4 |
| | | - Practice + Exercises | 4 |

| No. | Lesson Name | Content | Period |
|--|---------------|---|----------|
| Unit 6 | Every day | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple + Spelling – Present Simple + Adverbs of fluency | 4 |
| | | - Practice + Exercises | 4 |
| Unit 7 | Places I like | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + Question words + Object pronouns + This/that | 4 |
| | | - Practice + Exercises | 4 |
| Stop and check + Condition test | | | 2 |
| Final Test | | | |

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy Cassette, Micro, giáo vụ trực quan, phấn, bảng, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Anh văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngoại ngữ.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách giáo trình chính: Sách New Headway – Beginner.

Sách tham khảo: Sách ngữ pháp căn bản tiếng Anh – Trần Văn Hải

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ANH VĂN 2 (hệ 3 năm)

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 60

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần

6. Mục đích của môn học:

Hình thành cho học sinh kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng cơ bản như: nghe, nói, đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn phải được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp tiếng Anh về những vấn đề đơn giản như: có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn,... hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Sau khóa học học sinh có thể tiếp tục học tập hoặc tự nâng cao vốn Anh văn của mình.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học hết lớp 9, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông.

8. Nội dung tóm tắt:

Các bài học dựa trên sách New Headway (Beginner) của Liz and John Soars. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|------------------------------|--|---|---------|
| Học theo sách Student's Book | Theo sách: Student's Book và Work Book | Làm theo sách Student's Book và Work Book | 120 |

10. Phương pháp dạy và học:

Dạy: theo phương pháp giao tiếp. Chú trọng kỹ năng thực hành.

Học: Sinh viên phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Hàng ngày học sinh sẽ phải trả bài và dự các bài kiểm tra trong học kỳ. Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi.

12. Đề cương chi tiết môn học:

| No. | Lesson Name | Content | Period |
|-----------------------|-----------------------------|---|-----------|
| Anh văn 2 | | | 60 |
| Unit 8 | Where I live | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + There is/There are + Any | 4 |
| | | - Practice + Exercises + Revision | 4 |
| Unit 9 | Happy birthday! | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + Were/Was + Past simple -Irregular | 4 |
| | | - Practice + Exercises | 4 |
| Unit 10 | We had a good time! | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + Past simple positive + Past simple question and negative | 4 |
| | | - Practice + Exercises | 4 |
| Stop and check | | | 2 |
| Unit 11 | We can do it ! | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + Can: Positive, Negative, Question with words, Yes/No Question and short answer. | 4 |
| | | - Practice + Exercises | 4 |
| Unit 12 | Thank you very much! | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + Would like + Like and would like + Would like and want | 4 |
| | | - Practice + Exercises | 4 |
| Unit 13 | Here and now | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present continuous (Positive, Negative, Question with words, Yes/No Question and short answer) + Present simple and Present Continuous | 4 |
| | | - Practice + Exercises | 4 |

| No. | Lesson Name | Content | Period |
|-------------------------|------------------|---|--------|
| Unit 14 | It's time to go! | - Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present continuous for future | 4 |
| | | - Practice + Exercises | 4 |
| Review + Condition test | | | 2 |
| Final test | | | |

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Sử dụng máy Cassette, Micro, giáo vụ trực quan, phấn, bảng, ...

14. Yêu cầu về giáo viên:

Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Anh văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngoại ngữ.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách giáo trình chính: Sách New Headway – Beginner.

Sách tham khảo: Sách ngữ pháp căn bản tiếng Anh – Trần Văn Hải

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:** GIÁO DỤC THỂ CHẤT
- Mã số môn học:** 801
- Số tiết:** 60
- Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3
- Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 12 tuần
- Mục đích của môn học:**
 - Gồm 4 đơn vị học trình bao gồm những nội dung cơ bản của môn học GDTC
 - Quá trình GDTC đối với sinh viên tiến hành trên cơ sở khoa học giáo dục khoa học và hệ thống giáo dục quốc dân.
 - Phần lý luận được truyền thụ theo hình thức bài giảng kết hợp với thực hành.
 - Phần lý luận chuyên môn được giảng dạy.
 - Phần thực hành bao gồm những nội dung nhằm giải quyết cụ thể nhiệm vụ GDTC cho sinh viên. Chú trọng các bài giảng thể lực toàn diện và khắc phục sự mất cân đối của một số sinh viên.
 - Tiếp đến đặc biệt chú trọng việc tập luyện và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, bồi dưỡng kỹ năng vận động và phương pháp tổ chức thi đấu trong các môn thể thao tự chọn, các tố chất cần thiết cho ngành nghề đào tạo.
- Điều kiện tiên quyết:** Không.
- Nội dung tóm tắt**
 - Lý thuyết nhập môn.
 - Bài tập thể dục phát triển chung buổi sáng.
 - Chạy 100m.
 - Chạy bền.
 - Nhảy xa.
 - Bóng chuyền.
- Kế hoạch lên lớp:**

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 2 | 58 | 0 | 60 |

10. Phương pháp dạy và học:

GV mô tả và thị phạm động tác.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Theo qui chế về tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ khi kết thúc môn học do bộ GD&ĐT. Ban hành theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT ngày 12/04/1997

12. Đề cương chi tiết môn học

I. HỌC PHẦN BẮT BUỘC (30 tiết)

Mục đích :

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện.
- Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung quy định và vận dụng vào việc luyện tập hàng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và chuẩn rèn luyện thân thể.

Nội dung:

Bài 1: Lý thuyết nhập môn

- Ý nghĩa GDTC.
- Tác dụng GDTC.

Bài 2: Bài thể dục phát triển chung buổi sáng

- Bài thể dục phát triển chung buổi sáng cho nam và nữ.
- Kiểm tra: Kỹ thuật, lý thuyết bài tập phát triển chung.

Bài 3: Chạy 100m

- Giới thiệu về chạy ngắn 100m.
- Nguyên lý kỹ thuật chung.
- Kỹ thuật chạy.
- Bước chân.
- Cách đánh tay.

Bài 4: Chạy bền

- Kỹ thuật bước chạy.
- Các bài tập bổ trợ.
- Các bài tập tăng cường thể chất.
- Một số trò chơi vận động.

Bài 5: Nhảy xa kiểu uốn thân

- Kỹ thuật nhảy xa - nhảy xa kiểu ngồi.
- Chạy đà: Cách đo đà.
- Dậm nhảy.
- Bay trên không .
- Rơi xuống đất (tiếp đất).
- Các bài tập bổ trợ cho chạy đà và dậm nhảy.
- Các bài tập tăng cường thể chất.
- Ôn tập.

II. MÔN HỌC TỰ CHỌN: BÓNG CHUYỀN (30 tiết)

Bài 1: Giới thiệu môn học bóng chuyền

- Kỹ thuật đệm bóng.
- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 2: Kỹ thuật chuyền bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.

- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 3: Kỹ thuật phát bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 4: Kỹ thuật đập bóng

- Phân tích kỹ thuật.
- Điểm tiếp xúc bóng.
- Các động tác sai – cách sửa chữa.

Bài 5: Kỹ thuật di chuyển

Bài 6: Hướng dẫn luật thi đấu

- Phương pháp trọng tài.
- Phương pháp thi đấu.
- Ôn tập.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Nhà trường chuẩn bị dụng cụ và sân bãi theo yêu cầu của môn học.
- Chuẩn bị trang thiết bị cho giảng dạy.

14. Yêu cầu về giáo viên

- Giáo viên phải có trình độ đại học hoặc sau đại học.
- Liên tục cập nhật thông tin kiến thức mới.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo trình của Bộ Đại Học
- Tài liệu tham khảo.
- Lý luận và phương pháp GDTC. GSTS Đinh Lãm
- Tài liệu về giảng dạy Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông. Tổng cục TDTT

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

2. **Mã số môn học:** 800

3. **Số tiết:** 75

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3

5. **Thời gian:**

- Học phần II: Số tiết/tuần: 45, tổng số 1 tuần

- Học phần III: Số tiết/tuần: 30, tổng số 1 tuần

6. **Mục đích của môn học:**

Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho sinh viên cao nhằm:

- Giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Về nhiệm vụ, công tác quốc phòng an ninh nhân dân trong tình hình mới, phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.
- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

7. **Điều kiện tiên quyết:**

Môn Giáo dục quốc phòng có thể bố trí cho học sinh học tập vào năm 1, năm 2.

- Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- Lớp học thực hành không quá 50 Sinh viên

8. **Nội dung tóm tắt**

- Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức cần thiết về quốc phòng - an ninh, một số nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm những nội dung chủ yếu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
- Rèn luyện kỹ năng đội ngũ, thực hành bắn súng tiểu liên AK; Huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh, hành động của từng người trong công sự, ngoài công sự trong chiến đấu tiến công và phòng ngự.

NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN HỌC SINH:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài chu đáo, làm đầy đủ bài tập, tích cực, chủ động nêu ý kiến khi giáo viên yêu cầu.
- Sau khi học xong chương trình, Sinh viên phải hiểu rõ các đường lối quân sự của Đảng, các chủ trương chính sách của Đảng về công tác quốc phòng – an ninh. Nắm chắc một số nội dung về quân sự chung.
- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia đóng góp công sức của mình, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

9. **Kế hoạch lên lớp:**

Học phần II:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 45 | 0 | 0 | 45 |

Học phần III:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 6 | 24 | 0 | 30 |

10. Phương pháp dạy và học:

Thực hiện theo quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng an ninh, ban hành kèm theo quyết định số 69/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2007 của bộ trưởng GDĐT.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Học sinh trung cấp chuyên nghiệp có đầu vào tốt nghiệp trung học phổ thông, học hai học phần II và III.

- Học phần II (45 tiết – 03 đơn vị học trình) thi lý thuyết
- Học phần III (30 tiết – 02 đơn vị học trình) thi thực hành
- Điểm TKMH là trung bình cộng của hai học phần II và III.

12. Đề cương chi tiết môn học

HỌC PHẦN II

BÀI 1: (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM.

I. Mục đích yêu cầu:

Nắm vững âm mưu thủ đoạn “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá các nước XHCN và cách mạng Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó để mỗi người đề cao cảnh giác cách mạng, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và lực lượng vũ trang làm thất bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của chúng.

Ra sức học tập trau dồi phẩm chất, năng lực của người đoàn viên thanh niên, kế tiếp các thế hệ cha anh góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt nam XHCN.

II. Nội dung:

1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.
2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.
3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta.
4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.

BÀI 2: (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HOẢ LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO

I. Mục đích yêu cầu:

Nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh tương lai (nếu xảy ra).

Nắm được những kiến thức cơ bản về vũ khí công nghệ cao. Tiếp tục nghiên cứu nâng cao nhận thức trong phòng tránh vũ khí công nghệ cao.

II. Nội dung:

1. Khái niệm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.
2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

BÀI 3: (07 tiết)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.

I. Mục đích yêu cầu:

Nhằm trang bị cho HS những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.

Làm chuyển biến nhận thức nâng cao trách nhiệm công dân trong xây dựng LLDQTV, LLDBĐV và động viên công nghiệp quốc phòng, nâng cao trách nhiệm đạt kết quả tốt trong học tập.

II. Nội dung:

1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.
2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên.
3. Động viên công nghiệp quốc phòng.

BÀI 4: (06 tiết)

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA.

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Những nội dung chủ yếu về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước ta trong tình hình hiện nay.

Nâng cao lòng tự hào yêu nước và ý thức trách nhiệm công dân trong việc góp phần xây dựng, bảo vệ và giữ gìn toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia của tổ quốc Việt Nam XHCN.

II. Nội dung:

1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.
2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.
3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

BÀI 5 (5 tiết)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DT-TG CHỐNG PHÁ CMVN.

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức chung, cơ bản nhất về dân tộc, tôn giáo, giải quyết những vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và quan điểm, chính sách của Đảng, nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng hiệu quả, tuyên truyền thực hiện quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của đảng, nhà nước ta, cảnh giác đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch.

II. Nội dung:

1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.
2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.
3. Đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.

BÀI 6 (5 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI.

I. Mục đích yêu cầu:

Giới thiệu cho học sinh những kiến thức cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Trên cơ sở đó nhận thức đúng đắn về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

II. Nội dung.

1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.
4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
5. Một số quan điểm của Đảng và nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
6. Vai trò trách nhiệm của học sinh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

BÀI 7 (5 tiết)

XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, giúp người học nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh trật tự.

Nắm được các hình thức, biện pháp tổ chức, vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở.

II. Nội dung.

1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
3. Trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

BÀI 8 (5 tiết)
NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH
PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

I. Mục đích yêu cầu:

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về tội phạm và các tệ nạn xã hội; Nội dung và phương pháp phòng ngừa tội phạm, các loại tệ nạn xã hội cụ thể trong xã hội và trong nhà trường.

Hiểu được nội dung, nhiệm vụ phòng chống tội phạm và các loại tệ nạn xã hội, tham gia tích cực trong nhiệm vụ phòng chống tội phạm và các loại tệ nạn xã hội trong nhà trường và khu vực dân cư.

II. Nội dung.

1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm.
2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

HỌC PHẦN III
BÀI 9 (5 tiết)
TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG

I. Mục đích yêu cầu:

Huấn luyện cho học sinh nắm được đặc điểm mục tiêu, thủ đoạn đối phó của địch ở một số mục tiêu thường gặp trong công sự và mục tiêu ngoài công sự; Cách đánh và hành động của từng người khi đánh từng loại mục tiêu.

Nắm được những nội dung cơ bản về đặc điểm của địch, cách đánh và hành động của từng người khi đánh chiếm từng loại mục tiêu.

II. Nội dung

1. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.
2. Hành động của chiến sĩ sau khi nhận nhiệm vụ.
3. Thực hành chiến đấu.
4. Hành động của từng người sau khi đánh chiếm được mục tiêu.

BÀI 10 (5 tiết)
TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ

I. Mục đích yêu cầu:

Huấn luyện cho học sinh nắm được đặc điểm, thủ đoạn tiến công của địch; Nội dung công tác chuẩn bị và hành động của từng người trong chiến đấu phòng ngự.

Nắm được nội dung cơ bản và yêu cầu chiến thuật, công tác chuẩn bị và hành động chiến đấu của từng người trong phòng ngự.

II. Nội dung

1. Đặc điểm tiến công của địch.
2. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật.
3. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ.
4. Hành động của từng người khi thực hành chiến đấu.

BÀI 11 (20 tiết)
KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIÊU LIÊN AK

I. Mục đích yêu cầu

Trang bị cho học sinh nắm được một số nội dung cơ bản về lý thuyết ngắm bắn; thực hành ngắm chụm và trúng, thành thực động tác thực hành bắn, biết bắn trúng vào mục tiêu cố định có tính diêm.

Thành thạo cách lấy đường ngắm chụm và trúng; tích cực luyện tập động tác bắn vào mục tiêu cố định, khi kiểm tra đạt kết quả cao nhất.

II. Nội dung

1. Ngắm bắn
2. Ngắm chụm và trúng
3. Tư thế động tác bắn, bắn và thôi bắn súng tiểu liên AK.
4. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Máy chiếu đa năng.
- Thiết bị dạy học giáo dục quốc phòng - an ninh đã được quy định trong danh mục và tiêu chuẩn bộ mẫu thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.

14. Yêu cầu về giáo viên

Giáo viên giáo dục quốc phòng – an ninh trước khi thực hiện kế hoạch giảng dạy phải được tập huấn về nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1 + 2 (Dùng cho học sinh các trường trung cấp chuyên nghiệp) – Nguyễn Hữu Hảo, Phan Tân Hưng, Nguyễn Thanh Nghị ... - NXBGD – 08/2008

Sách tham khảo:

- [1] Nghệ thuật Việt Nam đánh giặc giữ nước – Bộ quốc phòng.
- [2] Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 1997
- [3] Sách dạy sử dụng lựu đạn/ cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 1998
- [4] Giáo trình kiểm tra kỹ thuật chiến đấu bộ binh/ cục quân huấn- Bộ tổng tham mưu – năm 2005

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: KỸ THUẬT ĐIỆN
2. Mã số môn học: 304
3. Số tiết: 45
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. Mục đích của môn học:

Giúp cho học sinh khái niệm chung về mạch điện. Dòng điện hình sin. Các phương pháp giải mạch hình sin xác lập. Mạch điện ba pha. Khái niệm chung về máy điện. Máy biến áp. Máy điện không đồng bộ. Máy điện đồng bộ. Máy điện một chiều.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên, nắm được các định luật cơ bản về mạch điện, phân tích và giải được các bài toán mạch điện xoay chiều.

8. Nội dung tóm tắt:

Học phần gồm 07 chương bao gồm các khái quát cơ bản của mạch điện, các định luật cơ bản của mạch điện, các phương pháp phân tích và giải mạch điện DC và AC. Cấu tạo nguồn xoay chiều ba pha, tải ba pha, mạch ba pha, phương pháp giải mạch điện xoay chiều ba pha, trình bày các nguyên lý cơ bản trong việc vận hành những loại máy điện thông dụng gồm: Máy biến áp, động cơ không đồng bộ, máy điện đồng bộ, máy điện một chiều.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 30 | 0 | 15 | 45 |

10. Phương pháp dạy và học:

Thuyết trình.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Hình thức thi trắc nghiệm.

12. Đề cương chi tiết môn học

CHƯƠNG I : NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MẠCH ĐIỆN

- I. Mạch điện
- II. Các đại lượng đặc trưng quá trình năng lượng trong mạch điện
- III. Mô hình mạch điện, các thông số
- IV. Hai định luật Kiéochôp

CHƯƠNG II : DÒNG ĐIỆN HÌNH SIN

- I. Các đại lượng đặc trưng cho dòng điện hình sin
- II. Trị số hiệu dụng của dòng điện hình sin
- III. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng vectơ
- IV. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng số phức
- V. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần trở
- VI. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần cảm
- VII. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần dung
- VIII. Dòng điện hình sin trong nhánh R-L-C mắc nối tiếp

IX. Công suất trong dòng điện hình sin

X. Nâng cao hệ số công suất $\cos\varphi$.

CHƯƠNG III : CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẠCH ĐIỆN

I. Khái niệm chung.

II. Ứng dụng số phức để giải mạch điện.

III. Các phương pháp biến đổi tương đương.

IV. Phương pháp dòng điện nhánh.

V. Phương pháp dòng điện vòng.

VI. Phương pháp điện áp nút.

VII. Nguyên lý xếp chồng .

CHƯƠNG IV: MẠCH BA PHA

I. Khái niệm chung về mạch ba pha .

II. Mạch ba pha phụ tải nối hình sao.

III. Mạch ba pha phụ tải nối hình tam giác.

IV. Công suất mạch ba pha.

V. Cách giải mạch ba pha đối xứng.

VI. Cách nối nguồn và tải trong mạch điện ba pha .

CHƯƠNG V: MÁY ĐIỆN

I. Định nghĩa và phân loại.

II. Các định luật điện từ cơ bản dùng trong máy điện.

III. Các vật liệu chế tạo máy điện.

IV. Phát nóng và làm mát máy điện.

V. Máy biến áp.

1. Khái niệm chung về máy biến

2. Các máy biến áp đặc biệt.

3. Cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy biến áp.

4. Máy biến áp 3 pha.

5. Các máy biến áp đặc biệt.

VI. Máy điện không đồng bộ.

1. Khái niệm chung.

2. Cấu tạo máy điện không đồng bộ ba pha

3. Nguyên lý của máy điện không đồng bộ

4. Mở máy động cơ điện không đồng bộ ba pha.

5. Các đặc tính của động cơ điện không đồng bộ ba pha và một pha.

VII. Khái niệm và nguyên lý làm việc của máy điện đồng bộ

VIII. Khái niệm và nguyên lý làm việc của máy điện một chiều

CHƯƠNG VI: AN TOÀN ĐIỆN

I. Tác dụng sinh lý của dòng điện với cơ thể người

II. Các trường hợp thường gây tai nạn điện

III. Các biện pháp bảo vệ an toàn điện.

1. Nối đất

- 2. Các phương tiện bảo vệ
 - 3. Những quy định về an toàn điện
- IV. Cấp cứu người bị tai nạn điện

CHƯƠNG VII: MẠNG ĐIỆN DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

- I. Khái niệm
- II. Mạng điện sinh hoạt
- III. Mạng điện công nghiệp.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

Máy chiếu.

14. Yêu cầu về giáo viên:

Kỹ sư, cử nhân điện công nghiệp.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách giáo trình chính :

[1] Kỹ thuật điện: NGUYỄN KIM ĐÌNH. Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật năm 2001.

- Sách tham khảo :

[1] Kỹ thuật điện: NGUYỄN CHU HÙNG – TÔN THẮT CẢNH HÙNG. ĐHQG - TP.HCM NĂM 2000

[2] Kỹ thuật điện: ĐẶNG VĂN ĐÀO. Nhà xuất bản Giáo Dục năm 2002.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:** VẼ KỸ THUẬT
- Mã số môn học:**
- Số tiết:** 45
- Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 4
- Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
- Mục đích của môn học:**
 - Học sinh đọc và phân tích được bản vẽ theo phương pháp hình chiếu vuông góc.
 - Vẽ được các bản vẽ chi tiết đơn giản.
- Điều kiện tiên quyết:**
 - Học sinh học song song với các môn học cơ sở.
- Nội dung tóm tắt:**
 - Các tiêu chuẩn về bản vẽ kỹ thuật.
 - Vẽ hình chiếu của vật thể từ hình chiếu trực đo (hoặc mẫu)
 - Dụng hình chiếu trực đo của vật thể từ ba hình chiếu vuông góc.
 - Vẽ hình cắt, mặt cắt.
 - Đọc bản vẽ và vẽ hình chiếu thứ ba.
 - Rèn luyện tính cẩn thận, cẩn cù, tỉ mỉ, chính xác, khoa học.
- Kế hoạch lên lớp:**

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 35 | 0 | 10 | 45 |

- Phương pháp dạy và học:**
 - Thuyết trình.
 - Thảo luận.
- Đánh giá kết thúc môn học:**
 - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá.
 - Thi cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.
 - Hình thức thi: viết
 - Thang điểm: 10.
- Đề cương chi tiết môn học**

CHƯƠNG 1 MỞ ĐẦU

I. Lịch sử phát triển

II. Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất

III. Vật liệu vẽ

1. Giấy vẽ
2. Bút vẽ
3. Các vật liệu khác

IV. Dụng cụ vẽ và cách sử dụng

1. Ván vẽ
2. Thước T

3. Êke
4. Compa
5. Các dụng cụ vẽ khác

CHƯƠNG 2

TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT

I. Khổ giấy

II. Khung bản vẽ và khung tên

1. Khung bản vẽ
2. Khung tên

III. Tỷ lệ

IV. Nét vẽ

1. Các loại nét vẽ
2. Chiều rộng nét vẽ
3. Quy tắc vẽ

V. Chữ viết và chữ số

1. Khổ chữ
2. Kiểu chữ

VI. Ghi kích thước

1. Quy định chung
2. Đường giống và đường kích thước
3. Mũi tên
4. Ghi chữ số kích thước
5. Ghi các ký hiệu

CHƯƠNG 3

VẼ HÌNH HỌC

I. Dụng hình cơ bản

1. Dụng đường thẳng song song
2. Dụng đường thẳng vuông góc
3. Chia đều đoạn thẳng
4. Chia đều đường tròn
5. Chia đều góc

II. Dụng một số đường cong hình học

1. Elíp
2. Ô van
3. Đường thân khai của đường tròn
4. Đường Acsimet

III. Vẽ nối tiếp

1. Vẽ cung tròn nối tiếp với hai đường thẳng
2. Vẽ cung tròn nối tiếp với một đường thẳng và một cung tròn khác

3. Vẽ cung tròn nối tiếp với hai cung tròn khác

CHƯƠNG 4 HÌNH CHIẾU VUÔNG GÓC

I. Phép chiếu

1. Phép chiếu xuyên tâm
2. Phép chiếu song song
3. Phép chiếu vuông góc

II. Hình chiếu vuông góc của điểm, đường thẳng, mặt phẳng.

1. Hình chiếu vuông góc của điểm
2. Hình chiếu vuông góc của đường thẳng
3. Hình chiếu vuông góc của mặt phẳng

III. Hình chiếu vuông góc của các khối hình học

1. Hình chiếu vuông góc của đa diện
 - a. Hình chiếu vuông góc của lăng trụ
 - b. Hình chiếu vuông góc của hình chóp – chóp cụt
2. Hình chiếu vuông góc của khối tròn
 - a. Hình chiếu vuông góc của hình trụ
 - b. Hình chiếu vuông góc của hình nón-nón cụt
 - c. Hình chiếu vuông góc của hình cầu

CHƯƠNG 5 GIAO TUYẾN CỦA VẬT THỂ

I. Giao tuyến của mặt phẳng với các khối hình học

1. Giao tuyến của mặt phẳng với khối đa diện
2. Giao tuyến của mặt phẳng với hình trụ
3. Giao tuyến của mặt phẳng với mặt cầu

II. Giao tuyến của các khối hình học

1. Giao tuyến của 2 khối đa diện
2. Giao tuyến của 2 khối tròn
3. Giao tuyến của khối đa diện với khối tròn

CHƯƠNG 6: BIỂU DIỄN VẬT THỂ

I. Hình chiếu

1. Hình chiếu cơ bản
2. Hình chiếu phụ
3. Hình chiếu riêng phần
4. Hình trích

II. Cách ghi kích thước vật thể

1. Phân tích kích thước
 - a. Kích thước định hình

- b. Kích thước định vị
- c. Kích thước định khối
- 2. Phân bố kích thước
- III. Vẽ ba hình chiếu từ hình chiếu trục đo của vật thể**
- IV. Vẽ hình chiếu thứ ba từ hai hình chiếu của vật thể**
- V. Bài tập**

CHƯƠNG 7

HÌNH CẮT - MẶT CẮT

- I. Khái niệm về hình cắt - mặt cắt**
- II. Các loại hình cắt và ứng dụng**
 - 1. Chia theo vị trí mặt phẳng cắt
 - a. Hình cắt đứng
 - b. Hình cắt bằng
 - c. Hình cắt cạnh
 - d. Hình cắt nghiêng
 - 2. Chia theo số lượng mặt phẳng cắt
 - a. Hình cắt đơn giản
 - b. Hình cắt phức tạp
- III. Hình cắt riêng phần**
- IV. Hình cắt kết hợp**
- V. Các loại mặt cắt và ứng dụng**
 - 1. Mặt cắt rời
 - 2. Mặt cắt chập
- VI. Kí hiệu và qui ước trên hình cắt**
- VII. Bài tập**

CHƯƠNG 8

HÌNH CHIẾU TRỤC ĐO

- I. Hình chiếu trục đo vuông góc**
 - 1. Hình chiếu trục đo vuông góc đều
 - 2. Hình chiếu trục đo vuông góc cân
- II. Hình chiếu trục đo xiên góc**
 - 1. Hình chiếu trục đo đứng đều
 - 2. Hình chiếu trục đo đứng cân
- III. Các qui ước về hình chiếu trục đo**
- IV. Cách dựng hình chiếu trục đo**
- V. Vẽ hình cắt trong hình chiếu trục đo**

CHƯƠNG 9

BẢN VẼ CHI TIẾT

- I. Nội dung của bản vẽ chi tiết**
- II. Hình biểu diễn của chi tiết**
 - 1. Hình chiếu chính
 - 2. Các hình chiếu khác
- III. Kích thước ghi trên bản vẽ chi tiết**
- IV. Đọc bản vẽ chi tiết**
- V. Vẽ bản vẽ chi tiết theo mẫu.**

CHƯƠNG 10

BẢN VẼ LẮP

- I. Khái niệm bản vẽ lắp**
- II. Nội dung của bản vẽ lắp**
 - 1. Hình biểu diễn
 - 2. Qui ước biểu diễn trên bản vẽ lắp
 - 3. Kích thước ghi trên bản vẽ lắp
 - 4. Yêu cầu kỹ thuật
 - 5. Bảng kê và số vị trí
 - 6. Kết cấu của đơn vị lắp
 - 7. Khung tên
- III. Đọc bản vẽ lắp, vẽ tách chi tiết.**

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

Máy chiếu, bảng.

14. Yêu cầu về giáo viên

Kỹ sư, cao đẳng cơ khí.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- 1. Vẽ kỹ thuật TG Nguyễn Văn Quế NXBGD
- 2. Bài tập vẽ kỹ thuật 1, 2 TG Nguyễn Văn Quế NXBGD

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: VẼ MỸ THUẬT

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 45

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số 9 tuần

6. Mục đích của môn học:

- Giúp sinh viên vững kiến thức cơ bản về mỹ thuật thời trang, về màu sắc, đường nét, trang trí và đặc điểm cơ thể học
- Giúp sinh viên cảm thụ mỹ thuật chính thống một cách đúng đắn.
- Vận dụng được kiến thức mỹ thuật trong thiết kế thời trang

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: không

8. Nội dung tóm tắt:

Môn học cung cấp cho sinh viên những lý luận về chung về mỹ thuật, lý thuyết cơ bản về màu sắc, đường nét, trang trí và đặc điểm cơ thể học đồng thời hướng dẫn sinh viên thực tập vẽ vòng màu thuần sắc, vẽ trang trí, vẽ cơ thể người để rèn luyện, nâng cao kỹ năng.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 15 | 30 | | 45 |

10. Phương pháp dạy và học:

* *Dạy*:

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu mô tả và phân tích mẫu, kiểu

* *Học*:

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ;
- Làm đầy đủ bài tập

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học,
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phục vụ học lý thuyết và làm bài tập vẽ,
- Thực hiện đầy đủ bài tập áp dụng sau phần lý thuyết,
- Điểm học phần là điểm thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần,
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học:

Bài 1: NHẬP MÔN

I. Mục đích, ý nghĩa của môn học

1. Mục đích
2. Ý nghĩa

II. Khái niệm về nghệ thuật

III. Mỹ thuật ứng dụng - giới thiệu

IV. Khái niệm về trang trí

1. Định nghĩa
2. Ý nghĩa của nghệ thuật trang trí trong đời sống xã hội
3. Hình thức và các loại hình trang trí

Bài 2: LÝ THUYẾT CƠ BẢN VỀ MÀU SẮC VÀ ÁNH SÁNG

I. Màu sắc là gì?

II. Ba yếu tố cơ bản của màu sắc

Bài 3: VÒNG THUẦN SẮC

I. Định nghĩa

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích
2. Yêu cầu

III. Các loại màu

IV. Các loại sắc

IV. Ứng dụng

Bài 4: TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích
2. Yêu cầu

II. Các loại bố cục hình vuông

1. Bố cục có trục
2. Bố cục bất đối xứng
3. Bố cục cân bằng
4. Bố cục bất cân bằng

III. Phương pháp và nguyên lý vẽ trang trí hình vuông

IV. Quy luật

V. Ứng dụng: trang một hình vuông kích thước 25 x 25 cm

Bài 5: TRANG TRÍ HÌNH CHỮ NHẬT

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích
2. Yêu cầu

II. Phương pháp và nguyên lý vẽ trang trí hình chữ nhật

III. Những điều cần lưu ý khi thực hiện bố cục trang trí hình chữ nhật

IV. Ứng dụng: trang một hình vuông kích thước 20 x 30 cm

Bài 6: TRANG TRÍ HÌNH TRÒN

I. Mục đích yêu cầu

II. Phương pháp và nguyên lý vẽ trang trí hình tròn

III. Những điều cần lưu ý khi thực hiện bố cục trang trí hình tròn

IV. Ứng dụng: trang một hình có đường kính 25 cm

Bài 7: ĐẶC ĐIỂM CƠ THỂ HỌC

I. Cơ thể học

1. Khái niệm
2. Đặc điểm cơ thể nam, nữ trẻ em
3. Tỷ lệ mặt người
4. Vẽ đầu người

II. Vẽ chi tiết

III. Vẽ chân

IV. Ứng dụng

Bài 8: BỐ CỤC

I. Khái niệm

II. Tính chất của bố cục

1. Bố cục tĩnh
2. Bố cục động
3. Bố cục cân bằng và bất cân bằng
4. Bố cục đối xứng và bất đối xứng

III. Một số lược đồ tham khảo

Bài 9: PHỐI CẢNH

I. Quy luật mắt nhìn

II. Đường chân trời

III. Điểm tụ

IV. Ứng dụng trong hội họa

Bài 10: TRANG TRÍ ĐƯỜNG DIỀM

I. Mục đích, yêu cầu

II Định nghĩa

III. Ứng dụng

IV. Tính chất, cấu trúc

1. Tính chất
2. Cấu trúc

V. Bố cục

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: lớp học

14. Yêu cầu về giáo viên:

Trình độ đại học ngành mỹ thuật công nghiệp, là giảng viên chính thức và thời gian chuẩn bị bài giảng 06 tháng

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách giáo trình chính:

[1]. Mỹ thuật ứng dụng công nghiệp

- Sách tham khảo:

[1]. Suu tầm và nghiên cứu các bài mẫu đẹp, lạ.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: PHÁC HỌA MẪU
2. Mã số môn học:
3. Số tiết: 30
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số 6 tuần
6. Mục đích của môn học:

Sau khi tham dự môn học này sinh viên có kỹ năng:

- Thể hiện các mẫu giày dép bằng nét phác họa
- Tăng năng cảm nhận thẩm mỹ
- Rèn luyện tính cẩn cù tỷ mỉ

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Vẽ mỹ thuật

8. Nội dung tóm tắt

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thể hiện các bản vẽ chuyên ngành, nội dung cụ thể gồm:

- Phương pháp vẽ bàn chân
- Kỹ thuật vẽ mô tả các bề mặt vật liệu, họa tiết trang trí
- Kỹ thuật vẽ sao chép mẫu
- Kỹ thuật vẽ sự thay đổi tư thế mẫu

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 15 | 15 | | 30 |

10. Phương pháp dạy và học:

* Dạy:

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* Học:

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Làm bài tập, đồ án đầy đủ.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%
- Hoàn thành các bài tập kỹ năng
- Điểm bài thực hành: 25%
- Thi cuối học kì: 75 %
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

CHƯƠNG I: Vẽ bàn chân, phom

CHƯƠNG II: Vẽ mô tả vật liệu, phụ liệu trang trí

CHƯƠNG III: Sao chép mẫu giày dép

CHƯƠNG IV: Chuyển tư thế hình vẽ giày dép

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lớp học

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- **Sách, giáo trình chính**

[1]. Giáo trình “Phác họa mẫu” dành cho hệ cao đẳng

- **Sách tham khảo**

[1]. Vẽ phác và vẽ nét, NXB Hải phòng, 2002

[2]. Péterfi János – Szemenyei Zoltán – Várnai Imre: A cipő szerkesztése, Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1977

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: NGUYÊN VẬT LIỆU GIÀY.

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 45

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số 9 tuần

6. Mục đích của môn học:

Sinh viên có những hiểu biết cơ bản về hệ thống nguyên vật liệu trong ngành giày; nắm rõ nguồn gốc, quy trình tóm tắt sản xuất da, vải, cao su, chất dẻo, chỉ và cácton; phân biệt và lựa chọn đúng nguyên vật liệu cho sản phẩm.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: không

8. Nội dung tóm tắt

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở ban đầu về da giày, thiết lập hệ thống về nguyên liệu dùng để sản xuất giày, mô tả cấu tạo, tính chất, công dụng và quá trình chế tạo mỗi loại nguyên liệu.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 30 | 15 | | 45 |

10. Phương pháp dạy và học:

* *Dạy:*

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu, mẫu vật liệu để diễn giảng nội dung bài.

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Suu tập và tổng hợp vật liệu.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Dự lớp đầy đủ.

Thảo luận.

Bản thu hoạch.

Thuyết trình.

Thi giữa học kì: 25%

Thi cuối học kì: 75 %

Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: MỞ ĐẦU.

I. Lịch sử phát triển nghề giày và ngành công nghiệp giày.

II. Thuật ngữ, định nghĩa và các khái niệm.

III. Yêu cầu của đôi giày.

IV. Cấu tạo và thành phần của một đôi giày

Chương 2: HỆ THỐNG NGUYÊN PHỤ LIỆU GIÀY.

I. Sơ đồ hệ thống nguyên liệu giày.

II. Phân loại nguyên phụ liệu giày.

Chương 3: CẤU TẠO, TÍNH CHẤT, CÔNG DỤNG, VÀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT, NHẬN BIẾT MỖI LOẠI NGUYÊN PHỤ LIỆU.

I. Nguyên liệu chính.

1. Da thuộc.
2. Vải sợi.
3. Giả da.
4. Cao su.
5. Chất dẻo.

II. Nhận biết các loại nguyên liệu chính.

III. Nguyên liệu phụ.

1. Keo dán.
2. Phụ liệu vải sợi.
3. Phụ liệu bằng kim loại và chất dẻo.

IV. Nguyên liệu hỗ trợ.

1. Nguyên liệu hỗ trợ công nghệ.
2. Nguyên liệu hoàn tất.

V. Nhận biết nguyên liệu phụ, nguyên liệu hỗ trợ.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lớp học

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- **Sách, giáo trình chính.**

- [1]. Giáo trình “Nguyên vật liệu giày” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- **Sách tham khảo.**

- [1]. K. M. Zurabian, B. IA. Krasnov, M. M. Bernshtein: Materialovedenie izdelii iz koji, NXB Công Nghiệp Nhẹ, Moscow, 1988.
- [2]. Tập thể tác giả, Spravochnik Obuvshika, NXB Công Nghiệp Nhẹ, Moscow, 1988.
- [3]. Lương Thị Minh Phương: Nguyên liệu để sản xuất giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997
- [4]. Jaromír Viteker: Shoemaking Materials, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
- [5]. Dr. Beke János: Cipőgyártás . Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981
- [6]. Kováts Julianna: Cipőfelsőrész-készítő technologia I. Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1976
- [7]. Bộ sưu tập các loại nguyên liệu ngành giày.
- [8]. Giày dép mẫu các loại.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THIẾT BỊ GIÀY

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 45

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số 9 tuần

6. Mục đích của môn học:

- Giúp cho sinh viên có hiểu biết về hệ thống thiết bị sử dụng trong ngành giày, có khả năng nhận biết thiết bị trong doanh nghiệp và đánh giá được trình độ công nghệ của dây chuyền sản xuất
- Sinh viên có khả năng làm chủ được các thiết bị chủ yếu cần dùng trong công việc, cụ thể là vận hành, điều chỉnh, và bảo dưỡng.
- Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, chấp hành tốt quy định an toàn lao động.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Cơ ứng dụng
- Kỹ thuật điện

8. Nội dung tóm tắt

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về

- Hệ thống thiết bị dùng trong ngành giày, nhận biết từng loại máy và thiết bị cũng như công dụng của những máy thiết bị đó.
- Cấu tạo và sử dụng máy chặt, may, lạng, mài, gò mũi.
- Sửa chữa máy may và máy lạng.
- Bảo dưỡng máy chặt và máy gò mũi.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 30 | 15 | | 45 |

10. Phương pháp dạy và học

* **Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* **Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Tham khảo thêm thiết bị trong xưởng.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp đầy đủ.
- Thảo luận.
- Thuyết trình.
- Thi giữa học kỳ: 25%
- Thi cuối học kỳ: 75 %

- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: MỞ ĐẦU

- I. Định nghĩa
- II. Phân loại thiết bị
 - II.1. Phân loại thiết bị theo chức năng
 - II.2. Phân loại thiết bị theo công nghệ
 - II.3. Phân loại thiết bị theo nguyên lý truyền động

Chương 2: THIẾT BỊ LƯU THÔNG

- I. Rổ bàn trượt
- II. Xe đẩy
- III. Xe nâng
- IV. Băng tải

Chương 3: THIẾT BỊ NGÀNH PHA CẮT

- I. Tổng hợp chung
- II. Thiết bị chuẩn bị
- III. Máy cán dúp.
- IV. Máy cắt
- V. Máy chặt
 - V.1. Giới thiệu chung: Công dụng, nguyên lý hoạt động, ưu nhược điểm của máy chặt
 - V.2. Phân loại máy chặt
 - V.3. Cấu tạo
 - V.4. Vận hành máy chặt
 - V.5. Bảo dưỡng máy chặt
 - V.6. Dao và thớt chặt

Chương 4: THIẾT BỊ NGÀNH MAY MỬ

- I. Tổng hợp chung
- II. Máy chuẩn bị
- III. Máy lạng.
 - III.1. Giới thiệu chung
 - III.2. Phân loại máy lạng
 - III.3. Cấu tạo máy lạng
 - III.4. Vận hành máy lạng
 - III.5. Sửa chữa máy lạng
- IV. Máy may
 - IV.1. Giới thiệu chung
 - IV.2. Phân loại máy may
 - IV.3. Cấu tạo máy may
 - IV.4. Vận hành máy may
 - IV.5. Sửa chữa máy may

Chương 5: THIẾT BỊ NGÀNH GÒ RÁP ĐÉ

- I. Tổng hợp chung
- II. Máy chuẩn bị
- III. Máy gò mũi.
 - III.1. Giới thiệu chung
 - III.2. Phân loại máy gò mũi
 - III.3. Cấu tạo máy gò mũi
 - III.4. Vận hành máy gò mũi
 - III.5. Bảo dưỡng máy gò mũi
- IV. Máy gò hậu
- V. Máy ép đế
- VI. Hệ thống thiết bị lưu hóa

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Lớp học
- Phim ảnh về thiết bị
- Xưởng máy, dụng cụ sửa máy

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.
- Sách tham khảo.
 - [1]. KS. Trần Văn Hà: Thiết bị sản xuất ngành giày. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997
 - [2]. Emilie Veselá: Machinery in sewing room. International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [3]. Jaromír Heczko: Machinery for clicking rooms. International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [4]. Václav Kucera, Pavel Barborik: Machinery in making and finishing Department. International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [5]. Kátai István: Cipőipari technologia és gépszerkezzettan I, II, III, IV, Budapest, 1997
- Phim hướng dẫn sử dụng và sửa chữa máy
- Xưởng máy với các thiết bị: máy may, máy lạng, máy chặt, máy mài, máy gò

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ LÀM VIỆC ĐỘI NHÓM
2. Mã số môn học:
3. Số tiết: 30
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số 6 tuần
6. Mục đích của môn học:

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề.

7. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học qua các học phần Tiếng Việt thực hành

Nội dung tóm tắt

Gồm 3 phần:

Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về giao tiếp và hành vi ứng xử trong giao tiếp.

Phần 2: Các kỹ năng giao tiếp.

Phần 3: Kỹ năng hợp tác làm việc đội nhóm.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 25 | 5 | | 30 |

10. Phương pháp dạy và học:

* Dạy:

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* Học:

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ;
- Làm các bài tập tình huống và thảo luận

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Dự lớp đầy đủ.

Thảo luận.

Bản thu hoạch.

Thuyết trình.

Thi giữa học kì: 25%

Thi cuối học kì: 75 %

Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIAO TIẾP VÀ HÀNH VI ỨNG XỬ TRONG GIAO TIẾP

5 tiết

I. Giới thiệu chung về giao tiếp

I.1 Khái niệm chung về giao tiếp.

- I.2 Bản chất của giao tiếp
- I.3 Chức năng của giao tiếp
- I.4 Nguyên tắc giao tiếp.

II. Hình thức giao tiếp

- II.1 Phân loại giao tiếp.
- II.2 Cấu trúc của hoạt động giao tiếp.
- II.3 Các phương tiện giao tiếp

Chương 2: CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP

10 tiết

I. Truyền thông không lời

- I.1 Khái niệm về truyền thông không lời
- I.2 Biểu hiện của giao tiếp phi ngôn ngữ

II. Kỹ năng nghe

- II.1 Đặc điểm của nghe
- II.2 Lợi ích của nghe
- II.3 Các kiểu nghe
- II.4 Những rào cản của việc lắng nghe
- II.5 Những kỹ năng cần thiết để nghe có hiệu quả

III. Kỹ năng giao tiếp

- III.1 Giao tiếp đạt hiệu quả
- III.2 Các phép xã giao thông thường
- III.3 Giao tiếp ở Công sở, doanh nghiệp

IV. Giao tiếp qua điện thoại

- IV.1 Đặc điểm và mục đích của giao tiếp qua điện thoại
- IV.2 Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại

V. Kỹ năng thuyết trình

- V.1 Vai trò của thuyết trình
- V.2 Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình.

Chương 3: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM

10 tiết

I. Khái niệm về nhóm

- I.1 Khái niệm
- I.2 Phân loại nhóm
- I.3 Chuẩn mực nhóm

II. Các hiện tượng tâm lý của nhóm

- II.1 Sự tương hợp nhóm
- II.2 Bầu không khí tâm lý trong nhóm
- II.3 Mâu thuẫn, xung đột trong tập thể

III. Cách thức làm việc theo nhóm

- III.1 Lợi ích của làm việc theo nhóm.
- III.2 Yêu cầu đối với trưởng nhóm và các thành viên.
- III.3 Tiến hành các buổi họp nhóm.
- III.4 Làm giảm căng thẳng và giải quyết mâu thuẫn trong nhóm.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lớp học

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân đúng chuyên ngành

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

Sách, giáo trình chính

Giáo trình Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Khoa Kinh tế Trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2008

Sách tham khảo:

Nguyễn Hữu Thn, (2000), Quản trị hành chính văn phòng. Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.

Phan Thanh Lâm - Nguyễn Thị Hồ Bình, (2004), Giao tiếp về lễ trong văn phòng. Nhà xuất bản thống kê Hà Nội.

Vương Thị Phương Thanh, (2004), Giao tiếp và làm việc đội nhóm, Giáo trình của Viện Kế Toán & Quản trị doanh nghiệp.

Các chuyên đề về giao tiếp tại website: [www. Google.com.vn](http://www.Google.com.vn)

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CÔNG NGHỆ GIÀY 1

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 30

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số 6 tuần

6. Mục đích của môn học:

Sau khi tham dự môn học này sinh viên có khả năng:

- Nắm được cấu tạo và yêu cầu chất lượng của mũ giày.
- Nắm được quy trình sản xuất giày.
- Nắm được nguyên tắc cắt, chặt trên các loại nguyên liệu.
- Giác sơ đồ trên các loại nguyên vật liệu.
- Đánh giá hiệu quả và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất lao động của người thợ chặt.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Nguyên vật liệu giày

8. Nội dung tóm tắt

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngành công nghệ giày (lịch sử ra đời, thuật ngữ trong ngành giày, phân loại giày, cấu tạo và yêu cầu của đôi giày, quy trình sản xuất sản phẩm giày); nhắc lại tính chất của các loại nguyên phụ liệu chủ yếu dùng để sản xuất giày, những yêu cầu chất lượng đối với sản phẩm chặt, các phương pháp giác sơ đồ trên các loại nguyên vật liệu, thiết bị và phương pháp chặt các loại nguyên liệu khác nhau, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả chặt và nội quy an toàn lao động trong nhà xưởng.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 30 | | | 30 |

10. Phương pháp dạy và học:

* *Dạy*:

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* *Học*:

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Làm bài tập

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%
- Bài tập về nhà
- Thi giữa học kỳ: 25%
- Thi cuối học kỳ: 75 %
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

CHƯƠNG I: TÌM HIỂU CHUNG VỀ CÔNG NGHỆ GIÀY

I. Khái niệm về công nghệ

1. Thành phần công nghệ
2. Phân loại công nghệ
3. Hoạt động của công nghệ

II. Công nghệ sản xuất giày

1. Quy trình sản xuất chung
2. Quy trình sản xuất bộ phận
 - 2.1. Xưởng cắt
 - 2.2. Xưởng chuẩn bị, may
 - 2.3. Xưởng gò ráp và hoàn tất

III. Khái niệm về sự cắt

1. Các phương pháp cắt, chia
2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự cắt
3. Xác định lực cắt

CHƯƠNG II: KỸ THUẬT CẮT, CHẶT

I. Nguyên vật liệu

1. Tính chất nguyên liệu tự nhiên
2. Tính chất nguyên liệu nhân tạo

II. Yêu cầu chất lượng cho các chi tiết giày

1. Yêu cầu chung
2. Các chi tiết lớp ngoài
3. Các chi tiết lớp lót
4. Các chi tiết tăng cường
5. Phụ liệu

III. Kỹ thuật cắt, chặt

1. Tìm hiểu chung
2. Kỹ thuật cắt thủ công
 - Yêu cầu kỹ thuật
 - Dụng cụ
3. Kỹ thuật chặt bằng máy
 - 3.1. Kỹ thuật chặt trên nguyên liệu da
 - 3.2. Kỹ thuật chặt trên nguyên liệu cuộn tấm
 - 3.3. Thiết bị sử dụng

IV. Giác sơ đồ

1. Khái niệm và mục đích
2. Các phương pháp
 - 2.1. Các phương pháp chính
 - 2.2. Xếp rập trên nguyên liệu da
 - 2.3. Xếp rập trên nguyên liệu cuộn
 - 2.4. Xếp rập trên nguyên liệu tấm

CHƯƠNG III: NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

I. Mô tả công việc

II. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả cắt, chặt

1. Các yếu tố khách quan
2. Các yếu tố chủ quan

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lớp học

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính

[1]. Giáo trình “Công nghệ giày 1” dành cho hệ cao đẳng

- Sách tham khảo

[1]. Anna Mandáková: Technology of clicking Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[2]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[3]. Dr. Beke János: Cipő gyártás . Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981

[4]. Schmél Ferenc: Cipő felsőrész-készítő szakmai ismeret II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986

[5]. Dr. Beke János: Technologia I-II. Könyűipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CÔNG NGHỆ GIÀY 2
2. Mã số môn học:
3. Số tiết: 30
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số 6 tuần
6. Mục đích của môn học:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung căn bản về mũ giày, các kiểu đường may và các phương pháp lắp ráp mũ, các công đoạn chuẩn bị may, may và hoàn tất may mũ giày. Bên cạnh đó còn cung cấp cho sinh viên một số công nghệ chuẩn giúp cho sinh viên có thể xây dựng qui trình và hướng dẫn cách thực hiện các loại mũ giày, có khả năng phân biệt và ứng dụng các kiểu đường may trong quá trình lắp ráp các kiểu giày cơ bản, có khả năng lựa chọn các biện pháp công nghệ tối ưu cho việc lắp ráp từng kiểu giày.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị
- Công nghệ giày 1.

8. Nội dung tóm tắt

Học phần bao gồm các phần chính sau: các khái niệm về mũ giày, các công đoạn chuẩn bị may, các công đoạn may và hoàn tất các chi tiết mũ giày, công nghệ may một số kiểu giày cơ bản.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 30 | | | 30 |

10. Phương pháp dạy và học:

* Dạy:

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* Học:

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ;
- Làm bài tập.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập về nhà
- Thi giữa học kì: 25%
- Thi cuối học kì: 75%
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ LẮP RÁP MŨ GIÀY

I. Khái niệm chung về mũ giày

1. Kết cấu của mũ giày

2. Phân loại giày theo mũ

II. Các khái niệm liên quan đến kỹ thuật lắp ráp mũ giày.

1. Các phương pháp lắp ráp mũ giày
2. Các kiểu đường may
3. Kim, chỉ và các loại dụng cụ may
4. Máy may
5. Những yếu tố ảnh hưởng đến độ bền của sản phẩm may

Chương 2: CÁC CÔNG ĐOẠN CHUẨN BỊ MAY.

I. Xử lý các chi tiết mũ giày trước khi may

1. Bào chi tiết.
2. Xẻ mép chi tiết.
3. Lạng mép chi tiết
4. Các hình thức trang trí chi tiết
 - 4.1. Đục lỗ chi tiết
 - 4.2. Ép nhiệt hình ảnh trang trí chi tiết
 - 4.3. In chuyên
 - 4.4. In lụa
 - 4.5. Thêu trang trí
 - 4.6. Sơn màu theo tông
 - 4.7. Ghép dán tranh các chi tiết từ nguyên vật liệu dệt

II. Các công đoạn phụ trợ khác

1. Mục đích của công đoạn phụ trợ
2. Dán mác lên chi tiết
3. Họa định vị chi tiết
4. Dán tăng cường chi tiết
5. Làm trang trí
 - 5.1. Đục, luồn dây
 - 5.2. Tạo nếp nhăn trên bề mặt chi tiết
6. Ép keo pho mũi mũ giày
7. Cắt xén lót thừa
8. Định hình mũ giày trước khi gò

Chương 3: CÁC CÔNG ĐOẠN MAY GHÉP CHI TIẾT MŨ GIÀY.

I. Những yêu cầu đối với việc may mũ giày

II. Kỹ thuật thực hiện các đường may cơ bản

1. May chồng mép
2. May chập mép
3. May tẽ mép
4. May ziczắc
5. May viền
6. May gân
7. May lé

III. Kỹ thuật thực hiện ghép chi tiết

1. May nối các chi tiết ngoài
2. May ghép phần hậu
3. May vòng cổ giày
4. May ghép mũi với thân (đính bộ)
5. May lưỡi gà

IV. Kỹ thuật may tay

Chương 4: CÁC CÔNG ĐOẠN HOÀN TẤT MŨ GIÀY

I. Xử lý đầu chỉ

II. Đục tán ôê, tán móc

III. Tán khóa (gắn khóa cài)

IV. Gắn nơ, móc trang trí

V. Tán rivê gia cố, tăng cường

VI. Vệ sinh mũ

VII. Xỏ dây giày

VIII. Kiểm tra chất lượng mũ giày

Chương 5: CÔNG NGHỆ CƠ BẢN MAY GIÀY

I. Khái niệm

1. Định nghĩa
2. Sự cần thiết của việc xác định công nghệ cơ bản

II. Một số công nghệ cơ bản may giày

1. Công nghệ cơ bản 1 (công nghệ nối): may giày Derby, Monk, T-Bar, Moccasin...
2. Công nghệ cơ bản 2 (công nghệ lồng): may giày Oxford, thuyền, Loafer, boot...
3. Công nghệ cơ bản 3 (công nghệ chùm): may giày thể thao, ...
4. Công nghệ cơ bản 4 (công nghệ cặp): may giày san đan, dép, ...

III. Phương pháp lựa chọn công nghệ cho các kiểu giày

1. Các yếu tố cần thiết để chọn công nghệ cơ bản
2. Các bước chọn công nghệ cơ bản

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lớp học

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.

- [1]. Giáo trình “Công nghệ giày 2” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

- [1]. Miluse Janisova: Technology in Closing Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
- [2]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.
- [3]. Коллектив авторов, Справочник обувщика-Т2, Легпромбытиздат, Москва, 1988г.

- [4]. П. Коваленко: Технология изготовления обуви, Ростов на Дону, "Феникс", 2000.
- [5]. Dr. Beke János: Cipőgyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest , 1981.
- [6]. Kováts Julianna: Cipőfelsőrész-készítő technológia I. Műszaki Könyvkiadó, Budapest , 1976.
- [7]. Schméi Ferenc: Cipőfelsőrész-készítő szakmai ismeret II. Műszaki Könyvkiadó, Bp, 1986
- **Giáo cụ:** Mẫu giày mẫu các kiểu cơ bản, rập giày các kiểu cơ bản

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CÔNG NGHỆ GIÀY 3

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 45

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5 ; tổng số 9 tuần

6. Mục đích của môn học:

- Giúp cho sinh viên có hiểu biết về các phương pháp công nghệ gò ráp một đôi giày. Hiểu biết về các quy trình trong từng phương pháp và nguyên lý xây dựng các phương pháp đó.
- Sinh viên có khả năng chọn lựa các giải pháp công nghệ để gò ráp một kiểu giày cụ thể, đồng thời có khả năng thực hiện các giải pháp đó.
- Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, chấp hành tốt quy định an toàn lao động.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Công nghệ giày 2

8. Nội dung tóm tắt

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung căn bản về quá trình hình thành đôi giày. Kiến thức gồm các phần chính sau:

- Chuẩn bị các chi tiết phần đế trước khi ráp
- Công việc cố định mũ lên phom
- Công việc gắn ráp mũ với đế và hoàn tất

Tiếp theo học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quy trình công nghệ ráp đế khác nhau và cách chọn lựa các quy trình đó.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 30 | 15 | | 45 |

10. Phương pháp dạy và học:

* **Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* **Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Làm bài tập

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập về nhà
- Thi giữa học kì: 25%
- Thi cuối học kì: 75 %
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: MỞ ĐẦU.

- I. Phân loại giày theo phương pháp ráp đế.
- II. Cấu tạo phần đế và các chi tiết đế

Chương 2: CÁC CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ

- I. Chuẩn bị phom
- II. Chuẩn bị mũ.
- III. Chuẩn bị pho hậu
- IV. Chuẩn bị đế ngoài
- V. Chuẩn bị đế trung
- VI. Chuẩn bị gót

Chương 3: KỸ THUẬT GÒ

- I. Định vị pho hậu
- II. Gắn đế trung
- III. Hùi ẩm mũ
- IV. Lót phom
- V. Gò mũi
- VI. Gò hông
- VII. Gò hậu
- VIII. Kỹ thuật định hình

Chương 4: KỸ THUẬT RÁP ĐẾ.

- I. Xử lý mặt dán đế
- II. Thoa keo.
- III. Gắn đế
- IV. Làm lạnh
- V. Tháo phom
- VI. Đóng đinh gót

Chương 5: HOÀN TẤT GIÀY

- I. Dán đế trong.
- II. Sửa giày.
- III. Đánh bóng.
- IV. Vô thùng
- V. Kiểm hàng.

Chương 6: CÔNG NGHỆ CƠ BẢN GÒ RÁP ĐẾ

- I. Khái niệm
 - 1. Định nghĩa
 - 2. Sự cần thiết của việc xác định công nghệ cơ bản
- II. Một số công nghệ cơ bản chính
 - 1. Công nghệ dán keo
 - 2. Công nghệ lưu hóa
 - 3. Công nghệ may
 - 4. Công nghệ đúc trực tiếp
- III. Phương pháp lựa chọn công nghệ cho các kiểu giày

1. Các yếu tố cần thiết để chọn công nghệ cơ bản
2. Các bước chọn công nghệ cơ bản

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lớp học, dụng cụ làm đế, vật liệu đế

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Công nghệ giày 3” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

[1]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[2]. Ludmila Kanokova: Technology in making and finishing department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[3]. Dr. Beke János: Cipő gyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981

[4]. Schmél Ferenc: Cipő felsőrész-készítő szakmai ismeret II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986

[5]. Dr. Beke János: Technologia I-II. Könyűipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998

- Phim hướng dẫn gò ráp đế giày

- Xưởng máy với các thiết bị: máy mài, máy gò, máy ép

- Giáo cụ: Giày mẫu các kiểu cơ bản. Phụ liệu các loại như đế, gót, phom... để làm mẫu

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ĐỊNH MỨC KỸ THUẬT

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 15

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số 3 tuần

6. Mục đích của môn học:

Học xong học phần này sinh viên sẽ đạt được:

- Về kiến thức: biết các khái niệm về định mức và các nguyên lý tính định mức trong ngành giày.
- Về kỹ năng: ứng dụng các phương pháp để tính định mức lao động, định mức vật tư và giá thành hợp lý.
- Về thái độ: cẩn thận, chính xác, tỉ mỉ, tiết kiệm, có tác phong công nghiệp, có óc quan sát nhạy bén, nhanh nhẹn trong công việc.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Công nghệ giày 1

8. Nội dung tóm tắt

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về định mức kỹ thuật trong ngành giày. Ứng dụng các phương pháp tính định mức vật tư; định mức lao động và giá thành sản phẩm phục vụ quá trình sản xuất.
- Học phần bao gồm các phần chính: Định mức lao động, định mức vật tư, giá thành sản phẩm.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 15 | | | 15 |

10. Phương pháp dạy và học:

* *Dạy:*

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%
- Bài tập về nhà
- Thi giữa học kì: 25%
- Thi cuối học kì: 75 %
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

I. Khái niệm

II. Định mức da

III. Định mức vật liệu cuộn, vật liệu tấm

IV. Định mức phụ liệu

V. Định mức đồng bộ

Chương 2: ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

I. Khái niệm

II. Cấu thành thời gian lao động

III. Các phương pháp định mức lao động

IV. Lương và sản phẩm

Chương 3: GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

I. Chi phí và phân loại chi phí

II. Giá thành và phân loại giá thành

III. Cách tính giá thành cho sản phẩm giày

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lớp học

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Định mức kỹ thuật” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

[1]. Phạm Văn Được, Đặng Ngọc Quế, Bùi Văn Trường: Kế toán chi phí, NXB Thống kê, 2002.

[2]. Nguyễn Thị Tòng: Kinh tế công nghiệp giày, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997

[3]. Anna Mandákova: Technology of clicking Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[4]. Kováts Julianna: Cipőfelsőrészkészítő Technologia I, Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1976

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THIẾT KẾ GIÀY CƠ BẢN

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 45

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số 9 tuần

6. Mục đích của môn học:

Sau khi tham dự môn học này sinh viên có khả năng:

- Đo được các số đo của bàn chân và của phom
- Phân biệt các kiểu phom
- Tính toán và chuyển đổi các thông số của phom theo từng hệ thống cỡ số khác nhau
- Nắm được các thông số và nguyên tắc cơ bản trong thiết kế giày
- Nắm được quy trình thiết kế mẫu và thiết kế rập
- Lấy được áo phom và các loại rập đế
- Xây dựng được rập tổng và tách rập chi tiết
- Hiểu được ý nghĩa của sản phẩm thiết kế
- Biết nhân cỡ số giày

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Công nghệ giày 2

8. Nội dung tóm tắt

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo của bàn chân và các số đo chân, các kiểu phom, các hệ thống cỡ số, quy trình thiết kế rập, các phương pháp xác định mặt đáy phom và áo phom, các nguyên tắc cơ bản để xây dựng rập tổng, kỹ thuật tách rập chi tiết từ rập tổng và phương pháp nhân cỡ số.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 30 | 15 | | 45 |

10. Phương pháp dạy và học:

* *Dạy:*

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ;
- Làm đủ bài tập.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

Dự lớp đầy đủ.

Làm bài tập.

Thi giữa học kì: 25%

Thi cuối học kì: 75 %

Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương I: CẤU TẠO BÀN CHÂN - PHOM

I. Tìm hiểu về bàn chân

1. Chuyển động của bàn chân
2. Hình thái bàn chân
3. Đặc tính và các khuyết tật của bàn chân

II. Các số đo của bàn chân

III. Phom

1. Định nghĩa
2. Phân loại phom
 - Phân loại theo kiểu dáng
 - Phân loại theo cấu trúc
 - Phân loại theo lớp phủ đế phom

Chương II: CỖ SỐ VÀ CÁC HỆ THỐNG CỖ SỐ

I. Định nghĩa

II. Hệ thống cỡ số dài

1. Hệ EURO
2. Hệ METRIC (Mondopoint)
3. Hệ UK và US
4. Các hệ đo địa phương khác
5. Cách chuyển đổi giữa các hệ

III. Hệ thống cỡ số rộng

Chương III: TỔNG QUAN VỀ THIẾT KẾ RẠP

I. Khái niệm – mục tiêu

II. Quy trình thiết kế

III. Dụng cụ - vật liệu thiết kế

IV. Quy định về cách trình bày một bản vẽ thiết kế

Chương IV : XÁC ĐỊNH BỀ MẶT ĐÁY PHOM VÀ CÁC TRỤC

I. Khái niệm và mục đích

II. Xác định các trục

1. Trục hậu
2. Trục đối xứng
3. Trục mặt đáy

Chương V: XÁC ĐỊNH ÁO PHOM

I. Khái niệm và mục đích

II. Các phương pháp xác định

1. Phương pháp quần băng dính
2. Phương pháp giấy calque (xẻ rãnh)

III. Kỹ thuật lấy áo phom bằng phương pháp quần băng dính

1. Áo phom mang ngoài
2. Áo phom mang trong

IV. Kỹ thuật lấy áo phom trung bình

V. Kiểm tra áo phom

1. Mục đích
2. Phương pháp

Chương VI: XÂY DỰNG RẬP TỔNG

I. Khái niệm và mục tiêu

II. Nguyên tắc xây dựng rập tổng

1. Nguyên tắc chung
2. Xác định các điểm cơ bản và dựng các đường phụ trợ

III. Xây dựng rập tổng theo công thức

1. Nguyên tắc xây dựng đường lớp mặt
2. Nguyên tắc xây dựng đường lớp lót
3. Nguyên tắc xây dựng đường lớp tăng cường
4. Dựng đường chân gò

IV. Xây dựng rập tổng từ hình phác họa trên phom

V. Xây dựng rập tổng từ giày mẫu

Chương VII: TÁCH RẬP CHI TIẾT

I. Khái niệm

1. Dụng cụ và vật liệu dùng trong công việc tách rập
2. Phân loại rập
3. Các thông số mép chi tiết

II. Kỹ thuật tách rập

1. Kỹ thuật tách rập
2. Ý nghĩa các dấu định vị

Chương VIII: NHÂN CỠ SỐ

I. Định nghĩa

II. Phương pháp thực hiện

1. Nhân cỡ số phom
2. Nhân cỡ số rập tổng
3. Nhân cỡ số rập chi tiết

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lớp học, dụng cụ thiết kế

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Giáo trình “Giáo trình thiết kế giày căn bản” dành cho hệ cao đẳng

- **Sách tham khảo**

[1]. Đỗ Thị Hồi: Thiết kế giày, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[2]. Jarmila Zobacova - Stanislav Velikovsky: Designing and styling of shoes International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[3]. Benkő László: Gyártmánytervezés és méretezés. KMF. Budapest, 1986

[4]. Péterfi János – Szemenyei Zoltán – Várnai Imre: A cipő szerkesztése, Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1977

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÀY

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 30

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5

5. Thời gian: Số tiết/tuần 5; tổng số 6 tuần

6. Mục đích của môn học:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về chất lượng sản phẩm, các phương pháp quản lý chất lượng hiện đang được cả thế giới biết đến và áp dụng; phân biệt kiểm tra chất lượng và quản lý chất lượng.
- Các chỉ tiêu về chất lượng sản phẩm giày, các phương thức kiểm tra, đánh giá từng chỉ tiêu chất lượng, tổ chức quản lý chất lượng từng công đoạn sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm cuối cùng.
- Trang bị cho sinh viên kỹ năng tổ chức và vận hành các hệ thống quản lý chất lượng trong xí nghiệp.
- Trang bị cho sinh viên tác phong làm việc nghiêm túc, chính xác và có trách nhiệm với công việc, với sản phẩm.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Công nghệ giày 3

8. Nội dung tóm tắt

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng sản phẩm trong một doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, cụ thể là sản xuất giày. Các phương pháp quản lý chất lượng (QC, TQC, TQM, ISO).
- Các chỉ tiêu chất lượng giày, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm.
- Quản lý chất lượng các công đoạn sản xuất và tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất giày.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 30 | | | 30 |

10. Phương pháp dạy và học:

* **Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* **Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Làm bài tập

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập
- Thi giữa học kỳ: 25%
- Thi cuối học kỳ: 75 %
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: MỞ ĐẦU

1. Chất lượng sản phẩm là gì? Tại sao phải thực hiện quản lý chất lượng?

- 1.1. Sản phẩm là gì? Các thuộc tính của sản phẩm .
- 1.2. Chất lượng và chất lượng sản phẩm. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng.
- 1.3. So sánh QCS và KCS, tại sao phải thực hiện quản lý chất lượng.

2. Giới thiệu các phương pháp quản lý chất lượng - lịch sử hình thành và phát triển hệ thống.

- 2.1. QC (Quality control)
- 2.2. TQC (total quality control)
- 2.3. TQM (total quality management)
- 2.4. ISO 9000 (International Organisation for Standardisation)

3. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000

- 3.1. Triết lý của ISO
- 3.2. Các tiêu chuẩn phải kiểm soát
- 3.3. Sự cần thiết và lợi ích khi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO
- 3.4. Các bước xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO

Chương 2: CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CỦA GIÀY

1. Thuộc tính của giày

- 1.1. Thuộc tính cứng
 - 1.1.1. Thuộc tính cụ thể
 - 1.1.2. Thuộc tính hạn chế
 - 1.1.3. Thuộc tính kỹ thuật
- 1.2. Thuộc tính mềm (thuộc tính thụ cảm)

2. Các chỉ tiêu chất lượng của giày, phương thức kiểm tra, đánh giá từng chỉ tiêu

- 2.1. Chỉ tiêu cơ lý tính
- 2.2. Chỉ tiêu hóa học
- 2.3. Chỉ tiêu ngoại quan

Chương 3: CÁC CÔNG CỤ THỐNG KÊ THƯỜNG DÙNG TRONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

1. Phiếu kiểm tra
2. Sơ đồ xương cá (nhân quả)
3. Biểu đồ Pareto.
4. Chọn mẫu kiểm tra

Chương 4: TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TỪNG CÔNG ĐOẠN

1. Quản lý chất lượng vật tư, phụ liệu và các biểu mẫu
2. Quản lý chất lượng sản phẩm ngành chày và các biểu mẫu
3. Quản lý chất lượng sản phẩm ngành mũ và các biểu mẫu
4. Quản lý chất lượng sản phẩm ngành gò ráp, hoàn tất và các biểu mẫu
5. Phân tích nguyên nhân sự không phù hợp
6. Khắc phục phòng ngừa
7. Cải tiến chất lượng

8. Chuyên đề: các yêu cầu kiểm tra ở từng công đoạn.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lớp học

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Giáo trình “quản lý chất lượng giày” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- **Sách tham khảo.**

[1]. Nguyễn Kim Định: Quản lý chất lượng và ISO 9000, Đại học mở bán công TP Hồ Chí Minh, 1994.

[2]. Nguyễn Kim Định: ISO 9000 là gì, tủ sách Đại học Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 1995

[3]. GS. Nguyễn Quang Toàn: chính lý và giới thiệu tài liệu dịch: Hướng dẫn quản trị dịch vụ, 1995

[4]. GS. Nguyễn Quang Toàn: hiệu đính và chọn lọc tài liệu dịch: Hướng dẫn thực hành nhóm chất lượng, nhà xuất bản Thế giới- Hà Nội, 1995

[5]. Trung tâm TC ĐLCL 3, giới thiệu hệ thống QLCL theo ISO 9000:2000, tài liệu hội thảo.

[6]. Chi cục TC ĐLCL TP Hồ Chí Minh, ISO 9000 & hệ thống QLCL dịch vụ, tài liệu hội thảo.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH GIÀY

2. **Mã số môn học:**

3. **Số tiết:** 30

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 5

5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5; tổng số 6 tuần

6. **Mục đích của môn học:**

- Sinh viên có khả năng ứng dụng tin học trong sản xuất công nghiệp giày, sử dụng thành thạo một số lệnh cơ bản trong CorelDraw, ứng dụng phần mềm này trong thiết kế mẫu giày, dép.
- Nắm bắt sơ lược cách sử dụng một số phần mềm đồ họa khác có thể áp dụng trong thiết kế mẫu giày, hiểu các tính năng cơ bản của các phần mềm thiết kế giày chuyên dùng.

7. **Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết:

- Nhập môn tin học,
- Hình họa – vẽ kỹ thuật,
- Thiết kế giày căn bản.

8. **Nội dung tóm tắt**

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ứng dụng tin học trong công nghệ sản xuất giày, dép.
- Phương pháp vận dụng phần mềm đồ họa (Corel Draw) trong thiết kế và sáng tác mẫu giày.
- Hệ thống CAD/CAM (Thiết kế và chế tạo tự động) trong công nghệ sản xuất giày.
- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát về tin học ứng dụng, ứng dụng tin học trong các công đoạn quá trình công nghệ sản xuất giày, tin học đồ họa trong thiết kế giày, làm quen với một số phần mềm chuyên nghiệp thiết kế giày.

9. **Kế hoạch lên lớp:**

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 15 | 15 | | 30 |

10. **Phương pháp dạy và học:**

* **Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* **Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Làm bài tập

11. **Đánh giá kết thúc môn học:**

- Dự lớp: 100%
- Làm bài thực hành
- Thi giữa học kì: 25%
- Thi cuối học kì: 75 %

- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN.

1. Khái niệm CAD/CAM

- 1.1. Quá trình thiết kế và chế tạo sản phẩm
- 1.2. Quá trình thiết kế chế tạo kiểu truyền thống.
- 1.3. Thiết kế chế tạo với sự trợ giúp của máy tính (CAD/CAM)

2. Mô hình CAD/CAM trong công nghệ sản xuất giày.

- 2.1. Ứng dụng trong thiết kế mũ giày
- 2.2. Ứng dụng trong thiết kế chế tạo đế giày.
- 2.3. Ứng dụng trong thiết kế chế tạo phom giày
- 2.4. Ứng dụng trong quản lý tiêu hao vật tư.

3. Các phần mềm CAD/CAM trong công nghệ sản xuất giày.

- 3.1. Các phần mềm 2D: USM2, SHOEMASTER, CRISPIN, ROMANS CAD2D, FOOTWEAR CAD...
- 3.2. Các phần mềm 3D: SHOEMASTER, SHOEDSIGN, USM3, ROMANS CAD3D, FORMA 2, SHOEMAGIC...
- 3.3. Các phần mềm phổ thông: AUTOCAD, CORELDRAW, ADOBE, RHINO (3D), KEYCAD, FREEHAND...

4. Các thiết bị sử dụng trong hệ thống CAD/CAM

- 4.1. Các thiết bị đầu vào: Bàn phím, con chuột, scanner2D, Scanner3D, Digitize 2D, Digitize 3D, Máy ảnh số.
- 4.2. Các thiết bị đầu ra : máy in, máy vẽ, máy cắt rập, máy CNC.

Chương 2: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG COREL DRAW

1. Các lệnh vẽ cơ bản:

- 1.1. Tổng quan về Corel Draw.
- 1.2. Làm việc với trang bản vẽ.
- 1.3. Các công cụ vẽ đường.

2. Tô màu trong Corel draw:

- 2.1. Màu trong Corel draw
- 2.2. Các lệnh tô màu và đường biên.

3. Các lệnh chỉnh sửa trong Corel draw

- 3.1. Các lệnh chỉnh sửa đường ,điểm.
- 3.2. Chỉnh sửa Kích thước, vị trí, góc xoay...
- 3.3. Nhóm và tách các đối tượng.

4. Các hiệu ứng đặc biệt khác trong Corel draw.

Chương 3: ỨNG DỤNG COREL DRAW TRONG THIẾT KẾ GIÀY

1. Dùng Corel Draw vẽ phác thảo thiết kế giày:

- 1.1. Vẽ phác thảo giày.
- 1.2. Tô màu các chi tiết.
- 1.3. Vẽ đường may, trang trí, logo vv...
- 1.4. Tô bóng, tạo hiệu ứng giả 3D

2. Dùng Corel draw vẽ rập tổng:

- 2.1. Sử dụng máy scanner nhập dữ liệu
- 2.2. Thiết kế rập tổng
- 2.3. Bóc tách các chi tiết mũ giày, đế giày
- 2.4. Thiết kế Logo, bản in.

3. Chuyển đổi file giữa Corel draw và các định dạng đồ họa khác:

- 3.1. Nhập các định dạng đồ họa khác vào Corel draw: DXF, DWG, AI, JPEG, BMP...
- 3.2. Xuất bản vẽ Corel draw sang các định dạng đồ họa khác.

Chương 4: SƠ LƯỢC MỘT SỐ PHẦN MỀM ĐỒ HỌA KHÁC

1. Phần mềm AUTOCAD.

- 1.1. Sơ lược giới thiệu phần mềm
- 1.2. Các ứng dụng chủ yếu.

2. Phần mềm ADOB.

- 1.1. Sơ lược giới thiệu phần mềm
- 1.2. Các ứng dụng chủ yếu

3. Phần mềm chuyên nghiệp cho giày SHOEMASTER, USM, FOOTWEAR CAD,...

- 3.1. Nguyên lý chung về cách nhập dữ liệu
- 3.2. Nguyên lý chung về cách chỉnh đường và tạo chi tiết
- 3.3. Nguyên lý chung về cách nhân ni số

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Máy vi tính cho 2 sinh viên/ máy, phần mềm chuyên dụng.

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.

- [1]. Giáo trình “Tin học ứng dụng ngành giày” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

- [1]. Lưu quang Huy: Giáo trình cơ sở CAD/CAM trong thiết kế và chế tạo, Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội, NXB Hà Nội 2005.
- [2]. Trần Tường Thụy: Thiết kế Logo-Mẫu quảng cáo với Corel Draw12, NXB giao thông vận tải 2005.
- [3]. Nhóm phát triển phần mềm HG, CD hướng dẫn sử dụng Corel draw, 22 An Hòa-An Vĩnh Ngãi-TX Tân An-Tỉnh Long An
- [4]. Nhóm phát Triển Phần mềm SVHS, CD Hướng dẫn sử dụng Adobe Illustrator, 575/47/41 CMT8, P15, quận 10, TP HCM.
- [5]. Các bản demo và hướng dẫn sử dụng các phần mềm: SHOEMASTER, USM, Footwear Cad.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** XÂY DỰNG QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ
2. **Mã số môn học:**
3. **Số tiết:** 45
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5, tổng số 9 tuần
6. **Mục đích của môn học:**
 - Giúp cho sinh viên có hiểu biết về các phương pháp soạn thảo tài liệu kỹ thuật công nghệ.
 - Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, chấp hành tốt quy định an toàn lao động.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Công nghệ giày 3

8. Nội dung tóm tắt

Học phần giúp sinh viên kỹ năng soạn thảo tài liệu kỹ thuật, nội dung gồm

- Các quy định về trình bày tài liệu kỹ thuật
- Tiêu chuẩn kỹ thuật, cách xây dựng các tiêu chuẩn chính
- Quy trình sản xuất, cách xây dựng các quy trình chính
- Bố trí phân xưởng, cách bố trí các phân xưởng chính

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 30 | 15 | | 45 |

10. Phương pháp dạy và học:

* *Dạy:*

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Làm bài tập

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%,
- Làm bài tập,
- Điểm giữa học kì: 25%,
- Thi cuối học kì: 75 %,
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: Quy cách tài liệu kỹ thuật

1. Quy định chung
2. Các loại tài liệu chính

Chương 2: Tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm

1. Quy định chung

2. Các loại tiêu chuẩn chính

Chương 3: Quy trình công việc

1. Khái niệm chung
2. Phân loại quy trình
3. Trình tự xây dựng quy trình
4. Các loại quy trình chính

Chương 4: Bố trí mặt bằng xưởng

1. Xác định vị trí công việc
2. Xác định cơ sở thiết bị
3. Bố trí mặt bằng cho một số phân xưởng chính

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lớp học

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo cụ: Giày mẫu các kiểu cơ bản
- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Xây dựng quy trình công nghệ” dành cho hệ cao đẳng , khối ngành công nghệ.
- Sách tham khảo.
 - [1]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.
 - [2]. Anna Mandáková: Technology of clicking Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [3]. Miluse Janisova: Technology in Closing Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [4]. Ludmila Kanokova: Technology in making and finishing department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [5]. Коллектив авторов, Справочник обувщика-Т2, Легпромбытиздат, Москва, 1988г.
 - [6]. П. Коваленко: Технология изготовления обуви, Ростов на Дону, ”Феникс”, 2000.
 - [7]. Dr. Beke János: Cipő gyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981
 - [8]. Schméll Ferenc: Cipő felsőrészes-készítő szakmai ismeret I-II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986
 - [9]. Dr. Beke János: Technologia I-II. Könyvüipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH
2. Mã số môn học:
3. Số tiết: 30
4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 5
5. Thời gian: Số tiết/tuần: 2; tổng số 15 tuần
6. Mục đích của môn học:

Cung cấp cho sinh viên một số vốn từ vựng liên quan đến lĩnh vực sản xuất da giày, các thuật ngữ chuyên ngành. Cho sinh viên làm quen với cách đọc và dịch một số tài liệu kỹ thuật trong ngành Da giày.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Anh văn 2
- Công nghệ giày 3
- Thiết kế giày căn bản

8. Nội dung tóm tắt

Chương trình gồm 5 bài học:

- Phần nguyên phụ liệu
- Phần thiết kế rập
- Phần xây dựng quy trình công nghệ
- Phần kiểm tra chất lượng
- Phần soạn thảo hợp đồng

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 15 | 15 | | 30 |

10. Phương pháp dạy và học:

* Dạy:

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* Học:

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%,
- Làm bài tập,
- Điểm giữa học kì: 25%,
- Thi cuối học kì: 75 %,
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

CHƯƠNG I: Shoemaking material

I. Text

II. Vocabulary

- III. Grammar
- IV. Comprehension check:
 - 1. True/ False
 - 2. Answer the questions
- V. Assemble the material swatch

CHƯƠNG II: Pattern cutting and design

- I. Text:
- II. Vocabulary
- III. Comprehension check:
 - 1. True/ False
 - 2. Answer the questions
- IV. Design the shell pattern

CHƯƠNG III: Standard operating procedure

- I. Text:
- II. Vocabulary
- III. Comprehension check:
 - 1. True/ False
 - 2. Answer the questions
- IV. Construct an operating procedure

CHƯƠNG IV: Quality inspection procedure

- I. Text:
- II. Vocabulary
- III. Comprehension check:
 - 1. True/ False
 - 2. Answer the questions
- IV. Translation

CHƯƠNG V: Sales contract

- I. Text:
- II. Vocabulary
- III. Comprehension check:
 - 1. True/ False
 - 2. Answer the questions
- IV. Draft a contract

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lốp học, máy nghe, phòng Lab

14. Yêu cầu về giáo viên: Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Anh văn, có nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy Ngoại ngữ.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- **Sách, giáo trình chính**

[1]. Giáo trình “Anh văn ngành giày” dành cho hệ cao đẳng

- **Sách tham khảo**

[1]. Nguyễn Trung Tánh: English Grammar in Use – Raymond Murphy. Dịch và chú giải: NXB Trẻ, 2001.

- [2]. Anna Madakova: Technology of clicking department. Copyright SOU obuvnicke a.s Svitzlin, 1995.
- [3]. Từ điển Anh Việt – Viện ngôn ngữ học – NXB Tp.HCM, 1999.
- [4]. Oxford Advanced Learner's Dictionary – Oxford University press, 1992.
- [5]. Jaromir Viteker: Shoemaking materials, Copyright SOU obuvnicke a.s Svitzlin, 1995 .
- [6]. Miluse JANISOVA: Technology in closing department, Copyright SOU obuvnicke a.s Svitzlin, 1995.
- [7]. Jarmila Zobacova - Stanislav Velikovsky: Designing and styling of shoes International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995.
- [8]. Udmila KANOKOVA: Technology in making and finishing department, Copyright SOU obuvnicke a.s Svitzlin, 1995.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** KỸ THUẬT ĐIỀU ĐỘ NGÀNH GIÀY
2. **Mã số môn học:**
3. **Số tiết:** 45
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5; tổng số 9 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Sau khi tham dự môn học này sinh viên có kỹ năng:

- Quản lý, điều hành việc thực hiện một dự án sản xuất
- Tự tin trong việc ra quyết định và xử lý sự cố
- Tự chủ trong việc hoạch định công việc

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Công nghệ giày 3

8. Nội dung tóm tắt

Học phần giúp sinh viên kỹ năng tổ chức và thực hiện một chương trình sản xuất cụ thể, nội dung chính gồm:

- Khái niệm về kế hoạch và điều độ,
- Xác lập quy trình điều độ theo nhu cầu của đơn hàng,
- Xác định nguồn lực cần thiết cho quy trình,
- Xác định hệ thống kiểm soát,
- Lựa chọn phương án chi phí hoạt động tối ưu,
- Xây dựng tiến độ triển khai và sản xuất,
- Chuẩn bị nguyên liệu.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 30 | 15 | | 45 |

10. Phương pháp dạy và học:

* Dạy:

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* Học:

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Làm bài tập

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%,
- Làm bài tập,
- Điểm giữa học kì: 25%,
- Thi cuối học kì: 75 %,
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

CHƯƠNG I: MỞ ĐẦU

I. Khái niệm về công tác điều độ

1. Định nghĩa
2. Phạm vi hoạt động
3. Yêu cầu chung

II. Các phương pháp điều độ

CHƯƠNG II: CHUẨN BỊ ĐẦU VÀO

- I. Chuẩn bị đơn hàng
- II. Chuẩn bị tài liệu kỹ thuật
- III. Chuẩn bị nguyên liệu
- IV. Chuẩn bị dụng cụ

CHƯƠNG III: DỰ TOÁN NGUỒN LỰC

- I. Cân đối thiết bị, mặt bằng sản xuất
- II. Cân đối lao động
- III. Cân đối năng lực giám sát

CHƯƠNG IV: LẬP TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- I. Kế hoạch tháng, tuần, ngày
- II. Những vấn đề trong thực hiện kế hoạch và cách khắc phục

CHƯƠNG V: CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ SẢN XUẤT THỬ

- I. Tiếp nhận công nghệ
- II. Sản xuất thử
- III. Triển khai công nghệ
- IV. Những vấn đề trong chuyển giao công nghệ

CHƯƠNG VI: TRIỂN KHAI VÀ HOÀN TẤT DỰ ÁN

- I. Cung ứng tư liệu sản xuất
- II. Cung ứng kỹ thuật và giám sát chất lượng
- III. Xác lập mặt bằng sản xuất
- IV. Thống kê, quản lý sản lượng
- V. Hoàn thiện công nghệ, tối ưu hóa chi phí

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lớp học

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân đại học kinh tế

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính

- [1]. Giáo trình “Kỹ thuật điều độ” dành cho hệ cao đẳng

- Sách tham khảo

- [1]. Kỹ năng quản lý của tổ trưởng sản xuất và quản đốc phân xưởng, NXB lao động xã hội, 2006
- [2]. Đặng Minh Trang: Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Giáo dục, 1999
- [3]. Hồ Đức Hùng: Quản trị doanh nghiệp toàn diện, NXB ĐHQG, 2000
- [4]. Dr. Nadasdi Ferenc: Cipőfelsőrészkészítő szakmai ismeret III, Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1980

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 30

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 6

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số 6 tuần

6. Mục đích của môn học:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về môi trường sống và môi trường làm việc, các yêu cầu chung về đảm bảo sức khỏe trong công việc, cũng như các vấn đề về ergonomic.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về ứng dụng các kỹ thuật bảo hộ, các phương pháp an toàn trong sản xuất.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng áp dụng và vận hành các hệ thống quản lý theo ISO 14000 và SA800.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Công nghệ giày 3

8. Nội dung tóm tắt

- Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về bảo hộ lao động, về kỹ thuật an toàn điện - nhiệt, vệ sinh lao động, phòng cháy và chữa cháy.
- Giới thiệu về môi trường lao động và quản lý môi trường lao động trong công nghiệp nói chung và trong ngành giày nói riêng.
- Việc áp dụng các tiêu chuẩn ISO 14000 và SA800 trong các công ty xí nghiệp.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| 30 | | | 30 |

10. Phương pháp dạy và học

* **Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* **Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Tham khảo thêm tài liệu về an toàn và môi trường công nghiệp

11.Đánh giá kết thúc môn học:

Dự lớp đầy đủ.

Thảo luận.

Thi giữa học kì:25%

Thi cuối học kì:75 %

Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: Môi trường và hệ sinh thái

I. Môi trường

1. Định nghĩa

2. Khí quyển
3. Thủy quyển
4. Thạch quyển

II. Hệ sinh thái

1. Hệ sinh thái
2. Thành phần hệ sinh thái
3. Năng lượng và sự chuyển hóa cacbon
4. Tác động của con người lên hệ sinh thái

Chương 2: An toàn lao động

I. Luật lao động

II. Những vấn đề chung về ATLĐ

1. Khái niệm
2. Tầm quan trọng của ATLĐ

III. Những yếu tố tác động đến vệ sinh lao động

IV. Kỹ thuật an toàn

1. An toàn cháy nổ
2. An toàn thiết bị
3. An toàn điện
4. An toàn trong tổ chức lao động, vấn đề Ergonomic

Chương 3: Tiêu chuẩn quốc tế về môi trường

I. Tiêu chuẩn ISO 14000

II. Tiêu chuẩn SA 800

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Lớp học, phim ảnh

14. Yêu cầu về giáo viên: Trình độ cử nhân cao đẳng trở lên ngành bảo hộ lao động

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “An toàn và môi trường công nghiệp” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

[1]. Giáo trình cơ sở kỹ thuật môi trường, Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội.

[2]. Giáo trình an toàn lao động, Vụ giáo dục chuyên nghiệp, NXB giáo dục, 2007

[3]. GVC Đinh Đắc Hiến, GS TS Trần văn Địch, Kỹ thuật an toàn và môi trường, NXB khoa học và kỹ thuật, 2005

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên môn học:** THÍ NGHIỆM NGUYÊN VẬT LIỆU GIÀY
- 2. Mã số môn học:**
- 3. Số tiết:** 30
- 4. Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3
- 5. Thời gian:** Số tiết/tuần: 5; tổng số 6 tuần
- 6. Mục đích của môn học:**
 - Củng cố các kiến thức đã học về nguyên vật liệu;
 - Sinh viên nhận biết, phân biệt được các nguyên vật liệu dùng trong ngành giày, nắm rõ được các tính năng cơ lý quan trọng của nguyên vật liệu giày và giày thành phẩm;
 - Rèn luyện đức tính tỉ mỉ, ngăn nắp.
- 7. Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết: Nguyên vật liệu giày.
- 8. Nội dung tóm tắt**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để nhận biết và phân loại nguyên vật liệu giày, biết vận hành các thiết bị thí nghiệm để xác định một số các tính năng cơ lý quan trọng của nguyên vật liệu giày và giày thành phẩm.
- 9. Kế hoạch lên lớp:**

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| | 15 | 15 | 30 |

10. Phương pháp dạy và học:

*** Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

*** Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Tham khảo thêm tài liệu về an toàn và môi trường công nghiệp

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập. Kết quả học phần là điểm trung bình các bài tập.
- Thang điểm 10.

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài tập 1 (Thực hành):

Nhận biết và phân loại các nguyên vật liệu giày. Xây dựng bộ sưu tập vật liệu cho mỗi người.

Bài tập 2 (Thí nghiệm):

Thực hành trên máy thí nghiệm để xác định lực kéo đứt của nguyên vật liệu giày.

Bài tập 3 (Thí nghiệm):

Thực hành trên máy thí nghiệm để xác định độ bền của giày khi bị uốn gập nhiều lần.

Bài tập 4 (Thí nghiệm):

Thực hành trên máy thí nghiệm để xác định độ mài mòn của vật liệu đế giày.

Bài tập 5 (Thí nghiệm):

Thực hành trên máy thí nghiệm để xác định độ bám dính giữa mũ giày và đế giày.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Phim chiếu về thiết bị thí nghiệm, máy thí nghiệm.

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Nguyên vật liệu giày” dành cho hệ cao đẳng, ngành công nghệ giày.

- Sách tham khảo.

[1]. K. M. Zurabian, B. IA. Krasnov, M. M. Bernshtein, Materialovedenie izdelii iz koji, NXB Công nghiệp Nhẹ Moscow, 1988.

[2]. Tập thể tác giả, Spravochnik Obuvshika, NXB Công Nghiệp Nhẹ Moscow, 1988.

[3]. Lương Thị Minh Phương: Nguyên liệu để sản xuất giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997

[4]. Jaromír Viteker: Shoemaking Materials, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

- Bộ sưu tập các loại nguyên liệu ngành giày.

- Giày dép mẫu các loại.

- Máy thí nghiệm chính: Máy đo độ kéo đứt, máy đo độ mài mòn, máy đo độ chịu mỏi của vật liệu, máy đo độ bền màu, máy đo độ chịu uốn gấp, máy đo độ lưu hóa.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** THỰC TẬP THIẾT BỊ GIÀY

2. **Mã số môn học:**

3. **Số tiết:** 60

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 3

5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5; tổng số 12 tuần

6. **Mục đích của môn học:**

- Giúp cho sinh viên có hiểu biết về hệ thống thiết bị sử dụng trong ngành giày, có khả năng nhận biết thiết bị trong doanh nghiệp và đánh giá được trình độ công nghệ của dây chuyền sản xuất.
- Sinh viên thành thạo trong việc sử dụng các thiết bị chính, ứng dụng vào một số sản phẩm thực tế.
- Nắm được quy trình và thuần thục trong việc kiểm tra, điều chỉnh, sửa chữa và bảo dưỡng những thiết bị chính.
- Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, chấp hành tốt quy định an toàn lao động.
- Có khả năng chọn lựa và bố trí, sắp xếp máy móc thiết bị một cách hợp lý.

7. **Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết: Thiết bị giày

8. **Nội dung tóm tắt**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về

- Nhận biết từng loại máy và thiết bị trong hệ thống thiết bị dùng trong ngành giày, cũng như công dụng của những máy thiết bị đó.
- Cấu tạo và sử dụng máy chặt, may, lạng, mài, gò mũi.
- Sửa chữa máy may và máy lạng.
- Bảo dưỡng máy chặt và máy gò.

9. **Kế hoạch lên lớp:**

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| | 45 | 15 | 60 |

10. **Phương pháp dạy và học:**

* **Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan trên thiết bị;
- Sử dụng máy chiếu mô tả sự vận hành máy.

* **Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập;
- Thao tác kỹ thuật theo giáo viên.

11. **Đánh giá kết thúc môn học:**

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập. Kết quả học phần là điểm trung bình các bài tập.
- Thang điểm 10.

12. **Đề cương chi tiết môn học**

Bài 1: MỞ ĐẦU.

1. Giới thiệu hệ thống xưởng máy.
2. Các quy định về bảo hộ lao động khi làm việc trong xưởng.
3. Các quy định về an toàn sử dụng thiết bị.

Bài 2: MÁY CHẶT

1. Thực hành chặt da, vải.
2. Thực hành thay dầu, vệ sinh lọc dầu.

Bài 3: MÁY LẠNG

1. Thực hành lạng da, giấy, cao su.
2. Thực hành thay dao, đá mài, điều chỉnh.
3. Thực hành thay dây đai, châm dầu mỡ, điều chỉnh.

Bài 4: MÁY MAY

1. Thực hành bảo dưỡng mô tơ.
2. Thực hành sửa chữa máy may trụ.
3. Thực hành sửa chữa máy may bàn.

Bài 5: MÁY GÒ MŨI

1. Thực hành gò mũ giày.
2. Thực hành điều chỉnh các bộ phận công tác máy gò.
3. Thực hành thay dầu, vệ sinh lọc dầu.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: xưởng máy

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.
- Sách tham khảo.
 - [1]. KS. Trần Văn Hà: Thiết bị sản xuất ngành giày. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997
 - [2]. Emilie Veselá: Machinery in sewing room. International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [3]. Jaromír Heczko: Machinery for clicking rooms. International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [4]. Václav Kucera, Pavel Barborik: Machinery in making and finishing Department. International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [5]. Kátai István: Cipőipari technologia és gépszerkezettan I, II, III, IV, Budapest, 1997
- Phim hướng dẫn sử dụng và sửa chữa máy.
- Xưởng máy với các thiết bị: máy may, máy lạng, máy chặt, máy mài, máy gò đủ cho 3 sinh viên/ máy may; 10 sinh viên / máy chặt hoặc máy gò hoặc máy ép.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THỰC TẬP MAY CƠ BẢN

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 60

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 3

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số 12 tuần

6. Mục đích của môn học:

- Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành may thành thạo các đường may cơ bản, kỹ năng lạng mép chi tiết, kỹ năng xử lý chi tiết như gấp, bôi, dán, viền... thực hành may các chi tiết mũ giày đơn giản theo đúng qui trình thực hiện và đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Sinh viên có khả năng làm chủ tốc độ máy, may được đường thẳng, đường cong, đường 1 kim
- May thành thạo các kiểu đường may
- May nối được các chi tiết đơn giản
- Làm chủ được máy lạng da
- Sử dụng thành thạo các loại keo
- Rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn và sự khéo léo cần thiết trong ngành công nghệ giày.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Thiết bị giày
- Nguyên vật liệu giày

8. Nội dung tóm tắt

Học phần gồm các nội dung rèn luyện kỹ năng thực tập các phần chính sau: làm chủ tốc độ máy, thực hiện các công đoạn chuẩn bị may, thực hiện các kiểu đường may và may nối các chi tiết đơn giản.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| | 45 | 15 | 60 |

10. Phương pháp dạy và học:

* *Dạy*:

- Thuyết trình, giải thích, trực quan trên thiết bị

* *Học*:

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập;
- Thao tác kỹ thuật theo giáo viên

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập. Kết quả học phần là điểm trung bình các bài tập.
- Thang điểm 10.

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: GIỚI THIỆU VỀ HỆ THỐNG XƯỞNG VÀ CÁC YÊU CẦU VỀ AN TOÀN SỬ DỤNG THIẾT BỊ, AN TOÀN XƯỞNG

1. Giới thiệu về hệ thống xưởng
2. Các yêu cầu về an toàn sử dụng thiết bị, an toàn xưởng

Bài 2: LÀM CHỦ TỐC ĐỘ MÁY

1. Máy không chỉ trên giấy.
2. Máy có chỉ các đường thẳng và đường cong theo dấu định vị (máy 1 kim)

Bài 3: CHUẨN BỊ MÁY

1. Lạng mép
2. Bôi keo
3. Gấp mép
4. Họa định vị chi tiết
5. Dán tăng cường chi tiết

Bài 4: THỰC HIỆN CÁC KIỂU ĐƯỜNG MÁY.

1. Thực hiện đường may đê
2. Thực hiện đường may chập
3. Thực hiện đường may lộn
4. Thực hiện đường may ziczac
5. Thực hiện đường may viền

Bài 5: MAY NÓI CÁC CHI TIẾT ĐƠN GIẢN

1. May trang trí chi tiết
2. May vòng cổ giày thể thao
3. May lưỡi gà

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: xưởng may

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. “Thực tập may cơ bản” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.
- Sách tham khảo.
 - [1]. Miluse Janisova: Technology in Closing Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [2]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.
 - [3]. Коллектив авторов, Справочник обувщика-Т2, Легпромбытиздат, Москва, 1988г.
 - [4]. П. Коваленко: Технология изготовления обуви, Ростов на Дону, ”Феникс”, 2000.
 - [5]. Dr. Beke János: Cipőgyártás . Műszaki könyvkiadó, Budapest , 1981.
 - [6]. Kováts Julianna Cipőfelsőrész-készítő technologia I. Műszaki Könyvkiadó, Budapest , 1976.
 - [7]. Schméll Ferenc: Cipőfelsőrész-készítő szakmai ismeret II. Műszaki Könyvkiadó, Bp, 1986

[8]. Thiết bị: Máy may trụ 1 kim, máy lạng da

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** THỰC TẬP ĐỊNH MỨC KỸ THUẬT
2. **Mã số môn học:**
3. **Số tiết:** 30
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 5
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5; tổng số 6 tuần
6. **Mục đích của môn học:**

Học xong học phần này sinh viên sẽ đạt được

- Về kiến thức: biết cách lập các bảng biểu trong định mức, giá thành
- Về kỹ năng: ứng dụng các phương pháp tính định mức đúng cho từng loại nguyên vật liệu; các phương pháp quản lý và điều phối lao động trong sản xuất; các bước tính giá thành sản phẩm giày và vận dụng linh hoạt cho từng kiểu giày cụ thể.
- Về thái độ: thái độ nghiêm túc, chính xác, cần mẫn, tỉ mỉ, sắp xếp công việc hợp logic, có tính khoa học.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Định mức kỹ thuật

8. Nội dung tóm tắt

- Học phần gồm những nội dung rèn luyện những kỹ năng cơ bản về về biểu mẫu, phương pháp tính định mức lao động, định mức vật tư và giá thành hợp lý.
- Học phần bao gồm các phần chính: Định mức lao động, định mức vật tư, giá thành sản phẩm.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| | 20 | 10 | 30 |

10. Phương pháp dạy và học:

* Dạy:

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* Học:

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập. Kết quả học phần là đồ án môn học.
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

1. Xác định mẫu cần làm định mức
2. Xác định rập cắt vật liệu
3. Tính định mức vật liệu chính cho sản phẩm
4. Tính định mức phụ liệu cho sản phẩm
5. Lập biểu định mức vật tư, tính chi phí vật tư cho đơn hàng và cho một sản phẩm

Bài 2: ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

1. Xác định quy trình công nghệ của sản phẩm
2. Tính định mức lao động cho sản phẩm
3. Lập biểu định mức lao động, tính chi phí lao động cho sản phẩm

Bài 3: GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

1. Tính khấu hao máy móc thiết bị và phân bổ cho sản phẩm
2. Tính khấu hao xây dựng cơ bản và phân bổ cho sản phẩm
3. Tính chi phí chung và phân bổ cho sản phẩm
4. Lập biểu giá thành và tính giá thành cho sản phẩm

Bài 4: ĐỒ ÁN MÔN HỌC

Xây dựng bộ tài liệu tính giá thành cho một kiểu giày cụ thể

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: lớp học, dụng cụ làm định mức như giấy vẽ khổ 1,5m, dụng cụ vẽ, rập mẫu giày...

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo cụ: Giày mẫu các kiểu khác nhau

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Giáo trình “Định mức kỹ thuật” dành cho hệ cao đẳng , khối ngành công nghệ.

- **Sách tham khảo.**

[1]. Phạm Văn Đước, Đặng Ngọc Quế, Bùi Văn Trường: Kế toán chi phí, NXB Thống kê, 2002.

[2]. Nguyễn Thị Tòng: Kinh tế công nghiệp giày, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997

[3]. Anna MANDAKOVA: Technology in Closing Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[4]. Kováts Julianna: Cipőfelsőrészkészítő Technologia I, Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1976

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THỰC TẬP CÔNG NGHỆ GIÀY 1

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 60

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số 12 tuần

6. Mục đích của môn học:

Sau khi tham dự học phần này sinh viên có khả năng:

- Chọn lựa và sử dụng các loại nguyên liệu
- Cắt, chắt được các chi tiết của mũ giày đạt chất lượng, đúng kỹ thuật và tiết kiệm nguyên liệu.
- Giác sơ đồ trên các loại nguyên liệu.
- Học phần rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn và sự khéo léo cần thiết trong ngành công nghệ giày.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Công nghệ giày 1

8. Nội dung tóm tắt

Học phần này gồm những nội dung cơ bản về cách nhận biết chiều bai dẫn và các lỗi trên da; kỹ thuật cắt, chắt trên da và các loại vật liệu khác; các phương pháp giác sơ đồ trên da và các loại vật liệu khác.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| | 45 | 15 | |

10. Phương pháp dạy và học:

* *Dạy:*

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* *Học:*

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Làm bài tập.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập. Kết quả học phần là đồ án môn học.
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: GIÁC SƠ ĐỒ

1. Xác định chiều bai dẫn trên da

2. Xác định yêu cầu chất lượng cho các chi tiết của mũ giày

3. Giác sơ đồ giày Thuyền trên vật liệu dạng cuộn.

3.1. Giác lớp ngoài

3.2. Giác lớp lót

4. Giác sơ đồ giày Thuyền trên vật liệu dạng tấm.

- 4.1. Giác lớp ngoài
- 4.2. Giác lớp lót

5. Giác sơ đồ giày Thuyền trên da.

- 5.1. Giác lớp ngoài
- 5.2. Giác lớp lót

Bài 2: THỰC HÀNH CẮT THỦ CÔNG

1. Mài và sử dụng dao cắt, kéo

2. Tìm hiểu & chọn lựa nguyên liệu

3. Cắt trên nguyên liệu da

- 3.1. Cắt theo rập
- 3.2. Cắt theo những đường vẽ trước

4. Cắt trên nguyên liệu nhân tạo

- 4.1. Simlilí
- 4.2. Vải
- 4.3. Pho nhiệt

Bài 3: THỰC HÀNH CHẶT TRÊN MÁY

1. Chuẩn bị máy chặt

2. Chuẩn bị dao, thớt

3. Chọn nguyên liệu

4. Chặt mẫu giày Thuyền

13. Trang thiết bị dạy cho môn học:

- Xưởng máy, vật liệu
- Thiết bị: Máy cắt cầm tay, máy cắt vòng, máy chặt.
- Dụng cụ: Dao cắt da, kéo cắt da

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính
 - [1]. Giáo trình “Công nghệ giày 1” dành cho hệ cao đẳng
- Sách tham khảo
 - [1]. Anna Mandákova: Technology of clicking Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [2]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.
 - [3]. Dr. Beke János. Cipő gyártás . Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981
 - [4]. Schmél Ferenc. Cipő felsőrész-készítő szakmai ismeret II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986
 - [5]. Dr. Beke János. Technologia I-II. Könyűipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: THỰC TẬP CÔNG NGHỆ GIÀY 2

2. Mã số môn học:

3. Số tiết: 90

4. Thời điểm thực hiện: học kỳ thứ 4

5. Thời gian: Số tiết/tuần: 5; tổng số 18 tuần

6. Mục đích của môn học:

- Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành may thành thạo các kiểu mũ giày cơ bản theo đúng qui trình thực hiện và đạt yêu cầu kỹ thuật như Derby, giày Oxford, giày thuyền, giày Mocassin, giày thể thao, giày san đan, dép,....
- Rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn và sự khéo léo cần thiết trong ngành công nghệ giày.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Thực tập may cơ bản.
- Công nghệ giày 2.

8. Nội dung tóm tắt

Học phần gồm các nội dung rèn luyện kỹ năng thực hiện may các kiểu mũ giày cơ bản theo trình tự công nghệ và đúng yêu cầu kỹ thuật.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| | 60 | 30 | 90 |

10. Phương pháp dạy và học:

* **Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* **Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Làm bài tập.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập. Kết quả học phần là đồ án môn học.
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: CÔNG NGHỆ CƠ BẢN 1 (CÔNG NGHỆ NÓI)

1. May mũ giày Derby.
2. May giày Monk
3. May giày Mocassin

Bài 2: CÔNG NGHỆ CƠ BẢN 2 (CÔNG NGHỆ LÔNG)

1. May mũ giày Oxford
2. May mũ giày thuyền

3. May mũ giày cao cổ

Bài 3: CÔNG NGHỆ CƠ BẢN 3 (CÔNG NGHỆ CHÙM)

May giày thể thao

Bài 4: CÔNG NGHỆ CƠ BẢN 4 (CÔNG NGHỆ CẤP)

1. May giày san đan

2. May dép

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Xưởng máy, 2sinh viên/ máy may

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Thực tập công nghệ giày 2” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

[1]. Miluse Janisova: Technology in Closing Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[2]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[3]. Коллектив авторов, Справочник обувщика-Т2, Легпромбытиздат, Москва, 1988г.

[4]. П. Коваленко: Технология изготовления обуви, Ростов на Дону, ”Феникс”, 2000.

[5]. Dr. Beke János: Cipőgyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest , 1981.

[6]. Kováts Julianna: Cipőfelsőrész-készítő technologia I. Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1976.

[7]. Schméll Ferenc: Cipőfelsőrész-készítő szakmai ismeret II. Műszaki Könyvkiadó, Bp, 1986

- Thiết bị: Máy may trụ 1 kim, máy lạng da

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** THỰC TẬP CÔNG NGHỆ GIÀY 3
2. **Mã số môn học:**
3. **Số tiết:** 60
4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 5
5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5; tổng số 12. tuần
6. **Mục đích của môn học:**
 - Giúp cho sinh viên có hiểu biết sâu hơn về các phương pháp công nghệ gò ráp một đôi giày.
 - Sinh viên có khả năng thực hiện một công đoạn hay toàn bộ quy trình gò ráp một kiểu giày cụ thể.
 - Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, chấp hành tốt quy định an toàn lao động.

7. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Công nghệ giày 3

8. Nội dung tóm tắt

Học phần nhắc lại cho sinh viên những kiến thức chung căn bản về quá trình hình thành đôi giày. Giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức đã học vào một công việc cụ thể. Nội dung gồm các phần chính sau:

- Nghiên cứu, phân tích mẫu
- Chuẩn bị các chi tiết phần đế trước khi ráp
- Làm hoàn thiện một sản phẩm giày
- Làm hoàn thiện một sản phẩm dép

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| | 45 | 15 | 60 |

10. Phương pháp dạy và học:

* Dạy:

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy chiếu overhead, máy vi tính trong giảng dạy

* Học:

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
 - Làm bài tập.
- Tham khảo thêm tài liệu về an toàn và môi trường công nghiệp

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập. Kết quả học phần là đồ án môn học.
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Bài 1: CHUẨN BỊ

1. Phân tích mẫu từ bài tập

2. Xác định chủng loại, yêu cầu vật tư
3. Chuẩn bị vật tư, phụ liệu
4. Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ

Bài 2: LÀM GIÀY ĐÉ ĐÚC

1. Chuẩn bị phom, mũ, phụ liệu
2. Gò, định hình
3. Ráp đế, hoàn tất

Bài 3: LÀM GIÀY ĐÉ TẮM

1. Chuẩn bị phom, mũ, phụ liệu
2. Chuẩn bị đế ngoài, gót
3. Gò, định hình
4. Ráp đế, hoàn tất

13. Trang thiết bị dạy cho môn học

- Dụng cụ học tập cần chuẩn bị: Phom, kiềm gò, đinh gò, dao gọt đế, cọ thoa keo.
- Vật liệu học tập cần chuẩn bị: Mũ giày, đế ngoài, phụ liệu đế, keo.

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo cụ: Giày mẫu các kiểu cơ bản, phụ liệu các loại như đế, gót, phom...để làm mẫu.
- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Công nghệ giày 3” dành cho hệ cao đẳng , khối ngành công nghệ.
- Sách tham khảo.
 - [1]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.
 - [2]. Ludmila Kanokova: Technology in making and finishing department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [3]. Dr. Beke János: Cipő gyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981
 - [4]. Schmel Ferenc: Cipő felsőrészes-készítő szakmai ismeret II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986
 - [5]. Dr. Beke János: Technologia I-II. Könyvkiadó Műszaki Főiskola, Budapest, 1998
- Phim hướng dẫn gò ráp đế giày
- Xưởng máy với các thiết bị: máy mài, máy gò, máy ép đủ cho 5 sinh viên/ máy.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** THỰC TẬP TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH GIÀY

2. **Mã số môn học:**

3. **Số tiết:** 60

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 5

5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 5; tổng số 12 tuần

6. **Mục đích của môn học:**

- Hướng dẫn sinh viên sử dụng thành thạo các thiết bị ngoại vi thông dụng như máy quét (scanner), máy in để có thể nhập bản vẽ và in kết quả từ phần mềm Corel Draw.
- Sử dụng thành thạo Corel Draw để vẽ phác thảo một mẫu giày mới.
- Sử dụng thành thạo Corel Draw để vẽ rập tổng, bóc tách các chi tiết giày.
- Sử dụng thành thạo Corel Draw để vẽ Logo, bản in lụa.
- Rèn luyện tính làm việc có logic, hệ thống.

7. **Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết:

- Nhập môn tin học.
- Tin học ứng dụng ngành giày.

8. **Nội dung tóm tắt**

- Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng, sử dụng phần mềm Corel để có thể sáng tác và thiết kế mẫu giày, mẫu Logo.
- Sử dụng thành thạo một số thiết bị ngoại vi như máy in, máy quét (scanner).

9. **Kế hoạch lên lớp:**

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| | 45 | 15 | 60 |

10. **Phương pháp dạy và học:**

* **Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan
- Sử dụng máy vi tính trong giảng dạy

* **Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Làm bài tập.

11. **Đánh giá kết thúc môn học:**

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập. Kết quả học phần là điểm trung bình các bài tập.
- Thang điểm 10.

12. **Đề cương chi tiết môn học**

Bài 1: VẼ PHÁC THẢO MỘT MẪU GIÀY

1. Vẽ các nét vẽ chính, phân định rõ từng vùng chi tiết.
2. Dùng máy quét nhập hình vật tư mẫu, sau đó tô màu lên từng vùng chi tiết.
3. Tạo hiệu ứng tô bóng (giả 3D) giúp cho mẫu giày sinh động hơn.

4. Bổ sung các chi tiết trang trí khác như dây giày, Logo, khuy khóa...

Bài 2: THIẾT KẾ MŨ GIÀY

1. Nhập một mẫu rập tổng bằng máy quét
2. Vẽ lại rập tổng bằng Corel Draw.
3. Chỉnh sửa bản vẽ theo đúng thiết kế và bổ sung các chi tiết.
4. Bóc tách các chi tiết mũ và in ra kết quả.

Bài 3: THIẾT KẾ LOGO

1. Nhập hình Logo có sẵn bằng máy quét.
2. Vẽ lại các chi tiết Logo.
3. Chỉnh sửa theo đúng thiết kế và in ra kết quả.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Xưởng thực hành vi tính

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Tin học ứng dụng ngành giày” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

[1]. Lưu quang Huy, Giáo trình cơ sở CAD/CAM trong thiết kế và chế tạo, Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội, NXB Hà Nội 2005.

[2]. Trần Tường Thụy, Thiết kế Logo-Mẫu quảng cáo với Corel Draw12, NXB giao thông vận tải 2005.

[3]. Nhóm phát triển phần mềm HG, CD hướng dẫn sử dụng Corel draw, 22 An Hòa-An Vĩnh Ngãi-TX Tân An-Tỉnh Long An.

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên môn học:** ĐỒ ÁN B (XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ)
- 2. Mã số môn học:**
- 3. Số tiết:** 60
- 4. Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6
- 5. Thời gian:** Số tiết/tuần: 5; tổng số 12 tuần
- 6. Mục đích của môn học:**
 - Giúp cho sinh viên có nâng cao khả năng điều hành sản xuất, triển khai kỹ thuật.
 - Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, có ý thức tiết kiệm, chấp hành tốt quy định sản xuất.
- 7. Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết: Xây dựng quy trình công nghệ
- 8. Nội dung tóm tắt**

Học phần giúp sinh viên kỹ năng xây dựng và triển khai quy trình sản xuất, gồm:

 - Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho mẫu giày được chọn;
 - Xây dựng quy trình sản xuất cho mẫu giày được chọn;
 - Thực hiện mẫu giày được chọn và tính hiệu quả kinh tế.

9. Kế hoạch lên lớp:

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| | 15 | 45 | 60 |

10. Phương pháp dạy và học:

*** Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan

*** Học:**

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, ghi chép bài đầy đủ
- Làm bài tập.

11. Đánh giá kết thúc môn học:

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập. Kết quả học phần là đồ án môn học.
- Thang điểm 10

12. Đề cương chi tiết môn học

Chương 1: Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm

1. Quy định chung,
2. Quy định về tiêu chuẩn vật liệu,
3. Quy định về tiêu chuẩn công nghệ,
4. Quy định về tiêu chuẩn thiết bị, mặt bằng

Chương 2: Xây dựng quy trình sản xuất

1. Quy trình cắt
2. Quy trình may
3. Quy trình ráp đế và hoàn tất

Chương 3: Thực hiện sản phẩm

1. Làm mũ
2. Gò ráp đế
3. Tính giá thành
4. Kết quả cuối cùng là báo cáo đồ án và một đôi giày hoàn chỉnh.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Xưởng may, gò

14. Yêu cầu về giáo viên: Cử nhân cao đẳng công nghệ giày

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Xây dựng quy trình công nghệ” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

[1]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[2]. Nguyễn Thị Tòng: Kinh tế công nghiệp giày, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997

[3]. Anna Mandáková: Technology of clicking department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[4]. Miluse Janisova: Technology in Closing Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[5]. Ludmila Kanokova: Technology in making and finishing department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[6]. Коллектив авторов, Справочник обувщика-Т2, Легпромбытиздат, Москва, 1988г.

[7]. П. Коваленко: Технология изготовления обуви, Ростов на Дону, ”Феникс”, 2000.

[8]. Dr. Beke János: Cipő gyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981

[9]. Schmel Ferenc: Cipő felsőrész-készítő szakmai ismeret I-II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986

[10]. Dr. Beke János: Technologia I-II. Könyvüipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** THỰC TẬP TỐT NGHIỆP.

2. **Mã số môn học:**

3. **Số tiết:** 288

4. **Thời điểm thực hiện:** học kỳ thứ 6

5. **Thời gian:** Số tiết/tuần: 48; tổng số 6 tuần

6. **Mục đích của môn học:**

- Giúp cho sinh viên có hiểu biết sâu sắc hơn về quá trình thiết kế, chuẩn bị sản xuất và sản xuất hàng loạt một mẫu giày, các khó khăn thực tế phát sinh để có thể tiếp cận một cách thuận lợi hơn với công việc sau khi tốt nghiệp.
- Rèn luyện tác phong lao động công nghiệp, tạo lập các mối quan hệ xã hội, kỹ năng giao tiếp, ứng xử.

7. **Điều kiện tiên quyết:**

Các môn cần học trước: Tất cả các môn chuyên ngành giày có trong chương trình bắt buộc.

8. **Nội dung tóm tắt**

- Học phần giúp sinh viên nắm bắt thực tế sản xuất tại các công ty giày, so sánh đối chiếu với kiến thức đã học, rút ra các kết luận bổ ích.
- Sinh viên phải viết báo cáo kỹ thuật chi tiết về một mã hàng cụ thể tại nơi mình được phân công thực tập, trong đó nêu rõ qui trình sản xuất, loại hình dây chuyền sản xuất được sử dụng, năng xuất lao động, các vấn đề kỹ thuật phát sinh, cách giải quyết...

9. **Kế hoạch lên lớp:**

| Lý thuyết | Thực hành | Bài tập | Tổng số |
|-----------|-----------|---------|---------|
| | 5 tuần | 1 tuần | 6 tuần |

10. **Phương pháp dạy và học:**

* **Dạy:**

- Thuyết trình, giải thích, trực quan

* **Học:**

- Tham gia sản xuất trực tiếp

11. **Đánh giá kết thúc môn học:**

- Tham gia đầy đủ, đúng giờ các buổi thực tập.
- Viết báo cáo tốt nghiệp có chất lượng cao.
- Điểm đánh giá môn học là điểm đánh giá báo cáo tốt nghiệp, có lưu ý tới nhận xét của công ty về quá trình thực tập của sinh viên.
- Thang điểm 10

12. **Đề cương chi tiết môn học**

Báo cáo tốt nghiệp gồm các phần chính sau:

I. Mô tả sơ lược về hệ thống tổ chức và sản xuất ở công ty nơi mình thực tập

II. Mô tả sơ lược tổng thể mã hàng được dùng để minh họa cho báo cáo:

1. Tên mã hàng: Hình sản phẩm, cách gọi tên các chi tiết.
2. Mô tả sơ lược: Kiểu giày, kiểu đế, vật tư chính, vật tư lót, phương pháp gò ráp.

3. Bảng liệt kê các chi tiết: Số chi tiết /đôi, vật tư sử dụng cho mỗi chi tiết.
4. Hệ cỡ số phom được dùng: (Anh, Mỹ, Pháp, Mondopoint)

III. Báo cáo kỹ thuật chi tiết:

Tùy thực tế khu vực sinh viên được phân công thực tập, sinh viên có thể lựa chọn viết báo cáo chi tiết một trong các mục sau:

1. Khu vực thiết kế:
 - Hình rập tổng, hình mẫu các chi tiết mũ đế của mã hàng
 - Các thông số nhân ni số mũ, đế.
 - Các vấn đề kỹ thuật phát sinh qua các lần may thử.
2. Khu vực định mức vật tư:
 - Hình mẫu các chi tiết mũ, đế.
 - Bảng định mức vật tư các chi tiết.
 - Sơ đồ giác mẫu các chi tiết.
3. Khu vực chuẩn bị sản xuất: (phòng công nghệ)
 - Qui trình công nghệ mã hàng.
 - Các vấn đề kỹ thuật phát sinh, phương pháp giải quyết .
4. Phân xưởng chặt:
 - Qui trình công nghệ chặt.
 - Sơ đồ phân xưởng chặt, năng xuất lao động.
 - Các vấn đề kỹ thuật phát sinh, phương pháp giải quyết .
5. Phân xưởng may:
 - Qui trình công nghệ may.
 - Sơ đồ dây chuyền may, năng xuất lao động.
 - Các vấn đề kỹ thuật phát sinh, phương pháp giải quyết.
6. Phân xưởng gò ráp:
 - Qui trình công nghệ gò ráp.
 - Sơ đồ dây chuyền gò ráp, năng xuất lao động.
 - Các vấn đề kỹ thuật phát sinh, phương pháp giải quyết.

13. Trang thiết bị dạy cho môn học: Thiết bị của công ty

14. Yêu cầu về giáo viên: Cán bộ kỹ thuật ở công ty.

15. Tài liệu tham khảo dùng cho môn học

- Giáo cụ: Giày mẫu các kiểu cơ bản, phụ liệu các loại như đế, gót, phom để làm mẫu.
- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Công nghệ giày 3” dành cho hệ đại học, khối ngành công nghệ.
- Sách tham khảo.
 - [1]. Trần Thị Tuyết Mai. Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.
 - [2]. Ludmila KANOKOVA. Technology in making and finishing department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [3]. Dr. Beke János. Cipő gyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981

- [4]. Schmél Ferenc. Cipő felsőrész-készítő szakmai ismeret II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986.
- [5]. Dr. Beke János. Technologia I-II. Könyűipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 09 năm 2009

HIỆU TRƯỞNG

[Back](#)